BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ HƯNG PHÚ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HƯNG PHÚ
TẬP II (1975 - 2015)

Năm 2022

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH
XÃ HƯNG PHÚ - HUYỆN MỸ TÚ - TỈNH SÓC TRĂNG
N
W
E
S
XÃ LONG HUNG
TỈNH HẬU GIANG
Phương Hòa 1
Phương Hòa 2
Phương Hòa 3
Phương Bình 1
Phương Bình 2
Phương Thạnh 1
Phương Thạnh 2
Phương An 1
Phương An 2
Phương An 3
ấp Mới
QUỐC LỘ PHỤNG HIỆP
XÃ MỸ TÚ
XÃ MỸ PHƯỚC
TX. NGÃ NĂM
CHÚ THÍCH
Điểm UBND Xã
Điểm Ytế
Địa giới Tỉnh
Địa giới Xã
Đường giao thông
Thủy lợi

LỜI NÓI ĐẦU

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sâu sát, kịp thời của Huyện ủy và sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hưng Phú một lòng tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh phát huy tính sáng tạo, lòng dũng cảm, dám hy sinh để góp phần xứng đáng vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, giành độc lập, tự do cho dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Với những chiến công oanh liệt trong đấu tranh cách mạng, Đảng bộ và Nhân dân xã Long Hưng (nay là xã Long Hưng và xã Hưng Phú) đã được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu "***Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân***".

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975), Chi bộ xã chỉ đạo Nhân dân tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định chính trị, xã hội, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng quê hương Long Hưng ngày càng giàu đẹp. Năm 1983, địa bàn xã Long Hưng rộng, dân số đông, giáp ranh với nhiều xã, nhiều huyện, với hệ thống kênh rạch chằng chịt, ảnh hưởng lớn đến việc phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, nhất là việc đi

lại, giao lưu, trao đổi hàng hóa trong Nhân dân. Mặc khác, các thế lực thù địch lợi dụng địa bàn rộng để câu kết, móc nối hoạt động với phần tử phản động làm cho tình hình ngày càng phức tạp hơn. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền cơ sở trong lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, ngày 01/4/1984, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) có chủ trương chia tách một số xã để thành lập một số xã mới, trong đó chia tách một số ấp của xã Long Hưng để thành lập mới xã Hưng Phú. Xã nằm về hướng Bắc của huyện Mỹ Tú, là vùng đất trũng thấp, phèn, mùa khô bị nhiễm mặn nhưng mùa mưa lại bị trầm thủy, nằm dọc theo tuyến sông Xáng Phụng Hiệp – Cà Mau với chiều dài 12 km, có ý nghĩa chiến lược về quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Xã có nhiều lung bào gắn liền với đặc thù tự nhiên của vùng đất như Lung Béc Chang, Lung Sen, Lung Cồng Cộc. Sau khi chia tách, trụ sở làm việc còn đơn sơ, một số cơ quan phải mượn nhà dân để làm việc, đội ngũ cán bộ chưa được kiện toàn, có nhiều đồng chí mới tham gia, đặc biệt là một số cán bộ chủ chốt được điều động từ ngành huyện và các xã trong huyện về trực tiếp tham gia công tác. Là Chi bộ mới được thành lập nên còn nhiều khó khăn. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Mỹ Tú, sự nỗ

lực, quyết tâm của Chi bộ xã, của hệ thống chính trị và toàn dân xã Hưng Phú nên đã từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Lịch sử Đảng bộ xã Hưng Phú tập II, giai đoạn 1975 – 2015, đánh dấu sự ra đời và phát triển của Đảng bộ, chính quyền, dân và quân xã Hưng Phú qua các thời kỳ, là nội dung để tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ tiếp nối truyền thống của lớp cán bộ đi trước, xây dựng và phát triển xã Hưng Phú từ những khó khăn của buổi đầu mới thành lập đến nay đã trở thành xã Nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu trong những năm tiếp theo.

Quá trình biên soạn chúng tôi đã nhận được sự đóng góp tâm huyết, nhiệt tình của các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo xã Hưng Phú qua các thời kỳ, cùng với các tư liệu được thu thập từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, đặc biệt là được sự theo dõi, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mỹ Tú. Công trình được tổ chức hội thảo, chỉnh lý, bổ sung nhiều lần, song trong nội dung của cuốn sách này sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của quý độc giả nhằm bổ sung, chỉnh lý cuốn sách

ngày càng hoàn thiện hơn, đồng thời sẽ có điều chỉnh, bổ sung những nội dung còn thiếu sót khi tái bản.

Ban Biên tập và Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hưng Phú xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân nhân huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên lãnh đạo, các bác, cô, chú, anh, chị đã từng sống và làm việc tại xã Hưng Phú đã đóng góp ý kiến tận tình, quý báu, cung cấp thêm những thông tin và tạo điều kiện cho quyển sách này được xuất bản.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ HƯNG PHÚ

CHƯƠNG I

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG (5/1975 – 9/1986)

I. TÌNH HÌNH XÃ HƯNG PHÚ (THỜI ĐIỂM XÃ LONG HƯNG CHƯA CHIA TÁCH) VÀ VIỆC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯƠNG, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (5/1975 – 9/1977)

Sau đại thắng mùa Xuân 1975, Chi bộ xã Long Hưng có 23 đảng viên. Trong đó, Chi ủy gồm 05 đồng chí, đồng chí Trần Hoàng Oai làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Phạm Văn Dương, Chủ tịch, kiêm Trưởng ban Tài chính xã; đồng chí Nguyễn Văn Mới, Trưởng công an; đồng chí Văn Công Thiền, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Nguyễn Văn Thái, xã đội trưởng; các ngành đoàn thể chính trị gồm có: Hội liên hiệp Phụ nữ do đồng chí Huỳnh Thanh Phong phụ trách; đồng chí Nguyễn Thành Hưng phụ trách Nông hội; đồng chí Nguyễn Hồng Hạnh, Bí thư đoàn thanh niên; đồng chí Phùng Thới

Đông, cán bộ nông nghiệp; đồng chí Nguyễn Văn Bình, Ủy viên, thư ký Ủy ban nhân dân xã.

Đơn vị hành chính của xã gồm 10 ấp (bao gồm cả xã Hưng Phú hiện nay): ấp Tân Thành, Mỹ Khánh, Tân Hòa A, Tân Hòa B, Tân Phước A, Tân Phước B, Phương Hòa, Phương Bình, Phương Thạnh, Phương An.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, sự quản lý điều hành của chính quyền và sự phối hợp nhịp nhàng của các ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên xã đã tích cực tuyên truyền, vận động và cùng với Nhân dân tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, tích cực tham gia lao động sản xuất, góp phần ổn định đời sống, xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp.

1. Bối cảnh lịch sử và tình hình xã Hưng Phú (thời điểm xã Long Hưng chưa chia tách) sau ngày giải phóng

Sau ngày giải phóng, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn: lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu, hàng hóa thiết yếu phục vụ cho đời sống và quá trình sản xuất thiếu thốn; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn diễn biến khá phức tạp. Lợi dụng tình hình còn khó khăn sau giải phóng, lực lượng ngụy quân, ngụy quyền, tàn quân

trốn tránh trình diện, chúng lẫn trốn, tiếp tục móc nối với các nhóm phản động tổ chức các hoạt động chống phá cách mạng ở những địa bàn nhạy cảm, đặc biệt là ấp Phương An.

Chi bộ, chính quyền và Nhân dân xã Long Hưng có những thuận lợi cơ bản, nhất là quê hương hoàn toàn được giải phóng. Từ đây, Nhân dân được sống trong hòa bình, tự do, phấn khởi bước vào xây dựng quê hương. Mặc dù tình hình sau giải phóng được ổn định, Chi bộ chỉ đạo phải luôn đề cao cảnh giác cách mạng, nhanh chóng ổn định tình hình, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, khai hoang phục hóa, chăm lo đời sống của Nhân dân.

Chi ủy, chính quyền cách mạng chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân hăng hái tham gia các phong trào cách mạng của địa phương; ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đoàn kết, quyết tâm cùng với chính quyền xây dựng lại quê hương, xây dựng cuộc sống mới ấm no, tự do, hạnh phúc.

2. Củng cố hệ thống chính trị, khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội (5/1975 – 9/1977)

Để khắc phục kịp thời tình hình của địa phương sau giải phóng, Chi bộ xã Long Hưng đề ra một số nhiệm vụ trước mắt là nhanh chóng tiếp thu, quản lý đồn, bót, các cơ sở vật chất, kỹ thuật của địch, thu gom vũ khí, trạm y tế; tăng cường an ninh trật tự, ổn định tình hình xã hội và đời sống của Nhân dân, từng bước củng cố bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng cách mạng, làm chỗ dựa vững chắc cho việc phát động các phong trào tiếp theo.

Từ tháng 5/1975 đến 31/12/1975, lực lượng quân sự xã dưới sự chỉ huy của địa phương quân huyện đã mở nhiều đợt truy quét ngụy quân, ngụy quyền tại ấp Phương An và khu vực rừng tràm Mỹ Phước, bắt giữ 03 tên, thu được nhiều súng, đạn và truyền đơn; phối hợp xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp bắt giữ 01 đối tượng ác ôn lẩn trốn, đưa về địa phương cải tạo.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền xã thông báo các ấp nắm chặt danh sách những người tham gia quân đội, chính quyền chế độ Sài Gòn ra khai báo, trình diện. Đến cuối tháng 6/1975, có 86 người ra khai báo, trình diện, tất cả đều được phân loại cho học tập để nhận rõ lỗi lầm và hiểu rõ đường lối, chính sách khoan

hồng của cách mạng. Hầu hết được khôi phục quyền công dân, không phân biệt đối xử, kể cả bản thân và gia đình được quản lý và tiếp tục làm ăn, sinh sống tại địa phương.

Tháng 9/1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam quyết định thu đổi tiền của chính quyền Sài Gòn và phát hành các loại tiền của Ngân hàng Việt Nam, thay thế đồng tiền cũ. Xã Long Hưng đã thực hiện việc thu đổi tiền cũ sang tiền mới một cách nhanh chóng và an toàn.

Nhằm giải quyết kịp thời tình trạng thiếu hụt lương thực trước mắt, thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy, xã Long Hưng khẩn trương tổ chức tăng gia sản xuất, khai hoang phục hóa, toàn xã có khoảng 7.000 ha đất nông nghiệp, trong đó đất trồng lúa là 5.000 ha, còn lại là đất hoang hóa. Thực hiện chủ trương thành lập vùng kinh tế mới, Huyện ủy phân công đồng chí Trần Văn Kỉnh làm Trưởng ban Kinh tế mới. Tháng 8/1975, xã tiếp nhận trên 300 hộ từ Sài Gòn và thị xã Sóc Trăng về tập trung ở ấp Tân Phước A và ấp Tân Phước B, tiếp giáp Nông trường Mùa Xuân (nay là Phân trường Phú Lợi, tỉnh Sóc Trăng) với 215 hộ và ấp Phương Hòa với 85 hộ. Cũng trong thời điểm này, tỉnh Hậu Giang vận động

Nhân dân tham gia đợt phát động "*Nhường cơm sẻ áo*", vận động hộ có nhiều đất chia cho hộ không có đất sản xuất nhưng không đòi hỏi được trả hoa lợi, từng bước ổn định cuộc sống cho một số hộ không có đất canh tác tại địa phương, hộ kinh tế mới.

Tháng 10/1976, Trung ương đầu tư nạo vét, mở rộng tuyến sông Phụng Hiệp

– Cà Mau, chủ trương đó đã mang lại hiệu quả rất lớn cho các địa phương sống dọc theo tuyến sông này. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quyết định quy hoạch Nông trường Mùa Xuân tại khu căn cứ đồng Chà Chốt, giáp ranh xã Hồ Đắc Kiện (nay thuộc huyện Châu Thành, xã Đại Hải thuộc huyện Kế Sách và xã Tân Phước Hưng thuộc huyện Phụng Hiệp).

Tháng 3/1977, tỉnh Hậu Giang thành lập Trung tâm phục hồi nhân phẩm, trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang (còn gọi là Nông Trại 1/5) tại ấp Tân Phước A, giáp Nông trường Mùa Xuân, mục đích là tập trung cải tạo, giáo dục những đối tượng vi phạm tệ nạn xã hội. Đến năm 1994, Trung tâm giải thể, bàn giao đất cho chính quyền địa phương quản lý và cấp cho hộ dân không có đất sản xuất, còn lại một phần đất của Trung tâm do Huyện ủy Mỹ Tú quản lý.

Huyện chỉ đạo xây dựng các cơ sở thương nghiệp xã hội chủ nghĩa gồm 01 cửa hàng phân phối bán lẻ tại xã gọi là Hợp tác xã mua bán và 10 tổ phân phối ở các ấp, chủ yếu phục vụ các mặt hàng nhu yếu phẩm như: vải, dầu hỏa, mùng, mền, xà phòng, hộp quẹt. Bên cạnh đó, còn có thị trường tự do (gọi là chợ đen). Do sự bao vây, cấm vận của Mỹ nên lượng hàng hóa tiếp nhận và quản lý còn lại rất ít. Cả nước đang trong tình trạng khan hiếm, để tạo sự công bằng và tránh bị tư nhân đầu cơ ghim hàng, nâng giá dẫn đến lủng đoạn thị trường, hàng hóa được nhà nước quản lý và phân phối theo chế độ quy định được tính theo nhân khẩu. Hằng tháng mỗi gia đình được phân phối mua hàng phải có sổ do Thương nghiệp xã cung cấp, cũng như sổ chà lúa định mức số lượng lúa tính theo số nhân khẩu trong gia đình. Khi có nhu cầu bức xúc, muốn sử dụng một số mặt hàng khác phải có giấy giới thiệu của cơ quan quản lý có thẩm quyền. Những khó khăn trong quản lý, điều tiết, phân phối hàng hóa làm cho giá cả hàng hóa tăng cao, ảnh hưởng đến đời sống người dân. Chính quyền địa phương đã xử lý một số cán bộ sai phạm và gian thương gây lũng đoạn thị trường.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ có nhiều khởi sắc, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, nhất là lực lượng thanh thiếu niên. Xã thành lập đoàn cải lương không chuyên, do ông Trần Hoàng Thuận làm Trưởng đoàn, huy động người địa phương có tinh thần văn nghệ cùng nhau dàn dựng tuồng tích, biểu diễn vào các ngày lễ, tết, phục vụ bà con trong huyện và tham gia các hội thi văn nghệ do cấp trên tổ chức đạt nhiều giải cao. Phong trào thể dục, thể thao được Nhân dân hưởng ứng tích cực. Các ấp đều có đội bóng đá, bóng chuyền, thường xuyên luyện tập và tham gia thi đấu giải, giao lưu với các xã lân cận. Các ấn phẩm văn hóa đồi trụy và các tệ nạn xã hội từng bước được kiểm soát, đẩy lùi.

Tình hình giáo dục trên địa bàn dần được ổn định, việc mở lớp và vận động học sinh ra lớp được chính quyền quan tâm. Tại trung tâm xã, tận dụng cơ sở vật chất của chế độ cũ, xã đã mở được 02 lớp. Mỗi ấp có xây dựng các phòng học tạm, tạo điều kiện cho con em được đến trường. Phong trào xóa mù chữ và bổ túc văn hóa được phát động, thu hút hàng trăm người tham gia học tập, người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ, các lớp "*Bình dân học vụ*" được hình thành tại các ấp.

Công tác chăm sóc, điều trị bệnh cho Nhân dân từng bước tiến bộ, được Nhân dân tin tưởng. Sau khi tiếp quản cơ sở y tế của chế độ cũ, xã chỉ đạo củng cố và thành lập trạm y tế, bố trí nhân lực là cán bộ dân y, trưng dụng thêm y tá của chế độ cũ, đảm bảo phục vụ và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, kịp thời phát hiện và đẩy lùi các loại dịch bệnh như: sốt bại liệt, dịch tả, sởi.

Nhằm chuẩn bị cho công tác bầu cử đầu tiên sau khi thống nhất đất nước năm 1975, chi bộ xã Long Hưng đã cử cán bộ tập huấn về công tác bầu cử theo chỉ đạo của Huyện và triển khai cuộc điều tra dân số lần đầu tiên, lập các biểu mẫu, danh sách và nhận thẻ cử tri. Ngày 25/4/1976, có trên 8.500 cử tri thực hiện quyền bầu cử của công dân của một nước độc lập để lựa chọn người đại diện của Nhân dân bầu vào bộ máy chính quyền các cấp.

Đi đôi với việc xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức đảng và chính quyền, các tổ chức đoàn thể được củng cố và phát triển. Là xã có đông đồng bào công giáo nên công tác tuyên truyền, vận động được chú trọng hơn, vận động các vị chức sắc tôn giáo cùng với địa phương thực hiện tốt chính sách đoàn kết dân tộc, kêu gọi giáo dân tham gia hưởng ứng các phong

trào xây dựng lại quê hương đất nước, xóa bỏ mặc cảm lương – giáo, tin tưởng vào cách mạng và chế độ xã hội mới.

Các ngành, đoàn thể quần chúng cách mạng mới được hình thành, hoạt động còn lúng túng và hiệu quả chưa cao, nhưng bước đầu đã phối hợp với chính quyền trong việc tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự, giúp nhau sản xuất, ổn định cuộc sống, thực hiện nếp sống văn hóa.

Chính quyền và Nhân dân xã Long Hưng phát huy truyền thống yêu nước và ý chí cách mạng tiến công, dũng cảm vượt qua khó khăn, thử thách, làm thay đổi bộ mặt quê hương. Sản xuất được phục hồi, tình hình trật tự xã hội và đời sống Nhân dân từng bước ổn định, thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước, đó là chính sách hòa giải, hòa hợp dân tộc và chính sách xã hội, đẩy lùi các tệ nạn, tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa mới từng bước phát triển. Công tác xây dựng đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng được quan tâm thực hiện, đó là những điều kiện cơ bản để chi bộ và Nhân dân xã Long Hưng bước vào thực

hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và tăng cường an ninh, quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, làm tiền đề, tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐƯA LỰC LƯỢNG CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC (9/1977 - 3/1980)

1. Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị

Tháng 8/1979, Huyện ủy quyết định phân công đồng chí Nguyễn Văn Mới giữ chức Bí thư chi bộ thay đồng chí Trần Hoàng Oai do chuyển công tác khác; đồng chí Nguyễn Hồng Hạnh, Bí thư xã đoàn; đồng chí Huỳnh Thanh Phong phụ trách hội Phụ nữ; đồng chí Đặng Văn Ráng phụ trách Nông hội; đồng chí Huỳnh Thị Xuyên phụ trách hợp tác xã; đồng chí Phùng Thới Đông phụ trách nông nghiệp. Các đoàn thể phát triển nhanh và rộng khắp từ xã đến ấp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm hơn, đặc biệt các đối tượng là con em các gia đình liệt sĩ, thương binh và gia đình có công với cách mạng. Lề lối làm việc dần đi vào nền nếp, từng bước thích nghi với việc điều chỉnh, xóa dần lối sống lạc hậu; bố trí đội ngũ cán bộ đảm bảo theo yêu cầu, đặc biệt bố trí

những người có trình độ văn hóa, lý lịch trong sạch tham gia vào công tác tại địa phương; phân công nhiệm vụ cụ thể các đồng chí có đủ năng lực chỉ đạo về kinh tế, chú trọng công tác phát triển đảng viên mới, phân công chỉ đạo các ấp trắng không có đảng viên, nhất là vùng đồng bào tôn giáo.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận đảng viên và Nhân dân chưa tin tưởng tuyệt đối vào các chủ trương, đường lối của Đảng, vì cuộc sống bắt đầu gặp nhiều khó khăn dưới thời kỳ bao cấp. Mặt khác, các thế lực thù địch tìm mọi cách chống phá, xuyên tạc, công tác tuyên truyền, vận động trở nên cấp thiết, phải làm cho người dân nhận thức được tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và con đường đi lên xã hội chủ nghĩa còn nhiều khó khăn, gian khổ nhằm kịp thời uốn nắn những suy nghĩ lệch lạc, sai trái, động viên tinh thần cán bộ, đảng viên vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển kinh tế

Thực hiện chủ trương xây dựng và phát triển vùng kinh tế mới; xã chỉ đạo đẩy mạnh công tác giao thông thủy lợi, hạn chế lệ thuộc vào tự nhiên, chủ động nguồn nước tưới tiêu, duy trì và coi trọng sức kéo trâu, bò.

Thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Bộ Chính trị về "*Xóa bỏ bóc lột ở nông thôn, đưa nông dân đi vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp, tiến lên chủ nghĩa xã hội, phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động*". Năm 1978, Hội đồng Chính phủ quyết định "*Xóa bỏ triệt để các hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa về ruộng đất và xúc tiến điều chỉnh ruộng đất ở nông thôn miền Nam*". Hầu hết nông dân đều có đất sản xuất đã được vận động vào tập đoàn sản xuất với hình thức tập thể, xã đã thành lập được 38 tập đoàn sản xuất. Tuy nhiên, do chạy theo số lượng, nên chưa xây dựng được quy hoạch cụ thể cho từng ấp, từng vùng cụ thể, số lượng hợp tác xã có tăng nhưng chất lượng hoạt động kém, chưa khoán sản phẩm theo phương án ăn chia, còn sản xuất theo tập quán đơn lẻ. Trong lãnh đạo, chỉ đạo chưa quyết liệt, triệt để. Bản thân một số cấp ủy và một bộ phận cán bộ, đảng viên còn do dự, chần chừ chưa phát động mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân và chưa thật sự gương mẫu, làm nòng cốt đưa phong trào vào làm ăn tập thể.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy về "Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp vượt bậc, trước hết là lương thực, thực phẩm; khai thác và sử dụng hết tiềm năng đất đai, khai hoang, phục hóa; đảm bảo

xây dựng một bước cơ sở vật chất để xây dựng huyện thành một đơn vị kinh tế công – nông và giải quyết một bước về đời sống Nhân dân, tạo cơ sở đến năm 1980 hoàn thành nhiệm vụ tỉnh giao", Chi bộ chỉ đạo tập trung thực hiện tốt một số mặt công tác trọng tâm:

1. Phát động nông dân chọn các loại giống lúa mùa có năng suất cao như: Trắng Lùn, Trắng Phước, Hàm Trâu, Ba Chẳng, Một bụi bờ Đìa và giống lúa IR42 thích hợp với từng vùng, từng loại đất. Đồng thời, chỉ đạo khuyến khích Nhân dân trồng màu dưới chân ruộng ở những nơi chủ động được nguồn nước tưới tiêu với hình thức tổ vạn vần đổi công.

2. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh công tác thủy lợi nội đồng, tháo chua, sổ phèn, huy động hàng ngàn lao động công ích. Thực hiện thủy lợi mùa khô đưa nước ngọt về ấp Tân Thành, Tân Phước.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp vẫn còn lạc hậu, công cụ thô sơ, thủ công, sức kéo bằng trâu là chính, máy kéo, cày ải do địa phương khác đến làm thuê, phân bón chủ yếu là phân xanh, phân chuồng do phân hóa học giá thành cao. Năm 1978, Đồng bằng sông Cửu Long xảy ra lũ lớn, nên sản xuất nông nghiệp của địa phương gặp nhiều khó khăn, dịch rầy

nâu diễn ra nhiều nơi, nạn đói đe dọa. Các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long bị ngập lụt, mất mùa, đặc biệt là tỉnh Bến Tre nhiều người đã di chuyển đến Long Hưng tìm kế sinh nhai, được địa phương sẵn lòng chia sẻ, giúp đỡ.

Hàng hóa, nhu yếu phẩm, xăng, dầu, thuốc men, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp khan hiếm nên ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống cũng như sinh hoạt của Nhân dân. Hợp tác xã mua bán, cung cấp các mặt hàng không đáp ứng được nhu cầu cần thiết làm cho thị trường chợ đen phát triển mạnh, giá cả các mặt hàng rất cao và khan hiếm, thậm chí có tiền khó mua được, đặc biệt là thuốc trị bệnh. Sản phẩm hàng nông sản do Nhà nước quản lý chặt chẽ, không được bán ra bên ngoài địa phương, nếu vận chuyển ra ngoài địa phương phải được cấp giấy phép và số lượng rất hạn chế. Lương thực trong nước không đảm bảo nên khẩu phần ăn hằng tháng của cán bộ phải thêm bo bo, lúa mì. Nhà nước nghiêm cấm việc sử dụng gạo chế biến thành rượu và hình thành các trạm kiểm soát hàng nông sản.

Tháng 8/1979, Nhà nước điều chỉnh thuế, giá lương thực để khuyến khích sản xuất, điều chỉnh lại hệ thống phân phối trong hệ thống hợp tác xã nông nghiệp, xóa bỏ phân phối theo định xuất, định lượng

để khuyến khích tính tích cực của người lao động. Trong điều kiện khó khăn chung của thị trường, giá cả nhiều mặt hàng chưa hợp lý, phương thức mua bán thường thay đổi, chủ trương của Huyện ủy vẫn quyết tâm phát động phong trào sản xuất, tổ chức nắm nguồn hàng, thu mua những mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống người dân.

Việc thành lập mới hợp tác xã mua bán, phục vụ sản xuất, thu mua các mặt hàng nông sản do nông dân sản xuất đã đáp ứng một phần nhu cầu thiết yếu của Nhân dân. Mở rộng các cửa hàng ăn uống, bán lẻ trên địa bàn, hàng hóa thiết yếu cơ bản được đáp ứng, hàng nông sản của nông dân làm ra được thu mua dưới hình thức trao đổi hai chiều. Tuy nhiên, việc phân phối, lưu thông còn nhiều hạn chế: mạng lưới kinh tế thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phát triển chậm, chất lượng kém, chưa quan tâm xây dựng hợp tác xã mua bán, mở cửa với các doanh nghiệp, đối tác nước ngoài để có nhiều mặt hàng cần thiết phục vụ Nhân dân; cải tạo thương nghiệp còn mang tính phong trào, quản lý thị trường có lúc buông lỏng, chưa nắm chặt nguồn hàng.

3. Phát triển văn hóa – xã hội

Sau những năm chiến tranh, tình hình dân số dần dần ổn định, tỷ lệ trẻ em chưa được đến trường

và nhu cầu học tập ngày càng tăng cao. Huyện đã chỉ đạo tận dụng giáo viên của chế độ cũ, một số giáo viên được đào tạo cấp tốc, một số giáo viên được điều động, tăng cường từ tỉnh khác về giảng dạy. Xã vận động Nhân dân hiến đất, đóng góp vật liệu xây dựng trường, lớp tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của giáo viên và việc học tập của học sinh. Đối với giáo viên không phải người địa phương, chi bộ tạo điều kiện để giáo viên được ăn, nghỉ tạm cùng các hộ dân và ở các cơ quan do chưa xây dựng nhà công vụ. Từng bước có những chính sách ưu đãi, đặc biệt đối với giáo viên được tăng cường từ nơi khác về.

Phong trào xóa mù chữ được quan tâm hơn, ở mỗi cụm dân cư đều có mở lớp xóa mù chữ, với phương châm người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ. Phong trào xóa mù chữ và bổ túc văn hóa đã thu hút nhiều người tham gia học tập, qua 03 năm thực hiện phong trào đã có 250 người thoát dốt, biết chữ. Nhiều điểm trường ở các ấp được xây dựng, thu hút đông đảo học sinh đến lớp. Đội ngũ giáo viên được tăng cường, tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về nghiệp vụ và chính trị. Do xã chưa có trường cấp II nên học sinh học các lớp 6,7 phải sang trường của xã Tân Phước Hưng để học.

Trạm y tế xã được bổ sung cán bộ đảm bảo hoạt động đi vào nền nếp, phục vụ tốt công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân, phương pháp điều trị có kết hợp Đông y - Tây y. Công tác tuyên truyền nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, phòng ngừa dịch bệnh được quan tâm trong điều kiện thiếu thốn thuốc điều trị, đặc biệt là trong thời điểm giao mùa rất dễ xảy ra dịch bệnh. Công tác quản lý người hành nghề khám, chữa bệnh tư nhân được quan tâm.

Các môn bóng đá, bóng chuyền được hình thành và phát triển mạnh, các ấp đều có đội bóng, thường xuyên tổ chức thi đấu giao hữu hoặc tham gia thi đấu các giải nhân các ngày lễ, tết. Kinh phí thực hiện do vận động các mạnh thường quân, những người hâm mộ cùng nhau đóng góp tiền, vật chất ủng hộ phong trào. Các hoạt động thể dục thể thao diễn ra chủ yếu vào mùa khô. Phong trào văn hóa - văn nghệ có bước phát triển, tuy phương tiện nghe nhìn còn hạn chế, mỗi ấp chỉ có vài tivi trắng đen, sử dụng bình ắc-quy nhưng số lượng người xem tập trung rất đông, nhất là vào những ngày thứ Bảy, Chủ nhật có chương trình cải lương.

Xã có 04 nghĩa trang liệt sĩ ở ấp Mới, Tân Phước A, Mỹ Khánh và ấp Phương Bình, sau giải phóng thân nhân liệt sĩ cùng chính quyền quy tập hài

cốt về nghĩa trang liệt sĩ huyện. Riêng nghĩa trang liệt sĩ xã tại ấp Mỹ Khánh đến năm 2004 mới quy tập toàn bộ hài cốt tập trung về nghĩa trang huyện. Việc thực hiện chính sách đối với người có công còn mang tính liệt kê, định tính, chưa có chiều sâu về định lượng và chỉ phù hợp với nền kinh tế tập trung, bao cấp. Đây là giai đoạn nền kinh tế có nhiều biến động, đời sống Nhân dân và các đối tượng có công còn gặp nhiều khó khăn.

4. Củng cố quốc phòng – an ninh

Tháng 12/1978, tập đoàn Pôn Pốt đã thi hành chính sách phản động và diệt chủng ở Campuchia, tăng cường thù địch chống Việt Nam, họ đã tiến hành tấn công vũ trang ở khu vực biên giới phía Tây Nam của Việt Nam.

Tiếp đó, tháng 02/1979,Trung Quốc đã đưa 60 vạn quân tấn công biên giới phía Bắc của Việt Nam. Đồng bào người Hoa ở một số nơi bị tuyên truyền, kích động, lôi kéo đã bỏ nhà cửa, tài sản để trở về Trung Quốc, gây rối loạn an ninh trật tự. Trước tình hình đó, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung phản bác các luận điệu tuyên truyền sai trái đó nhằm ổn định lòng dân, không hoang mang, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, nhất là đối với đồng bào người Hoa, Nhân dân

lo sợ chiến tranh sẽ xảy ra. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, xã Long Hưng đã đưa 21 thanh niên thi hành nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia, trong đó có 10 thanh niên tình nguyện. Một số tàn dư hoạt động trong các tôn giáo có dấu hiệu manh động hơn nhưng đã nhanh chóng bị phát hiện và dập tắt kịp thời.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ngày càng vững mạnh. Mỗi ấp có một tiểu đội được trang bị vũ khí, làm nòng cốt bảo vệ chính quyền, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

5. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Từ năm 1977 – 1980, Chi bộ kết nạp được 08 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên chi bộ lên 31 đồng chí (có 03 đảng viên chuyển công tác). Bộ máy chính quyền hoạt động bước đầu đi vào nền nếp, thực hiện tốt việc quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội.

Xã đã tiếp thu và quản lý tốt các cơ sở vật chất, kỹ thuật của địch, đưa vào sử dụng hiệu quả, đồng thời tăng cường an ninh trật tự góp phần ổn định tình hình và cuộc sống của Nhân dân, từng bước củng cố bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng, làm chỗ dựa vững chắc để phát động các phong trào thi đua yêu nước.

Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức cho cán bộ tham gia học tập các lớp bổ túc văn hóa, nâng cao trình độ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Xã đã đưa 05 cán bộ tham dự học tập và 05 con em gia đình chính sách học tập tại trường Công nông của huyện.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Chi bộ xã Long Hưng còn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức: hậu quả của chiến tranh để lại khá nặng nề, việc ổn định đời sống Nhân dân, giải quyết việc làm, xây dựng vùng kinh tế mới gặp nhiều khó khăn; sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ; các phương tiện còn quá thô sơ, lạc hậu, lệ thuộc vào thiên nhiên; trình độ khoa học kỹ thuật còn kém; cán bộ còn thiếu, hạn chế về trình độ; năng lực quản lý, điều hành của chính quyền chưa đáp ứng kịp yêu cầu nhiệm vụ cách mạng thời kỳ mới; các đoàn thể quần chúng tuy có phát triển về quy mô, số lượng nhưng hoạt động hiệu quả chưa cao.

Để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân, Chi bộ và Nhân dân xã Long Hưng tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và ý chí cách mạng, vượt qua khó khăn thử thách, làm thay đổi bộ mặt quê hương, phục hồi sản suất, làm cho tình hình an ninh chính trị, trật tự an

toàn xã hội và đời sống Nhân dân tiếp tục ổn định. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hòa giải, hòa hợp dân tộc và chính sách xã hội, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh chống âm mưu phá hoại của bọn phản động và các thế lực thù địch. Sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế được xác lập. Công tác xây dựng chi bộ, chính quyền và các tổ chức quần chúng được chú trọng, đó là những điều kiện căn bản để thực hiện tốt nhiệm vụ trong thời gian tới.

III. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, TỪNG BƯỚC CHUYỂN ĐỔI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1980 – 9/1986)

1. Tiếp tục cải tạo xã hội xã hội chủ nghĩa, từng bước đổi mới cơ chế quản lý, xây dựng và phát triển kinh tế

Tháng 5/1980, Huyện ủy đã điều động đồng chí Huỳnh Thành Hiệp giữ chức Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Mới giữ chức Chủ tịch xã. Chi bộ xác định nhiệm vụ chính trị là lãnh đạo Nhân dân dần ổn định cuộc sống, cải thiện từng bước đời sống vật chất và tinh thần; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho xã hội nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, lương thực, thực phẩm.

Lĩnh vực nông nghiệp, diện tích canh tác vụ Hè Thu từ 300 ha năm 1981 nâng lên 500 ha vào năm 1982. Huyện đã chỉ đạo khoanh vùng chuyên canh lúa cao sản và thí điểm trình diễn tại ấp Tân Hòa với diện tích 300 ha. Diện tích mía phát triển lên 1000 ha. Công nghiệp chế biến tiếp tục phát triển mạnh. Bà con nông dân tận dụng đất trồng mía sau thu hoạch xuống giống lúa thần nông hoặc cấy lúa trung mùa cao sản cho năng suất cao, giá trị thu hoạch từ cây mía cao gấp nhiều lần so với cây lúa.

Năm 1983, diện tích trồng lúc Hè Thu tăng lên 800 ha và đã trở thành vụ chính trong năm. Nhiều mô hình canh tác được áp dụng, năng suất bình quân từ 20 đến 25 giạ/công. Trong khi lúa mùa chỉ đạt từ 10 đến 15 giạ/công nên nông dân mạnh dạn thay đổi giống mới, thực hiện cơ giới hóa khâu làm đất, phục vụ tốt cày ải, kịp thời áp dụng mùa vụ phù hợp với từng vùng tại địa phương.

Bên cạnh cây lúa, cây mía, cây màu lương thực, thực phẩm cũng được xã quan tâm chú trọng phát triển ở các ấp Tân Thành, Mỹ Khánh, Tân Phước với diện tích 350 ha. Khoai mì, các loại đậu, rau, củ được trồng xen trên đất mía cũng được nông dân tận dụng để tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Các ấp thành lập được 38 tập đoàn nhưng sản xuất canh tác dưới hình

thức cá thể. Tổ đoàn kết sản xuất hoạt động theo hình thức vạn vần đổi công.

Thực hiện Chỉ thị số 100/CP của Chính phủ về trang trải đất đai, cải tạo nông nghiệp và thực hiện chỉ đạo của huyện, xã đã vận động Nhân dân nhường cơm xẻ áo, đã có trên 100 hộ nông dân không đất và thiếu đất sản xuất được nhận 325 ha đất. Ngoài ra, xã chỉ đạo điều chỉnh, phân bổ lại lao động trên địa bàn cho phù hợp, hầu hết Nhân dân trong xã đều có công ăn, việc làm ổn định. Tuy nhiên, do hình thức làm ăn mang tính tập thể, tập quán sản xuất chưa thích ứng kịp thời với hình thức sản xuất của tập đoàn nên trong hoạt động còn lúng túng, chưa có kế hoạch cụ thể, chưa có cán bộ chuyên trách. Một số người dân nhận thức vào tập đoàn bị ép buộc, một phần do các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của bọn phản động nên đời sống của nông dân càng khó khăn hơn, nhất là các hộ dân từ thành phố về, lối sống ở vùng kinh tế mới chưa thích nghi.

Đầu năm 1983, xã Long Hưng tiến hành đo đạc ruộng đất theo quy trình, Ủy ban nhân dân xã thành lập Hội đồng đăng ký đất đai, hồ sơ được chuyển về Trung tâm lưu trữ tỉnh và thực hiện quy trình nghiệm thu, bàn giao cho xã quản lý. Đoàn phân hạng đất thuộc Ban Quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang tiến hành

phân hạng đất trên địa bàn xã. Chi cục thuế huyện áp thuế nông nghiệp theo hạng đất và hiệu quả kinh tế theo loại cây trồng, trong đó đất mía được nâng hạng để quy định tính thuế.

Chi bộ xác định được tầm quan trọng của công tác thủy lợi, chỉ đạo tập trung thực hiện điểm khép kín từng vùng, phát huy được tác dụng phục vụ tưới tiêu. Đặc biệt thực hiện nhiều công trình thủy lợi nội đồng, huy động hàng ngàn lực lượng lao động công ích theo quy định.

Về giao thông, chủ yếu vẫn là đường thủy. Tuyến giao thông huyết mạch sông Phụng Hiệp - Cà Mau có nhiều đò dọc chuyên chở hàng hóa, hành khách tuyến Long Hưng - Phụng Hiệp, tuyến Mỹ Tú - Phụng Hiệp, do Hợp tác xã giao thông huyện quản lý. Xã đặc biệt chú trọng phát triển các tuyến giao thông đường bộ trên các tuyến kênh, hình thành các tuyến giao thông chính như: Mỹ Tú - Long Hưng, Long Hưng - Hưng Phú, Long Hưng - Thiện Mỹ, tạo điều kiện cho Nhân dân và học sinh đi lại, đến trường được thuận tiện, dễ dàng hơn. Tuy nhiên, những tuyến giao thông này chỉ phục vụ được trong mùa khô, khi mùa mưa đến thì việc đi lại còn khó khăn, nhiều đoạn bị đứt quãng như: Lung Béc Chang, ấp Tân Hòa, đập Nhà thờ Tân Lập.

Trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Tú, ngày 01/4/1984, xã Long Hưng được chia tách thành 2 xã gồm: xã Long Hưng và xã Hưng Phú, nhưng chưa có quyết định của Hội đồng Bộ trưởng. Đến ngày 23/12/1988, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 192/QĐ- HĐBT về việc phân vạch địa giới một số xã thuộc huyện Mỹ Tú trên cơ sở tách một phần diện tích, dân số của xã Long Hưng để thành lập mới xã Hưng Phú thuộc huyện Mỹ Tú.

Xã Hưng Phú nằm ở hướng Bắc của huyện Mỹ Tú. Phía Đông tiếp giáp với xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú. Phía Tây giáp xã Long Tân (nay là Phường 2) thuộc thị xã Ngã Năm. Phía Nam giáp xã Mỹ Tú, xã Mỹ Phước huyện Mỹ Tú. Phía Bắc giáp xã Tân Phú (nay là phường Trà Lòng, thị xã Long Mỹ), xã Phương Phú và xã Tân Phước Hưng (nay là thị trấn Búng Tàu), huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Thời điểm mới chia tách xã gồm có 4 ấp: Ấp Phương Hòa, Phương Bình, Phương Thạnh, Phương An. Đến tháng 12 năm 1985, chia thành 10 ấp gồm: Phương Hòa 1, Phương Hòa 2, Phương Hòa 3; Phương Bình 1, Phương Bình 2;

Phương Thạnh 1, Phương Thạnh 2; Phương An 1, Phương An 2 và Phương An 3. Dân số có 1.789

hộ, với 8.731 khẩu, trong đó dân tộc Kinh có 1.764 hộ, với 8.593 khẩu, chiếm 98,43%; Khmer có 22 hộ, với 125 khẩu, chiếm 1,43%; Dân tộc Hoa có 3 hộ, với 12 khẩu, chiếm 0,14%.

Tín đồ tôn giáo trên địa bàn chiếm 49,76% dân số của xã. Trong đó, Thiên Chúa giáo chiếm 43,17%; Cao Đài, chiếm 3,14%; Tin Lành chiếm 1,04%; các đạo khác chiếm 1,71%. Nhìn chung, các tôn giáo luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến và đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sống tốt đời, đẹp đạo.

Xã Hưng Phú có diện tích tự nhiên là 3.988,42 ha, trong đó đất nông nghiệp

2.405 ha, chiếm 61%, các loại đất khác 1.588 ha, chiếm gần 39%. Xã có tuyến kênh xáng Quản lộ Phụng Hiệp - Cà Mau đi qua, với chiều dài 12 km là tuyến vận chuyển huyết mạch, chuyên chở hàng hóa liên tỉnh và hệ thống kênh liên xã nối liền xã Hưng Phú với các xã lân cận. Với đặc thù là vùng đất lung, trũng nên sau giải phóng, chính quyền và Nhân dân xã tập trung đào kênh dẫn nước để tháo chua, sổ phèn, do đó việc đi lại của Nhân dân chủ yếu bằng xuồng, ghe. Đặc biệt, xã nằm ở khu vực giáp nước giữa nước mặn và

nước ngọt trên tuyến kênh xáng Quản lộ Phụng Hiệp, nên trong mùa khô, một số ấp bị ảnh hưởng nước mặn như: Phương An, Phương Thạnh 1 và Phương Thạnh 2, có năm nước mặn ảnh hưởng đến khu vực kênh Tám Thước của ấp Phương Bình 2. Mùa mưa thì nước trầm thủy, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của Nhân dân. Hầu hết người dân trong xã sống bằng nghề nông là chính, chiếm trên 90%, số còn lại làm nghề mua bán nhỏ và làm thuê theo thời vụ. Bộ máy cán bộ cấp xã còn thiếu, cán bộ chủ chốt được huyện tăng cường, một số cán bộ xã còn mới và được rút từ ấp lên, nên chất lượng hoạt động chưa đồng đều. Công tác nắm bắt tình hình địa bàn, tâm tư, tình cảm của cán bộ và Nhân dân còn bỡ ngỡ, phần nào ảnh hưởng đến việc lãnh đạo, điều hành của chi bộ. Ủy ban nhân dân xã chưa chính thức được công nhận tư cách pháp nhân nên khi xây dựng báo cáo, kế hoạch đều phải có xác nhận của Chi bộ, những văn bản quan trọng phải đến nhờ Ủy ban nhân dân xã Long Hưng xác nhận, gây khó khăn trong hoạt động của buổi đầu xã mới được thành lập.

Ngày 01/4/1984, sau khi được chia tách địa giới hành chính và công bố các quyết định của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện về thành lập Chi bộ, Chi bộ xã Hưng Phú chính thức bắt

tay vào hoạt động. Chi ủy lâm thời gồm: đồng chí Phạm Tấn Nên (Ba Phạm) làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Trần Hoàng Oai làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Chi bộ đã xác định những thuận lợi, khó khăn khi bước vào hoạt động, Chi bộ đã xây dựng Nghị quyết về tập trung phát triển sản xuất gắn với cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp. Bước đầu gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh, sâu rầy tấn công và nông dân chưa có biệp pháp phòng trừ hiệu quả. Tuy nhiên, Chi bộ đã chỉ đạo giải quyết cơ bản những khó khăn đặt ra, cụ thể là vận động vần, đổi công, cấy được trên 1.600 ha lúa Mùa, đạt gần 70% diện tích sản xuất, năng suất bình quân đạt 1,6 tấn/ ha, sản lượng trên 2.500 tấn; bình quân lương thực trên đầu người gần 300 kg/người/năm. Diện tích cây màu, cây công nghiệp ngắn từng bước phát triển, trong đó diện tích mía trên 170 ha, cây màu trên 60 ha. Nuôi trồng thủy sản (chủ yếu là ao, mương nuôi cá tra) được trên 3 ha. Chăn nuôi gia súc gia cầm có xu hướng phát triển tốt.

Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa được Chi bộ tập trung chỉ đạo, trước mắt là vận động trang trải ruộng đất (còn gọi là nhường cơm sẻ áo) đợt I trong

nội bộ Nhân dân gắn với phát triển các tập đoàn sản xuất. Cuối năm 1984, xã đã vận động trang trải cho một số hộ không đất và thiếu đất sản xuất, đồng thời thành lập được một số tập đoàn sản xuất để thu hút nông dân vào làm ăn tập thể, nhất là việc áp dụng cơ chế khoán mới theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư bước đầu có chuyển biến rõ nét. Tuy nhiên, do cán bộ các tập đoàn trình độ còn yếu, chưa quen với công việc khoán sản phẩm đến người lao động, chưa xây dựng được phương án phát triển kinh tế, quan tâm đến đời sống cho tập đoàn viên, trong chỉ đạo, thực hiện còn lúng túng, quản lý chưa chặt chẽ nên hiệu quả chưa cao.

Đầu năm 1985, hợp tác xã mua bán được thành lập và đi vào hoạt động, chủ yếu là phân phối các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nhưng chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân. Công tác quản lý các mặt hàng lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng khá gắt gao nên ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của Nhân dân. Mỗi hộ dân được cấp một sổ chà lúa, theo quy định mỗi đầu người trong hộ được chà một gia lúa/tháng và thực hiện phân phối đối với một số mặt hàng tiêu dùng khác, đồng thời thành lập các Trạm kiểm soát hàng hóa ra, vào địa bàn, làm cho một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trở nên khan hiếm.

Trong năm 1985, xã đã thực hiện việc thu, đổi tiền với tỷ lệ 10 đồng tiền cũ đổi 1 đồng tiền mới. Tuy nhiên, việc đổi tiền trong nhân dân gặp khó khăn do lượng tiền mệnh giá nhỏ được đổi rất ít, đã làm phát sinh đối tượng đổi tiền lẻ để kiếm lời.

Xã cử cán bộ nông nghiệp và các tập đoàn dự lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất lúa ngắn ngày (vụ Xuân Hè) để vận dụng vào sản xuất tại địa phương. Năm 1985, sản xuất gặp khó khăn do sâu rầy, bệnh đạo ôn và gió chướng về sớm nên diện tích lúa Mùa (Một Bụi Lùn và Lùn Trắng, Trắng Tép) bị hư hại, dẫn đến sản lượng thu hoạch không tăng so với năm 1984 và gió Chướng về sớm cũng làm cho một phần diện tích mía bị trổ cờ, giảm năng suất, chất lượng cây mía.

Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển, toàn xã có 09 lò đường, 14 lò kết, 03 nhà máy xay xát, 04 trại mộc và một số hộ dệt chiếu, chằm lá… thu hút đông đảo người lao động tại địa phương tham gia. Tuy nhiên, các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đều tự phát, chưa có quy hoạch cụ thể để phát triển đúng hướng của địa phương, nguồn nguyên liệu chưa đảm bảo cho các cơ sở hoạt động.

Các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng cơ bản được triển khai kịp thời. Xã vận động Nhân dân đắp đập ngăn mặn, bồi trút, sửa chữa các tuyến kênh giáp ranh với các xã lân cận tại khu vực 3 ấp Phương An, Phương Thạnh 1 và Phương Thạnh 2; chỉ đạo ra quân đào mới tuyến Kênh Ngàn để phục vụ tưới tiêu cho sản xuất và thực hiện nạo vét được 26 công trình giao thông thủy lợi với hàng chục ngàn ngày công lao động với trên 200.000 m^3 đất.

Tổng thu thuế trên địa bàn đạt trên 70%, thu các loại quỹ đạt trên 60%, thu nợ đạt gần 50%. Thu nợ thuế nông nghiệp không đạt do xã Long Hưng chuyển giao còn khá lớn chưa xử lý được và số hộ bị thiên tai, mất mùa, bỏ địa phương. Công tác chi ngân sách gặp khó khăn, do các khoản thu đạt thấp so với chỉ tiêu.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh, từng bước đẩy lùi các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, thay đổi ý thức, tập tục của người dân về ma chay, cưới hỏi và sự ảnh hưởng của văn hóa lạc hậu, đồi trụy, phản động. Phong trào văn nghệ được quan tâm, các đội chiếu bóng, hát bội, cải lương về biểu diễn văn nghệ tại

Đình Thần, Miễu Bà Chúa Xứ phục vụ cho đông đảo Nhân dân trong và ngoài xã đến xem. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa xã hội còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ nên công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cho người dân chưa hiệu quả.

Khi mới thành lập, hệ thống trường, lớp còn thiếu, đa số là phòng học tre lá, lớp học ba ca. Đội ngũ giáo viên thiếu trầm trọng, tỷ lệ người dân chưa biết chữ còn khá lớn cho nên công tác giáo dục phát triển chậm, xã có 2 điểm trường cấp I tại khu vực ấp Phương Hòa, Phương Thạnh và 2 điểm phòng học tre lá ấp Phương Bình, Phương An với 37 giáo viên. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt trên 60%, số người mù chữ chiếm khá cao so với dân số. Đến năm 1986, huyện đầu tư xây dựng bán kiên cố trường Tiểu học Hưng Phú B với kinh phí gần 1.000.000 đồng, từng bước nâng cấp về cơ sở vật chất đối với các điểm trường trên địa bàn xã.

Trạm y tế xã được bố trí 6 cán bộ, trong đó có 1 y sỹ, 5 y tá, hộ lý và 10/10 ấp có tổ y tế, đáp ứng một phần nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Tuy nhiên, về cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, phải mượn đất của dân làm nhà tạm để khám, chữa bệnh; đội ngũ cán bộ còn yếu về chuyên

môn; các tổ y tế ấp chưa được thành lập nên việc khám, chữa bệnh cho người dân gặp nhiều khó khăn.

Chính sách người có công, gia đình chính sách được xã Long Hưng tiến hành bàn giao danh sách. Việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với thương binh, gia đình liệt sỹ còn khó khăn do một số trường hợp liệt sỹ chưa xác định được thân nhân, một số trường hợp có tên nhưng sai địa chỉ, nguyên quán, thương binh không còn giấy tờ, hồ sơ nên ảnh hưởng đến việc công nhận và giải quyết chính sách.

3. Củng cố quốc phòng – an ninh

Công tác quốc phòng, an ninh được quan tâm củng cố, xây dựng. Chi bộ chỉ đạo tập trung tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho Nhân dân về những âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch, từ đó nâng cao cảnh giác trước các hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước ta của các thế lực thù địch.

Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng, đạt trên 7% so với tổng dân; công tác tuyển quân đạt 90% chi tiêu huyện giao.

Tuy nhiên, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp, nhất là nạn trộm cắp, các vụ gây rối làm mất an ninh trật tự, đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng ngụy quân ngụy quyền. Lực lượng công an tại chỗ còn thiếu, chưa được đào

tạo cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ, công tác theo dõi, nắm tình hình đối tượng và xử lý vi phạm chưa mạnh dạn. Công tác xây dựng, huấn luyện dân quân tự vệ chưa đạt yêu cầu. Công tác tuyển quân chưa đạt chỉ tiêu trên giao, nhất là đối tượng chống lệnh, trốn ngũ chưa được xử lý nghiêm.

4. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác tổ chức bộ máy tuy được quan tâm nhưng còn gặp không ít khó khăn, do mới chia tách nên không đủ nguồn cán bộ để cơ cấu vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt. Huyện ủy phải điều động cán bộ của huyện và từ địa phương khác về công tác tại xã và ban hành Quyết định chỉ định Chi ủy lâm thời gồm 5 đồng chí, đồng chí Phạm Tấn Nên, được Huyện ủy bổ nhiệm giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Trần Hoàng Oai được chỉ định giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Tiến Công, Trưởng Công an thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa được chỉ định giữ chức Chi ủy viên, Trưởng Công an xã; đồng chí Bảy Bé làm xã đội trưởng. Toàn xã có 14 đảng viên, các ấp Phương Thạnh, Phương An là ấp trắng, không có đảng viên tại chỗ.

Năm 1984, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của xã được hình thành và bắt đầu đi vào hoạt động.

Đến cuối năm, các đoàn thể đã kết nạp được 44 đoàn viên, hội viên mới, nâng tổng số đoàn viên, hội viên của xã lên 159 người, trong đó (đoàn Thanh niên 17, Nông dân 79, Phụ nữ 63). Hoạt động của Mặt trận, và các đoàn thể chỉ đáp ứng cơ bản một số nhiệm vụ trước mắt, việc đi sâu tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân còn nhiều hạn chế. Vai trò đoàn kết, tập hợp quần chúng của Mặt trận chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Một số đoàn viên, hội viên chưa xác định được vai trò, trách nhiệm, hoạt động trì trệ. Đội ngũ cán bộ làm công tác đoàn thể thiếu kinh nghiệm, trình độ còn hạn chế, chưa qua đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ.

Ngày 20/3/1985, Chi bộ xã Hưng Phú tiến hành Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1985 – 1986, đồng chí Lê Phát Minh, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự và chỉ đạo Đại hội, đại diện các Ban Xây dựng Đảng của Huyện ủy đến dự, cùng 14 đại biểu chính thức của Chi bộ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí, đồng chí Trần Hoàng Oai, được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Tiến Công, được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội bầu 4 đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Mỹ Tú, trong đó có 03 chính thức và 01 dự khuyết.

Đại hội đã đánh giá những thuận lợi cơ bản và khó khăn trong gần một năm kể từ khi thành lập xã mới. Trên cơ sở những bài học kinh nghiệm của năm 1984, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1985 - 1986 là *"Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, xây dựng các tập đoàn sản xuất; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp xã hội chủ nghĩa; tăng cường quản lý thị trường, nắm và thu mua các nguồn hàng nông sản thuộc nhà nước quản lý, tạo nguồn hàng xuất khẩu. Đảm bảo an ninh, quốc phòng, chống tiêu cực trong nội bộ và ngoài xã hội. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra"*.

Tháng 11 năm 1985, đồng chí Trần Đức Thắng được Huyện ủy phân công giữ chức Bí thư Chi bộ thay đồng chí Trần Hoàng Oai được Huyện ủy phân công nhiệm vụ khác. Năm 1985, Chi bộ kết nạp thêm 01 đảng viên. Đầu năm 1986, Chi bộ kết nạp thêm 02 đảng viên; đến cuối năm 1986, chi bộ kết nạp thêm

02 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của Chi bộ lên 19 đồng chí và 6/10 ấp có đảng viên là người tại chỗ, chất lượng hoạt động từng bước có chuyển biến hơn. Các nghị quyết của Đảng được triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chi bộ quan tâm chấn chỉnh lề lối làm việc, tổ chức sinh hoạt đúng định kỳ, nhất là sinh hoạt lệ của các ngành đoàn thể và Tổ đảng. Kết quả phân loại chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên hằng năm có 80% tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên và 20% xếp loại yếu.

*

* *

Nhìn chung, qua hơn 2 năm thành lập, xã chỉ đạo tổ chức các hoạt động trên tất cả các lĩnh vực có nhiều tiến bộ đáng kể:

Lĩnh vực nông nghiệp có bước phát triển, thực hiện tốt việc khai hoang phục hóa, bước đầu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, một số diện tích được nông dân ứng dụng sản xuất lúa ngắn ngày đem lại năng suất cao hơn với lúa mùa, đã mở ra hướng sản xuất mới cho nông dân. Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa được tập trung triển khai, thực hiện nghiêm túc, kịp thời theo Chỉ thị số 240 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang; việc trang trải ruộng đất cho hộ không đất hoặc thiếu đất sản xuất, xây dựng

tập đoàn sản xuất và việc khoán sản phẩm đến hộ dân bước đầu được Nhân dân đồng tình hưởng ứng. Văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến bộ, nhất là việc triển khai, tuyên truyền nếp sống văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa đã tạo sinh khí phấn khởi trong Nhân dân. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, số lượng đoàn viên, hội viên của các đoàn thể được nâng lên.

Tuy nhiên, trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế còn lúng túng, chưa tìm ra giải pháp hữu hiệu để điều hành phát triển kinh tế gắn với vận dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa còn lúng túng, định hướng còn đơn giản, thiếu quyết tâm và còn cứng nhắc trong cải tạo công thương nghiệp. Nhà nước quản lý chặt chẽ các mặt hàng dịch vụ thiết yếu, thu mua giá rẻ các mặt hàng nông sản của người dân nên không khuyến khích được sản xuất. Công tác chỉ đạo, định hướng cho các tập đoàn sản xuất thực hiện khoán sản phẩm đến hộ gia đình nhưng chưa nắm rõ nội dung đã nóng vội thực hiện đại trà nên kết quả không đáp ứng với sự chỉ đạo của cấp trên. Xã không hoàn thành việc thu thuế, nợ hằng năm nên huyện phải trợ cấp ngân sách. Lĩnh vực văn hóa xã hội còn khó khăn do một bộ phận cán bộ còn hạn chế trong công tác tuyên

truyền, giáo dục, thuyết phục và thiếu kinh nghiệm thực tiễn. Số người chưa biết chữ còn nhiều, hệ thống trường lớp, đồ dùng dạy học chưa đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh còn hạn chế. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương còn hạn chế, nhất là chất lượng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ. Công tác tuyển quân không đạt chỉ tiêu trên giao. Công tác xây dựng Đảng tuy được quan tâm xây dựng, củng cố kiện toàn nhưng chất lượng hoạt động còn hạn chế, nhất là công tác sinh hoạt lệ định kỳ của tổ đảng, còn một số đảng viên dự sinh hoạt lệ chưa đầy đủ theo quy định, nội dung chưa đạt theo hướng dẫn của trên, công tác kiểm tra, giám sát, nhắc nhở chưa kịp thời. Bộ máy chính quyền hoạt động chưa đều, trình độ chuyên môn, năng lực còn hạn chế. Mặt trận và đoàn thể chưa thể hiện hết vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, chất lượng hoạt động chưa cao.

CHƯƠNG II

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (9/1986 – 4/1996)

I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (9/1986 – 5/1991)

1. Tình hình, nhiệm vụ và đường lối đổi mới toàn diện của Đảng

Năm 1986, là năm tổ chức đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Trung ương Đảng đã có nhiều chủ trương, chính sách, định hướng lớn và có những quyết sách mang tính chiến lược, tác động toàn diện đến hoạt động của hệ thống chuyên chính vô sản và của toàn dân. Đặc biệt là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã cởi trói và tác động đến toàn bộ nền kinh tế. Đại hội đã đề ra 3 chương trình kinh tế lớn: Chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm; Chương trình sản xuất hàng tiêu dùng và Chương trình sản xuất hàng xuất khẩu.

Xã Hưng Phú có nhiều mặt thuận lợi, đã tập trung thực hiện nhiệm vụ trên tất cả các mặt, các lĩnh và đạt được kết quả bước đầu. Tuy nhiên cũng còn rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra trong việc chỉ đạo phát triển kinh tế gắn với cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển văn hóa – xã hội; đảm bảo quốc phòng an ninh; xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể.

Tháng 3 năm 1986, Tỉnh ủy Hậu Giang triển khai quán triệt Chỉ thị số 80- CT/TW, ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Tháng 4/1986, Huyện ủy Mỹ Tú triển khai Kế hoạch số 75 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh và tổ chức triển khai, thực hiện các chủ trương về phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là sản xuất lương thực, tổ chức hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế gia đình.

Ngày 18/8/1986, Chi bộ xã Hưng Phú tiến hành Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1986 – 1988, đồng chí Huỳnh Thành Hiệp, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến dự, chỉ đạo Đại hội và các đồng chí lãnh đạo các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy dự, cùng 17 đảng viên được triệu tập, trong đó có 2 đảng viên dự bị.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí, đồng chí Trần Đức Thắng được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi ủy, đồng chí Trần Văn Mạnh, Phó Bí thư Chi ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tháng 8/1988, đồng chí Trần Văn Mạnh nghỉ, đồng chí Nguyễn Thành Chơn được bầu làm Phó Bí thư Chi ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và bầu 5 đại biểu đi dự đại hội cấp trên, trong đó có 1 đại biểu dự khuyết.

Đại hội đã tập trung kiểm điểm những mặt làm được, những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ I (1985 – 1986), báo cáo kiểm điểm việc lãnh đạo, điều hành của Chi ủy, đồng thời đóng góp cho quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp trong nhiệm kỳ II với mục tiêu chung là *"Xác định cơ cấu sản xuất hợp lý gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhất là cải tạo quan hệ sản xuất đối với nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; từng bước hình thành, phát triển thương nghiệp,trước mắt là chấn chỉnh, mở rộng hoạt động của các hợp tác xã, cửa hàng mua bán; hình thành dần cơ cấu quản lý mới nhằm thúc đẩy sản xuất, ổn định thị trường giá cả, phấn đấu từng bước cân đối ngân sách, cải thiện đời sống Nhân dân; đảm bảo an ninh quốc phòng;*

xây dựng hệ thống chuyên chính vô sản, xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; đổi mới phong cách lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của chi bộ đề ra".

Từ ngày 28 đến ngày 30/9/1986, Đại hội Đảng bộ huyện Mỹ Tú lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986 – 1988 được tổ chức. Đoàn đại biểu xã Hưng Phú gồm có 4 đại biểu chính thức tham dự Đại hội. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, rút ra bài học kinh nghiệm của nhiệm kỳ qua, trên cơ sở đó Đại hội xác định quan điểm, mục tiêu, phương hướng và giải pháp cho thực hiện Nghị quyết đại hội.

Tháng 10 năm 1986, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ IV được tổ chức tại thành phố Cần Thơ. Đại hội đã nghiên cứu đóng góp vào các dự thảo báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI và dự thảo sửa đổi Điều lệ Đảng, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 1986 – 1990.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của

Đảng được khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trước hết

là đổi mới tư duy, đổi mới cách nghĩ, cách làm mà trọng tâm là đổi mới về tư duy kinh tế. Báo cáo chính trị còn xác định nhiệm vụ chung của chặng đường đầu tiên là *"Ổn định mọi mặt về kinh tế - xã hội, xây dựng những tiền đề cần thiết để công nghiệp hóa trong chặng đường tiếp theo"*. Với phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từ năm 1986 – 1990, trước hết là thực hiện 03 chương trình kinh tế lớn là: Chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm; Chương trình sản xuất hàng tiêu dùng và Chương trình sản xuất hàng xuất khẩu. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng như một luồng gió mới thổi vào đời sống xã hội, nhiều cơ chế, chính sách được cởi trói, đổi mới, tạo động lực cho xã hội phát triển.

Với quyết tâm chính trị cao nhất trong thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội lần thứ II của xã Hưng Phú, Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền và Nhân dân xã đạt được những kết quả khá quan trọng.

2. Bước đầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện ba chương trình kinh tế lớn

Đầu năm 1987, trên cơ sở Luận chứng kinh tế - kỹ thuật Khu kinh tế Nguyễn Việt Hồng của Thành

phố Cần Thơ, vùng đất Lung Cồng Cộc của xã Hưng Phú và một phần diện tích của ấp Phước Thọ B, Phước Thọ C, xã Mỹ Phước; ấp Mỹ Lợi C, xã Mỹ Tú; ấp Phương Bình xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp; ấp Long Khánh và ấp Phương An xã Tân Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nằm trong quy hoạch và Khu Kinh tế Nguyễn Việt Hồng. Theo đó, 148 ha đất của xã Hưng Phú được thu hồi từ một số hộ dân thuộc các ấp Phương Bình 2, Phương Thạnh 1, Phương Thạnh 2 và ấp Phương An 1. Trên thực tế, Khu kinh tế Nguyễn Việt Hồng đo đạc lấn chiếm 2/3 diện tích đất đã sản xuất lâu năm của nông dân tại khu vực này nên xảy ra tranh chấp gay gắt giữa nông dân có đất cũ của xã Hưng Phú và dân của Khu Kinh tế, nên các hộ dân của xã Hưng Phú và một số xã nêu trên kéo đến Ủy ban nhân dân tỉnh khiếu kiện đông người, làm cho tình hình tranh chấp đất trên địa bàn càng thêm phức tạp.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp chưa có bước phát triển do việc xây dựng phương thức hoạt động chưa rõ ràng, quyền lợi của tập đoàn viên chưa được quan tâm, hầu hết các tập đoàn chưa công khai các hoạt động, vi phạm quyền làm chủ tập thể của Nhân dân, một số cán bộ tập đoàn vi phạm chế độ hoạt động, một số xin nghỉ việc, tự nghỉ việc làm cho

bộ máy xáo trộn. Bước sang năm 1988, thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (Nghị quyết 10) và Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy Hậu Giang, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã tập trung khảo sát, quy hoạch cụ thể trên từng vùng, tiểu vùng và tổ chức lại sản xuất, giải thể các tập đoàn sản xuất không hiệu quả. Nghị quyết 10 đã bổ sung và hoàn thiện Chỉ thị khoán 100 của Ban Bí thư Trung ương, nông dân đã có quyền tự chủ sản xuất theo từng hộ, họ tự suy nghĩ, cố gắng và sáng tạo ngay trên mảnh đất của mình để làm ra của cải vật chất cho bản thân, gia đình và xã hội, góp phần xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Ngày 31/8/1988, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 47-CT/TW về giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất, Tỉnh ủy Hậu Giang ban hành Kế hoạch số 15-KH/TU và Huyện ủy Mỹ Tú đã tổ chức triển khai nội dung của Chỉ thị và Kế hoạch của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và quần chúng, bàn bạc dân chủ, công khai với dân, thuyết phục Nhân dân "*Nhường cơm sẻ áo*", đoàn kết tương trợ lẫn nhau, không để địch lợi dụng vấn đề ruộng đất để gây mâu thuẫn, kích động nông dân làm mất an ninh trật tự địa phương. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch triển khai

cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo theo dõi, nắm tình hình hộ không đất, hộ thiếu đất, hộ có nhiều đất, số hộ có nhu cầu sử dụng đất sản xuất, trên cơ sở đó tổ chức họp dân để đối thoại, vận động Nhân dân thực hiện "*Nhường cơm sẻ áo*", đoàn kết tương trợ lẫn nhau, qua đó ổn định một bước tình hình sản xuất tại địa phương.

Năm 1989, Khu kinh tế Nguyễn Việt Hồng giao lại phần đất đã thu hồi của nông dân xã Hưng Phú và Mỹ Phước, từ đó tình hình tranh chấp đất tại khu vực này tạm lắng xuống. Xã Hưng Phú thành lập thêm 01 ấp là ấp Mới với bộ máy có Tổ Đảng, Ban Tự quản, Công an, Quân sự, Mặt trận, đoàn thể và theo diện tích nằm trong Luận chứng kinh tế của Khu kinh tế Nguyễn Việt Hồng (gồm một số hộ dân còn lại của Khu kinh tế Nguyễn Việt Hồng, một số dân có đất trong Khu kinh tế của các ấp Phương Bình 2, Phương Thạnh 1, Phương Thạnh 2, ấp Phương An 1). Cũng trong thời gian này xảy ra tình trạng đất xâm canh của các hộ thuộc ấp Phước Thọ B, Phước Thọ C thuộc xã Mỹ Phước và một số hộ của xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú; xã Tân Phú, Phương Phú huyện Phụng Hiệp mà Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú thực hiện việc cắt xâm canh nên các hộ dân của các xã này thường xuyên kéo đến Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú

khiếu kiện, đòi lại đất. Trước tình hình trên, Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã Hưng phú đã xin ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú giải quyết. Đến năm 1990, tình hình khiếu kiện đất đai cơ bản được giải quyết tại khu vực ấp Mới.

Năm 1990, về công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong quan hệ sản xuất mới, Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW; Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 25-KH/TU, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 240/CT-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai trong nhân dân; Huyện ủy Mỹ Tú ban hành Kế hoạch số 02-KH/HU về chủ trương mới phù hợp với điều kiện sản xuất nông nghiệp của từng địa bàn. Với chủ trương mới đa số người dân phấn khởi, gắn bó với ruộng đất, do vậy diện tích sản xuất, năng suất, sản lượng ngày càng tăng.

Chi ủy tập trung chỉ đạo thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn, trong đó xã ưu tiên chỉ đạo 2 chương trình mà địa phương có lợi thế như: Chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm và Chương trình xây dựng kinh tế gia đình. Nhìn chung, các chương trình được xã triển khai từ trong nội bộ đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, bước đầu tạo được khí thế trong sản xuất nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, đẩy mạnh khai thác đất hoang hóa để sản

xuất, cải tạo đất vườn tạp và chuyển một phần diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang canh tác một số loại cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn, phù hợp với điều kiện sản xuất, thổ nhưỡng tại địa phương, tạo cho địa phương một số lượng nhất định về nông sản, thực phẩm và được Nhà nước thu mua chuyển đi xuất khẩu.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Chi ủy chỉ đạo cán bộ hướng dẫn cho nông dân thực hiện Chương trình xây dựng kinh tế gia đình như thực hiện các mô hình sản xuất VAC, mô hình phát triển diện tích lúa tăng vụ (chủ yếu là vụ lúa Xuân Hè), kết hợp trồng màu xen canh các loại đậu, khoai lang, khoai mì với cây mía và thả cá dưới ao, mương bước đầu đem lại hiệu quả, tạo sự phấn khởi trong Nhân dân. Tuy nhiên, do còn thiếu kỹ thuật chăm sóc các loại cây trồng, vật nuôi nên còn một bộ phận hộ dân làm ăn kém hiệu quả và các sản phẩm làm ra khi được Nhà nước thu mua với giá thấp làm ảnh hưởng đến tâm lý của người dân.

Diện tích sản xuất lúa hàng năm của giai đoạn 1989, 1990 là trên 2.300 ha, tăng trên 200 ha/so với năm 1988; năng suất, sản lượng đều tăng so với năm 1988. Đến năm 1991, diện tích lúa mùa giảm dần do hiệu quả thấp, nông dân chuyển sang trồng tràm và

các loại cây khác. Mặc dù diện tích giảm nhưng năng suất lại tăng lên. Diện tích trồng tràm trên 280 ha, tăng trên 100 ha so với năm 1988. Ngoài diện tích lên liếp trồng tràm để cải tạo đất, nông dân còn tận dụng bờ đìa, bờ bao trồng được hàng trăm ngàn cây theo phong trào trồng cây phân tán do xã phát động.

Diện tích cây mía, cây Màu, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản từng bước được mở rộng. Năm 1989, diện tích mía trên 330 ha, tăng trên 30 ha ha so với năm 1988; năng suất bình quân đạt trên 50 tấn/ha, tăng gần 10 tấn/ha so với năm 1988. Diện tích cây màu bình quân hàng năm đạt trên 120 ha, tăng gần 20 ha so với năm 1988, chủ yếu là trồng khoa lang, khoai mì, các loại đậu và các loại màu thực phẩm. Đàn heo bình quân giai đoạn 1989, 1990 là gần 1.200 con, tăng trên 300 con so với năm 1988. Đàn gia cầm bình quân đạt trên 39.000 con, tăng trên 7.000 con so với năm 1988. Sang năm 1991, do giá các mặt hàng thực phẩm như giá heo, gà, vịt trên thị trường không ổn định nên đàn gia súc, gia cầm giảm hơn bình quân của giai đoạn 1989 – 1990 là trên trên 200 con Heo và 5.000 con gà, vịt. Diện tích nuôi trồng thủy sản gần 5 ha. Do thời điểm này, lượng cá đồng tự nhiên giảm dần, một số nơi đánh bắt theo kiểu tận diệt nên người dân chuyển một phần diện tích ao, mương sang nuôi

cá nhưng việc quản lý còn lỏng lẻo, số người dùng xung điện, dùng thuốc đánh bắt tôm, cá ấp nào cũng có, gây tâm lý e ngại của người dân trong việc phát triển nguồn lợi thủy sản. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở giai đoạn này được huyện, xã quan tâm chỉ đạo rà soát, tìm hiểu khó khăn của cơ sở trong sản xuất, kinh doanh để các bên cùng nhau tháo gỡ khó khăn. Tổng số cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn là 72 cơ sở. Trong đó, lò đường có 14 cơ sở, lò kết kinh đường có 23 cơ sở, trại mộc có 04 cơ sở, nhà máy xay xát có 04 cơ sở, cơ sở đan đát, chằm lá, dệt chiếu có 27 cơ sở. Nhưng nguồn mía nguyên liệu tại địa phương không đủ cung cấp cho hoạt động của các lò ép mía nên phải qua trung gian để có nguyên liệu hoạt động, nên số cơ sở thiếu vốn hoạt động cầm chừng hoặc thua lỗ.

Đối với lĩnh vực phân phối lưu thông, thương nghiệp, trong giai đoạn 1987 – 1988 tình hình giá cả thị trường ngày càng tăng cao. Đối với địa bàn xã, giá các mặt hàng nông sản tăng từ 2 – 4 lần, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tăng đột biến, đời sống của Nhân dân ngày càng gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với lực lượng quân sự, công an xã, giáo viên. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, xã đã tập trung củng cố hợp tác xã mua

bán tại xã và cửa hàng mua bán tại các ấp, phối hợp với Phòng Thương nghiệp huyện đăng ký mua các loại hàng hóa từ tỉnh về phân phối cho nhân dân nên giá cả từng bước được kiểm soát. Trong giai đoạn 1989 – 1990, các hợp tác xã mua bán, cửa hàng mua bán bắt đầu trì trệ, làm ăn không hiệu quả, không đủ sức cạnh tranh với thương nghiệp tư nhân, các mặt hàng phân phối thiếu sự đa dạng, không đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Thương nghiệp tư nhân từng bước phát triển, các ghe hàng đưa hàng hóa đến tận nơi ở của người tiêu dùng, hàng hóa ngày càng phong phú hơn. Tuy nhiên, một số mặt hàng chiến lược như: gạo, đường, thịt heo do Nhà nước quản lý nhưng do kiểm soát bước đầu thiếu chặt chẽ đã gây ra tình trạng câu móc giữa thương lái với người làm trung gian, đầu cơ, buôn lậu nên thất thoát cũng tương đối lớn. Để kiểm soát hàng hóa, Nhà nước chỉ đạo tăng cường mở các trạm kiểm soát đường bộ, đường thủy để giữ nguồn hàng tại địa phương.

Năm 1989, trong lĩnh vực giao thông, xã chỉ đạo ấp Phương An 3 phối hợp với ấp Tân Lập, xã Long Tân đắp đập kênh Ka Rê và chỉ đạo ấp Phương An 1, Phương An 2 đắp đập kênh Đường Láng để ngăn nước mặn cho khu vực 3 ấp Phương An đã mở ra thêm một vùng sản xuất vụ Xuân Hè cho xã Hưng

Phú. Trong giai đoạn 1989 – 1991, xã ra quân thực hiện nhiều công trình thủy lợi để phục vụ sản xuất, cải tạo đất, khai hoang diện tích đất lung bào để mở rộng diện tích sản xuất. Tuy nhiên, do trận lụt vào năm 1991 đã làm cho hạ tầng cơ sở bị hư hỏng nghiêm trọng, nhất là các tuyến chuẩn bị nền hạ làm giao thông nông thôn nên kế hoạch làm thủy lợi của năm 1992 phải tính toán lại, nâng độ cao mặt lộ cao hơn hiện tại từ 0,3 đến 0,4 mét so với mực nước cao nhất của năm 1991. Về đầu tư xây dựng cơ bản, năm 1991 huyện tập trung đầu tư một số công trình cho xã như: sửa chữa trụ sở của Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã, xây dựng bán kiên cố 2 điểm trường cấp 1, xây dựng cầu kênh Tám thước, cầu kênh Chín mét, cầu kênh Út Cứng. Tuy nhiên, do ngân sách huyện bị mất cân đối nên làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, công trình phải đợi vốn nên một số công trình không đảm bảo tiến độ, giá vật tư, nhân công liên tục tăng làm đội vốn phải chờ bổ sung.

Từ năm 1989, công tác thu chi ngân sách xã bị mất cân đối, ngân sách ngày càng gặp khó khăn do công tác thu thuế, thu nợ đạt thấp. Ngày 28/12/1989, Quốc hội ra Nghị quyết về miễn thuế nông nghiệp theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và trong 2 năm 1990 – 1991, các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất

và các hộ nông dân được miễn thuế nông nghiệp, mỗi năm được miễn 50% số thuế ghi thu. Từ việc miễn thuế theo di nguyện của Bác Hồ, số thuế phải nộp hàng năm của xã giảm xuống 50%, công tác thu thuế, thu nợ dễ dàng hơn. Bình quân mỗi năm thu đạt trên 90% chỉ tiêu. Tuy nhiên, thu, chi ngân sách trong giai đoạn này vẫn gặp khó khăn do nguồn thu giảm. Nguồn thuế công nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn xã do huyện quản lý nhưng công tác thu cũng gặp khó khăn do một số hộ viện lý do kéo dài thời gian nộp thuế nên tiến độ thu chậm so với kế hoạch. Chi ngân sách trong thời gian này còn rất khó khăn, huyện phải trợ cấp để đảm bảo chi cơ bản cho xã.

Từ năm 1989 – 1991, Ngân hàng nông nghiệp đầu tư cho nông dân vay vốn sản xuất, bình quân hằng năm cho vay hàng trăm triệu đồng, giúp cho hàng trăm hộ nông dân tháo gỡ khó khăn, sản xuất kịp thời vụ. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ sử dụng vốn chưa đúng mục đích, chưa có kế hoạch đóng lãi, trả nợ nên tình trạng nợ xấu xảy ra ở một số liên doanh vay vốn.

3. Phát triển văn hóa – xã hội

Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến, được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, chất lượng hoạt động từng bước được nâng

lên. Công tác tuyên truyền được quan tâm, thu hút đông đảo người dân tham gia. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có bước tiến bộ đáng kể, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin huyện tổ chức các buổi chiếu phim, văn nghệ, thể dục thể thao có hàng nghìn lượt người xem, đáp ứng một phần nhu cầu hưởng thụ văn hóa, văn nghệ của người dân.

Từ năm 1989 – 1991, công tác thông tin tuyên truyền được tăng cường, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đầu tư, các đội bóng đá, bóng chuyền thường xuyên luyện tập đi thi đấu với các xã bạn và đi thi đấu cấp huyện. Đặc biệt, xã thành lập được đội đờn ca tài tử, đội ca khúc cách mạng, hằng năm tổ chức giao lưu với các xã bạn và tham gia hội thi cấp huyện đạt được một số giải cao. Trạm Truyền thanh xã được huyện đầu tư hệ thống loa hữu tuyến, tiếp âm Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình tỉnh và chương trình truyền thanh của Đài truyền thanh huyện phát sóng ngày 2 buổi, thành lập được điểm chiếu Video phục vụ cho hàng trăm lượt người xem mỗi năm.

Chi ủy chỉ đạo các ngành, các ấp thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng, đã xác minh, bổ sung và làm mới hồ sơ cho 46 trường hợp, trong

đó có 18 trường hợp xác nhận liệt sỹ, 12 trường hợp xác nhận, bổ sung hồ sơ thương binh, 16 trường hợp xác nhận thân nhân cho liệt sỹ. Tuy nhiên, trong việc thực hiện chính sách thương binh, liệt sỹ còn gặp rất nhiều khó khăn bất cập, nhất là việc giải quyết chế độ chính sách và tình trạng bức xúc về nhà ở cho các đối tượng.

Công tác giáo dục gặp rất nhiều khó khăn, nhất là việc đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, chế độ chính sách cho giáo viên. Năm học 1987 – 1988, huyện không đầu tư xây dựng phòng học mới, chỉ huy động sửa chữa bàn ghế, phòng học bị hư hỏng nên còn lớp học 3 - 4 ca. Sĩ số học sinh giảm so với năm 1986, đặc biệt có một số giáo viên bỏ công tác do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Công tác bổ túc văn hóa duy trì không đều. Từ năm 1989 – 1991, Huyện đầu tư kinh phí xây dựng một số phòng học bán kiên cố, không còn phòng học 4 ca và giảm tỷ lệ phòng học 3 ca, huy động học sinh các cấp ra lớp trong độ tuổi đạt trên 80%.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được huyện quan tâm chỉ đạo, hạn chế được dịch bệnh xảy ra. Trạm y tế xã có 7 người, trong đó: 2 y sỹ, 3 y tá, 1 hộ sinh, 1 hộ lý và 10/10 ấp đều có tổ y tế. Tuy nhiên, trong giai đoạn 1986 – 1988, công tác

tuyên truyền về vệ sinh phòng, ngừa dịch bệnh chưa được rộng rãi đến Nhân dân, cơ sở vật chất, thuốc, trang thiết bị chưa đảm bảo làm ảnh hưởng nhất định đến công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn xã. Đến năm 1991, Trạm Y tế xã đã có 01 bác sĩ, 02 y sĩ, 4 y tá và hộ lý và 11/11 ấp có tổ y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được thực hiện tốt, tiêm chủng hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao. Công tác Dân số, Kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân, bước đầu đã tạo được ý thức và sự đồng tình hưởng ứng tích cực của Nhân dân.

Trong giai đoạn này, cơ sở vật chất ngành giáo dục tuy được đầu tư nhưng chưa nhiều, huy động học sinh trong độ tuổi đến trường nhiều năm chưa đạt chỉ tiêu, đội ngũ giáo viên còn thiếu, chế độ ưu đãi thấp, lương không đảm bảo cuộc sống. Lĩnh vực y tế không đủ thuốc, dụng cụ y tế phục vụ khám, chữa bệnh, tổ y tế ấp hoạt động hiệu quả chưa cao, phương tiện vận chuyển bệnh về tuyến trên còn nhiều khó khăn. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chưa đồng bộ, công tác tuyên truyền chưa đi vào chiều sâu, chưa tạo được phong trào đều khắp, quản lý văn hóa phẩm còn lỏng lẻo, các hủ tục mê tín dị đoan còn diễn ra, các điểm chiếu Video lậu còn tràn lan chưa được xử lý nghiêm túc.

4. Đảm bảo quốc phòng – an ninh

Năm 1987, công tác quốc phòng – an ninh phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ còn hạn chế, một bộ phận thanh niên và gia đình ý thức tự giác chưa cao nên công tác trốn khám, chống lệnh vẫn còn.

Năm 1988, thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về "*Xác định nhiệm vụ quốc phòng đến năm 1990 và những năm tiếp theo"*, Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy Hậu Giang về tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 1988 – 1990, bộ máy tổ chức của Ban chỉ huy quân sự xã, lực lượng dân quân tự vệ và quân dự bị động viên được quan tâm củng cố, kiện toàn theo chủ trương mới và theo hướng nâng cao hơn về chất lượng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, nhất là việc lợi dụng tôn giáo và tình hình kinh tế của đất nước để tuyên truyền, kích động gây mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, giữa lương – giáo, giữa dân với Nhà nước, giữa dân với cán bộ trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng. Tệ nạn trộm cắp, cờ bạc, uống rượu say sưa, đánh người gây thương tích cùng với việc du

nhập văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại nổi lên ở một số ấp trong xã, làm cho tình hình thêm phức tạp. Trước tình hình trên, Đảng ủy chỉ đạo công an xã theo dõi, nắm chặt tình hình, khoanh vùng, phân loại vụ việc, phân loại đối tượng, tập trung đấu tranh với từng đối tượng nên tình hình ổn định hơn.

Từ năm 1989 đến 1991, tình hình quốc phòng – an ninh có nhiều diễn biến mới, chi bộ chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng thủ theo chỉ đạo của Huyện ủy và Ban Chỉ huy quân sự huyện, xã đã tập trung thực hiện tốt công tác tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao, gắn với xử lý nghiêm thanh niên chống lệnh nhập ngũ; thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt trên 4% dân số, quản lý tốt quân dự bị I.

Năm 1991, thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng. Tháng 6/1991, Huyện ủy ban hành quyết định số 11-QĐ/HU về việc thành lập Đảng ủy quân sự huyện và chỉ đạo 6 xã khẩn trương thực hiện nhiệm vụ chuyển địa bàn sang tình huống có chiến sự. Xã Hưng Phú đã đẩy mạnh công tác quán triệt tình hình, tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, quân dự bị I và tổ chức diễn tập vận hành cơ chế, chuyển địa bàn từ thời bình sang tình huống

có chiến sự, kết quả được Ban chỉ đạo diễn tập huyện đánh giá đạt yêu cầu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội cơ bản giữ vững ổn định, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được quần chúng tích cực tham gia, lực lượng công an xã được củng cố, kiện toàn, quan tâm xây dựng các tổ An ninh Nhân dân. Công an huyện phối hợp với xã xây dựng cơ sở tai mắt nắm tình hình trong quần chúng, qua đó đã đấu tranh làm rõ nhiều vụ hình sự, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, bắt hàng trăm đối tượng.

5. Chú trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Trong 2 năm, 1987 – 1988, xã tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường công tác xây dựng, củng cố tổ chức, kiểm tra hoạt động của tổ đảng và đảng viên, qua đó đã kết nạp được 5 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của xã lên 22 đồng chí. Riêng đối với Phương An 1, Phương An 2 và Phương An 3 chưa có đảng viên tại chỗ nên xã phải cử cán bộ xuống để chỉ đạo các phong trào của ấp và tiến hành kiểm tra đối với 6 tổ đảng và 13 đảng viên, qua kiểm tra đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 4 tập thể và 8 cá nhân.

Tháng 12/1987, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 đã kiểm điểm một năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, kiểm điểm việc phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong 3 năm 1988 – 1990, phải phấn đấu thực hiện bằng được mục tiêu ổn định một bước tình hình kinh tế - xã hội, chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội trong các năm tiếp theo. Trên cơ sở kế hoạch của Huyện ủy, Chi bộ xã Hưng Phú tổ chức triển khai, quán triệt trong cán bộ, đảng viên, tạo được nhận thức chung và đề ra mục tiêu, định hướng chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến mới trong phong trào thi đua của các ngành, các ấp.

Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt vai trò điều hòa, phối hợp hoạt động giữa thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân với các ngành, thực hiện tốt vai trò giám sát và đặt vấn đề để các ngành giải trình trước cử tri. Hoạt động của Ủy ban nhân dân cơ bản đi vào nền nếp, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, chất lượng từng bước được nâng lên.

Công tác Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể hoạt động có chuyển biến tích cực và hiệu quả thiết thực hơn, bộ máy tổ chức được quan tâm củng cố, kiện toàn và được đào tạo, bồi dưỡng về nhận thức, kỹ năng, chuyên

môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác phát triển đoàn viên, hội viên mới hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao. Tuy nhiên vẫn còn một số ấp hoạt động cầm chừng, chưa thể hiện được vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua tại địa bàn dân cư, một số chi đoàn, chi hội không duy trì được sinh hoạt lệ định kỳ, cán bộ năng lực còn hạn chế, thay đổi thường xuyên. Tháng 12/988, Chi bộ xã Hưng Phú tiến hành Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1989 – 1991, đồng chí Huỳnh Thành Hiệp, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú dự và chỉ đạo Đại hội, các đồng chí đại diện các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy cùng 22 đại biểu chính thức về dự Đại hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Chi bộ gồm 5 đồng chí, đồng chí Trần Đức Thắng tiếp tục được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi ủy, đồng chí Phan Hữu Thạnh được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên gồm 5 đồng chí, trong đó có 01 dự khuyết. Trên cơ sở báo cáo chính trị và kiểm điểm việc lãnh đạo, điều hành của Ban Chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ II, Đại hội thảo luận thống nhất đề ra mục tiêu của nhiệm kỳ III là: *"Khai thác tiềm năng, lợi thế hiện có của địa phương; ra sức khắc phục khó khăn, kiên quyết thực hiện công cuộc* đổi *mới của*

Đảng; *quyết tâm thực hiện 5 chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện, nhất là chương trình lương thực, thực phẩm; phát huy các thành phần kinh tế tại địa phương,* đẩy *mạnh phát triển sản xuất hàng hóa, chấn chỉnh phân phối lưu thông; hoàn thành các chỉ tiêu về thu thuế, thu nợ và các loại quỹ hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao; quan tâm thực hiện các chính sách xã hội; thực hiện dân chủ hóa* đời *sống xã hội; đẩy mạnh xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa;* đấu *tranh chống tiêu cực; giải quyết ổn* định *tình hình tranh chấp ruộng* đất; *giữ vững, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; công tác* đưa *quân* đạt *chỉ tiêu trên giao; tăng cường công tác xây dựng* Đảng, *chính quyền, Mặt trận,* đoàn *thể trong tình hình mới"*

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ III, Chi bộ xã Hưng Phú tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình mới.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể được Chi bộ quan tâm chấn chỉnh kịp thời, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được đặt lên hàng đầu. Quán triệt Nghị quyết lần thứ 8

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Hướng dẫn số 27-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chi bộ tổ chức triển khai, quán triệt cho cán bộ, đảng viên, đạt 93%. Từ năm 1989 – 1991, xã kết nạp được 7 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Chi bộ lên 29 đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, qua kiểm tra đã xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 3 đảng viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm hơn, trong nhiệm kỳ đã đưa 17 cán bộ đi học các lớp theo chiêu sinh. Năm 1991, Chi bộ triển khai nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, củng cố tổ chức đảng và đóng góp cho nội dung Văn kiện Đại hội lần thứ VII của Đảng.

Ngày 17/4/1991, Đại hội Chi bộ xã Hưng Phú lần thứ IV, nhiệm kỳ 1991 – 1993, đồng chí Phạm Văn Ân, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy dự và chỉ đạo Đại hội, đại diện các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy dự cùng 29 đảng viên được triệu tập. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, đồng chí Nguyễn Hưng Ban được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Hữu Thạnh, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và bầu đoàn đại biểu dự Đại hội cấp trên có 5 đồng chí, trong đó 01 dự khuyết.

Đại hội đã tập trung thảo luận các văn kiện của cấp trên và văn kiện của Chi bộ xã, nhiệm kỳ 1991 – 1993 là: "Vượt qua khó khăn thách thức về chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội; giữ vững, ổn định quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể vững mạnh". Theo đó, *"Về kinh tế, tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và cải tạo quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, xây dựng các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã theo mô hình mới, khai thác tiềm năng, lợi thế để nông nghiệp giữ vững vai trò đòn bẩy trong phát triển kinh tế; phát huy vai trò của công thương nghiệp tư nhân; thực hiện việc điều tiết của chính quyền trong lưu thông phân phối; quan tâm thực hiện các nội dung về văn hóa – xã hội, nhất là chính sách đối với thương binh, liệt sĩ, xóa đói giảm nghèo; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, đảm bảo công bằng xã hội trong công tác tuyển quân; xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể trong sạch vững mạnh, trong đó lấy việc xây dựng tổ chức của Mặt trận, đoàn thể để làm cơ sở xây dựng Đảng ngày càng lớn mạnh"*

Sau Đại hội, bộ máy chính quyền của xã được quan tâm củng cố sắp xếp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Hội đồng nhân dân có nhiều cố gắng trong hoạt động, tổ chức các kỳ họp, giải quyết một số vấn

đề bức xúc của cử tri đúng luật định. Ủy ban nhân dân hoạt động có tiến bộ hơn, chất lượng hoạt động, năng lực công tác được nâng lên góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành. Bộ máy tổ chức được sắp xếp lại gọn hơn, đảm đương nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên việc cụ thể hóa chủ trương, kế hoạch của chi bộ từng lúc còn chậm, năng lực, trình độ cán bộ chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, chất lượng của một số kỳ họp chưa cao, nhiều đại biểu chưa thể hiện được vai trò đại diện cho cử tri trong việc kiểm tra, giám sát.

Hoạt động của Dân vận, Mặt trận, đoàn thể có bước chuyển biến hơn, nhất là từ khi được học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy về đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân. Chi bộ tổ chức triển khai, quán triệt nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đồng thời tổ chức sơ kết, đánh giá những kết quả làm được, chưa được trong công tác vận động quần chúng, qua đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng lĩnh vực công tác. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân

dân tích cực tham gia vào các hoạt động của các đoàn thể, từ đó nhiều phong trào được triển khai, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia như: phong trào "*Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi*", "*Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà*", "*Thanh niên giúp nhau lập thân, lập nghiệp*", qua các phong trào, hằng năm các đoàn thể đã kết nạp đoàn viên, hội viên đạt chỉ tiêu trên giao. Tuy nhiên việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đảng cho đoàn viên, hội viên còn chậm, công tác tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm chưa kịp thời, các phong trào của các đoàn thể thiếu đồng bộ, chất lượng hoạt động chưa đồng đều, tổ chức bộ máy chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí, một số chi, tổ hội sinh hoạt còn hình thức.

II. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (5/1991 – 4/1996)

Ngày 26/12/1991, tại kỳ họp lần thứ 10, Quốc hội khóa VIII đã có quyết định quan trọng, chia tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh: Cần Thơ và Sóc Trăng.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết Đại hội lần thứ V của xã, Chi bộ đã xây dựng Chương trình hành động và tổ chức triển khai, quán triệt nghị quyết đến cán bộ, đảng

viên, có trên 90% đảng viên học tập, đồng thời chỉ đạo tập trung thực hiện một số mặt công tác trên các lĩnh vực sau:

Trong lĩnh vực nông nghiệp, tập trung chỉ đạo mở rộng diện tích lúa Xuân Hè và Hè Thu tại ấp Phương Hòa 1, Phương An 1, Phương An 2, Phương An 3 và ấp Mới. Khai hoang, mở rộng diện tích lên liếp trồng mía, trồng tràm tại ấp Phương Bình 1, Phương Bình 2, Phương Thạnh 1 và Phương Thạnh 2, đồng thời duy trì diện tích lúa mùa ở những nơi không có điều kiện chuyển đổi sản xuất.

Năm 1991, diện tích sản xuất lúa các vụ của xã 1996 ha, trong đó diện tích lúa Xuân Hè gần 400 ha, lúa Hè Thu gần 300 ha và lúa Mùa trên 1.200 ha. Giai đoạn 1991 – 1993, diện tích bình quân khoảng 2007 ha. Năng suất 2.7 tấn trên/ ha. Sản lượng 5.619 tấn. Bình quân lương thực đầu người là 536,7 kg/ năm.

Diện tích cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày được mở rộng do Nhân dân khai phá đất hoang và chuyển một phần diện tích đất lúa Mùa không hiệu quả lên liếp trồng mía, trồng tràm và xen canh cây màu trên diện tích mía; diện tích cây màu hằng năm là 114 ha; cây mía 652 ha, cây tràm 467 ha; nuôi thủy sản 13 ha. Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng là thế mạnh của xã, tổng đàn hằng năm có tăng, nhất là vịt chạy đồng từ nơi khác đến.

Trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi, giai đoạn 1991 – 1993, Chi bộ xây dựng kế hoạch thực hiện hệ thống giao thông nông thôn khép kín trên địa bàn, có phân chia chỉ tiêu cho từng năm. Riêng năm 1991 – 1992, xã đã ra quân xây dựng 6 tuyến giao thông nông thôn, kết hợp với làm thủy lợi, với chiều dài các tuyến giao thông nông thôn là 13 km, khối lượng đào đắp là 78.000 m^3. Chi bộ đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xây dựng 6 cây cầu bắc qua 6 tuyến kênh gồm Cầu kênh Ka Rê (nối liền với xã Long Tân), kênh Đập Đá (nối liền với xã Long Hưng), kênh Chín Mùi, kênh Lẫm, kênh Út Cứng. Nạo vét tuyến kênh Tám Thước, kênh Đập Đá, Kênh Ka Rê, kênh Bảy Bé, kênh Hậu Bối phục vụ cho nhu cầu đi lại trên địa bàn, đồng thời ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ sản xuất gắn với công tác phòng thủ, tác chiến của xã, với kinh phí thực hiện gần 1 tỷ đồng. Năm 1992, Cống Mỹ Phước được khởi công xây dựng, sau khi hoàn thành sẽ phục vụ cho việc ngăn mặn, trữ ngọt cho các xã vùng trũng, trong đó có xã Hưng Phú.

Năm 1994, do thủy triều dâng cao hơn so với mức đỉnh triều của năm 1991 nên nhiều đoạn trên tuyến lộ bị ngập nước, xã đã chỉ đạo thực hiện việc tôn tạo, nâng cao mặt lộ, đồng thời phát động Nhân dân hầm đất đỏ trải lộ ngang 2m, cao 0,1m để xe 2 bánh đi lại được dễ dàng trong cả 2 mùa mưa, nắng.

Năm 1995, thực hiện phương châm "*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*", địa phương vận động Nhân dân tự mướn xáng cạp, cạp đất làm nền hạ đổ đá xô bồ trên phần đất của mình dọc tuyến lộ kênh Xáng Phụng Hiệp - Cà Mau và đây là tuyến lộ đầu tiên trong khu vực các xã vùng trũng của huyện Mỹ Tú có xe 2 bánh và 4 bánh đi lại dễ dàng vào mùa mưa. Công tác thủy lợi cũng được chi bộ quan tâm tập trung chỉ đạo nhằm ngăn mặn, trữ ngọt, phục vụ cho tưới tiêu, hằng năm xã ra quân thực hiện công tác giao thông thủy lợi đạt chỉ tiêu huyện giao, khép kín từng khu vực sản xuất.

Trong thời gian này, số vụ khiếu kiện về đất đai giảm rõ rệt so với những năm trước, một số vụ tranh chấp giữa hộ A và hộ B, tranh chấp trong thân tộc gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp có bước phát triển. Đến năm 1993, xã có 15 lò đường, 23 lò kết, các chủ cơ sở đã liên kết với các thương lái tìm nguồn mía nguyên liệu ở trong và ngoài tỉnh để phục vụ cho sản xuất tại địa phương. Các hộ đan đát, trại mộc, chằm lá, xay xát dần ổn định sản xuất, hằng năm thu hút số lượng lớn lao động đến làm thuê theo mùa vụ. Thương nghiệp tư nhân phát triển nhanh chóng, nhất là các hàng

quán, ghe hàng len lỏi đến các hộ dân nằm sâu trong các tuyến kênh nhỏ để phục vụ người dân.

Năm 1991, công tác thu ngân sách gặp khó khăn do thời tiết diễn biến bất thường, một phần diện tích lúa bị cháy rầy, một phần bị chuột phá hoại nên thu thuế nông nghiệp chỉ đạt trên 70%. Năm 1992 – 1993, do diện tích sản xuất nông nghiệp từng bước được mở rộng, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, các cơ sở công nghiệp, dịch vụ mua bán một số mặt hàng tăng lên nên việc thu thuế bình quân giai đoạn 1991 – 1993 đạt trên 87%/ năm.

Hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện từng bước đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ dân, giải quyết kịp thời khó khăn, bức xúc của một bộ phận hộ thiếu vốn sản xuất. Tuy nhiên, do còn nhiều thủ tục, nhất là việc phải thế chấp giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất nên còn nhiều hộ chưa đáp ứng điều kiện để vay. Trong quá trình vay vốn, một số hộ trả không đúng kỳ hạn, người vay vốn sử dụng vốn không đúng mục đích buộc ngân hàng phải xử lý, ngân hàng buộc phải mua bảo hiểm gây thắc mắc đối với hộ đi vay.

Lĩnh vực giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, công tác giáo dục được cấp ủy, chính quyền quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, vận động

Nhân dân hiến đất, nhường lại một phần diện tích để xây dựng trường học, xã đề nghị huyện hỗ trợ ngân sách mua đất để đảm báo diện tích xây dựng trường kiên cố sau này như: Đất của ông Bảy Bảo (ấp Phương Hòa 3), điểm Hậu Bối; đất của Bà Út Mạnh, Bà Ba Nhung (ấp Phương Thạnh 1), điểm Hưng Phú B và đất của ông Trần Kim Vinh để xây dựng điểm lẻ của Trường Hưng Phú B tại ấp Phương An 3. Trong nhiệm kỳ, huyện đã đầu tư xây mới trường tiểu học Hưng Phú A (điểm Phương Hòa 1), trường tiểu học Hưng Phú C (điểm tại Phương Bình 2) và sửa chữa trường tiểu học Hưng Phú B (điểm tại ấp Phương Thạnh 1), từ đó đã làm giảm số phòng học 3 ca của xã từ 14 phòng năm 1991 xuống còn 8 phòng năm 1993; phối hợp tổ chức được 5 lớp xóa mù chữ có trên 56 học viên, 6 lớp phổ cập giáo dục tiểu học có trên 96 học viên. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, khắc phục được tình trạng thiếu giáo viên. Tuy nhiên, số lượng học sinh bỏ học sau khi nghỉ hè, sau tết nguyên đán còn nhiều, chiếm trên 4%.

Thực hiện 6 chương trình y tế quốc gia, giai đoạn 1991 – 1993, hằng năm, Trạm Y tế xã được ngành y tế huyện kiểm tra, đánh giá cơ bản đạt các chương trình. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh, góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số của xã

từ 2,34% năm 1991 xuống còn 2,01% vào năm 1993. Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em bước đầu đạt có tiến bộ, tuy nhiên tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn cao.

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao được duy trì, củng cố, chất lượng dần được nâng lên. Công tác truyên truyền gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương được quan tâm thực hiện, việc xây con người mới xã hội chủ nghĩa được phát động, công tác xây dựng gia đình văn hóa mới được huyện triển khai từ năm 1993, xã tiến hành triển khai tiêu chí và vận động hộ dân đăng ký. Tuy nhiên, công tác quản lý băng ghi hình, các điểm chiếu Video chưa chặt, việc xử lý băng ghi hình không tem nhãn chưa triệt để; tệ mê tín dị đoan tuy có giảm nhưng vẫn còn xảy ra, thực hiện phong trào xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa còn lúng túng; công tác xây dựng gia đình văn hóa triển khai chưa đến nơi, đến chốn, số hộ dân đăng ký quá ít nên công tác xét, bình chọn chưa đạt theo kế hoạch.

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND.93, ngày 12/7/1993, của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình xóa đói giảm nghèo, quán triệt tinh thần chỉ đạo của huyện, xã đã thành lập Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo. Ban chỉ đạo đã

rà soát, nắm tình hình đời sống trong Nhân dân, xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể giúp đỡ hộ nghèo xây dựng phương án sản xuất, hộ có điều kiện giúp đỡ hộ quá nghèo, người già neo đơn, người tàn tật không nơi nương tựa bằng tiền, bằng hiện vật và bằng kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất đã giúp cho gần 100 hộ vươn lên thoát nghèo.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Tuy nhiên, tôn giáo lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng, Nhà nước ta để giảng đạo, đẩy mạnh tuyên truyền lôi kéo người vào đạo thông qua các hoạt động nhân đạo, từ thiện, tìm mọi cách để sửa chữa, xây cất, cơi nới cơ sở thờ tự không đúng với dự kiến đã thông qua chính quyền. Lĩnh vực trật tự xã hội trong từng năm có diễn biến phức tạp, nhất là các vụ hình sự đánh người gây thương tích, gá bạc, chống người thi hành công vụ, hiếp dâm, trộm cắp, tai nạn giao thông đường thủy, công an xã phối hợp công an huyện đã nhanh chóng phá các vụ án, công khai xử lý các đối tượng vi phạm theo quy định. Công tác quân sự địa phương có nhiều bước tiến bộ, nhất là trong công tác tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu huyện giao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,32% dân số, công tác huấn luyện hằng năm đạt yêu cầu.

Hoạt động của Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể trong nhiệm kỳ có bước chuyển biến, nhất là trong việc tổ chức tập hợp quần chúng, xây dựng, phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trong đoàn viên, hội viên như: Phong trào "Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học"; Hội Nông dân với phong trào thi đua "Làm giàu là yêu nước" đến phong trào thi đua "Sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; Đoàn Thanh niên có phong trào "Thanh niên giúp nhau lập thân, lập nghiệp". Qua các phong trào đã có 29 đoàn viên, thanh niên, 116 hội viên nông dân và 269 hội viên phụ nữ được kết nạp và có 5 đoàn viên, hội viên ưu tú được đứng vào hàng ngũ của Đảng, từ đó vai trò, uy tín của Mặt trận, đoàn thể từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền vận động, tập hợp quần chúng vào tổ chức, một số chi đoàn, chi hội hoạt động còn mang tính hình thức, chất lượng không cao, thậm chí có những chi đoàn, chi hội và một số đoàn viên, hội viên không sinh hoạt định kỳ nhiều lần trong năm.

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ quan tâm chỉ đạo, trong đó công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được đặt lên hàng đầu. Công tác học tập,

quán triệt các Nghị quyết Trung ương 4, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) và các Chương trình hành động của Huyện ủy được triển khai đến tất cả cán bộ, đảng viên. Năm 1991, Chi bộ có 11 tổ đảng.

Chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên có mặt được nâng lên. Hằng năm, tổ đảng được công nhận trong sạch vững mạnh đạt 21%, công tác phát triển đảng viên mới được 10 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của xã đến cuối năm 1995 lên 40 đồng chí. Năm 1991 – 1993, Chi bộ được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả phân loại đảng viên hằng năm có 78% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ chiếm trên 21%, đảng viên vi phạm là 3% . Công tác kiểm tra, giám sát được Chi bộ quan tâm chỉ đạo kịp thời, trong nhiệm kỳ đã đề nghị xử lý kỷ luật 13 đảng viên, trong đó khai trừ 2, xóa tên 3, khiển trách 3 đảng viên, nội dung vi phạm chủ yếu là thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm pháp luật về tài chính, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm phẩm chất đạo đức.

Sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1991 – 1993, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân từng bước vượt qua khó khăn thách thức, kinh tế - xã hội dần ổn định. Một số mô hình

sản xuất được triển khai bước đầu đem lại hiệu quả; năng suất, sản lượng lúa bình quân đầu người tăng so với nhiệm kỳ 1989

– 1991; hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp dần được khôi phục, phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng cố, giải quyết nhiều vụ việc liên quan đến an ninh trật tự địa phương; công tác quân sự địa phương được củng cố, tăng cường, hoàn thành một số chỉ tiêu, nhiệm vụ trên giao; lĩnh vực văn hóa xã hội có bước chuyển biến nhất định, từng bước giải quyết được những vấn đề xã hội bức xúc như xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường. Mặt trận, đoàn thể có chuyển biến tích cực, nhiều phong trào trong đoàn viên, hội viên được triển khai, một số phong trào đem lại hiệu quả, cổ vũ thiết thực cho hoạt động của đoàn, hội tại địa phương. Công tác xây dựng Đảng được chấn chỉnh, hoạt động từng bước đi vào nền nếp, cuối nhiệm kỳ được trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn do cơ chế chính sách chưa đáp ứng với thực tiễn sản xuất và đời sống của người dân, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, một số vấn đề xã hội bức xúc đặt ra chưa được giải quyết. Vai trò lãnh, chỉ

đạo của một số cấp ủy chưa thật sự sâu sát với lĩnh vực được phân công, một số đảng viên có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật chưa cao, chưa thật sự nêu gương để quần chúng noi theo. Cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền còn hạn chế về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Hoạt động dân vận, Mặt trận, đoàn thể có lúc còn lúng túng, chưa duy trì thường xuyên các mô hình nhằm thu hút, tập hợp quần chúng.

Tháng 11/1993, Đại hội Chi bộ xã Hưng phú lần thứ V, nhiệm kỳ 1994 – 1995 được khai mạc. Đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Huỳnh Thanh Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy và đại diện lãnh đạo các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy, cùng 37/40 đảng viên của xã tham dự.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Hưng Ban được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Phan Hữu Thạnh làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên có 6 đồng chí, trong đó có 1 đại biểu dự khuyết.

Đại hội đã tập trung thảo luận nội dung các văn kiện của cấp trên và của chi bộ xã, nhiệm kỳ 1994 – 1995 là: *"Tập trung khai thác các nguồn lực*

sẵn có trên địa bàn, trong đó tập trung phát triển sản xuất trên các lĩnh vực: Nông nghiệp, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng; củng cố quan hệ sản xuất cã hội chủ nghĩa; tạo chuyển biến mới, từng bước cải thiện đời sống nhân dân; củng cố quốc phòng – an ninh; phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân; đẩy mạnh công tác đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ, bộ máy chính quyền; kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh trong suốt nhiệm kỳ".

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, Chi bộ đã tập trung chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc quán triệt từ trong nội bộ ra đến quần chúng một số nội dung của Nghị quyết về phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh, xây dựng hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể, xây dựng phong trào quần chúng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong xây dựng địa phương, cụ thể:

Trong lĩnh vực nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, diện tích sản xuất lúa năm 1993 đạt 2.141 ha, đạt 100% kế hoạch; năng suất bình quân 2,9 tấn/ha, đạt 114,6% kế hoạch; sản lượng lúa bình quân đầu

người 569 kg/người/năm. Từ 1994 - 1995, diện tích lúa mùa giảm năng suất do thời tiết không thuận lợi nên diện tích sản xuất bình quân hàng năm của giai đoạn 1994 – 1995 còn 2.053 ha, giảm 88 ha so với năm 1993. Tuy nhiên, do người dân được hướng dẫn về quy trình, kỹ thuật canh tác lúa ở các vụ Đông Xuân, Hè Thu nên năng suất bình quân vẫn đạt 3,266 tấn/ha, cụ thể vụ Đông Xuân đạt 4,1 tấn/ha, vụ Hè Thu đạt 3,8 tấn/ha, sản lượng 6.705 tấn; sản lượng lúa bình quân đầu người đạt 650 kg/người/năm, tăng 81 kg/người/năm so với năm 1993.

Diện tích cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày tiếp tục được mở rộng với diện tích cây màu là 164 ha, tăng 50 ha so với năm 1993; cây mía 800 ha, tăng 148 ha, năng suất bình quân 70 tấn/ha, tăng 10 tấn/ha; cây Tràm 591 ha, tăng 124 ha; nuôi Thủy sản 19 ha, tăng 6 ha; diện tích vườn tạp 216 ha, đã cải tạo 213 ha. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục được phát huy với đàn heo đạt 1.775 con; đàn gia cầm 18.600 con; đàn trâu 7 con.

Giao thông, thủy lợi tiếp tục được địa phương quan tâm. Năm 1993, xã bắt tay vào xây dựng tuyến đường Kênh Xáng Phụng Hiệp (đoạn qua xã Hưng Phú) với chiều dài 12 km, ngang 8m nhằm tạo tuyến đường thông suốt giữa xã Long Hưng – Hưng Phú

(huyện Mỹ Tú) đến xã Long Tân (nay là Phường 2, thị xã Ngã Năm). Tuyến đường được thi công trong 2 năm 1993 – 1994 mới hoàn thành, với khối lượng đào đắp hàng trăm ngàn m^3, ước tính trên 25.000 ngày công lao động. Sau khi hoàn thành, tuyến đường này đã tạo bước đột phá mới cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, là điểm sáng của huyện Mỹ Tú và tỉnh Sóc Trăng trong phong trào xây dựng giao thông nông thôn.

Năm 1994, do thủy triều dâng cao hơn so với đỉnh triều năm 1991 nên nhiều đoạn trên tuyến đường bị ngập nước, xã đã chỉ đạo thực hiện việc tôn tạo nâng cao mặt đường, đồng thời phát động nhân dân hầm đất đỏ trải mặt đường ngang 2m, cao 0,1m để xe 2 bánh đi lại được dễ dàng trong cả 2 mùa mưa, nắng.

Năm 1995, thực hiện phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm, địa phương vận động nhân dân tự mướn xáng cạp đất dưới sông lên để tôn cao mặt đường, sau đó dân tự mua đá xô bồ trải trên phần đất của mình trên suốt tuyến đường kênh Xáng Phụng Hiệp (đoạn qua xã Hưng Phú) và đây là tuyến đường nông thôn đầu tiên trong khu vực của các xã vùng trũng phục vụ xe 2 bánh, 4 bánh đi lại dễ dàng vào mùa mưa.

Giai đoạn 1994 – 1995, cấp ủy, chính quyền vận động nhân dân tập trung xây dựng hạ tầng địa phương về thủy lợi, huy động trên 60.000 ngày công lao động, đào đắp, nạo vét 41 con kênh dài trên 56.000 m, khối lượng đào đắp gần 290.000 m^3, ngoài ra người dân còn tự đầu tư thuê cơ giới nạo vét được 13 tuyến kênh để nâng cao tuyến lộ, nhằm khép kín vùng quy hoạch sản xuất 2 vụ lúa ăn chắc với khối lượng nạo vét trên 200.000 m^3, kinh phí đầu tư trên 306 triệu đồng.

Năm 1995, với thành tích đạt được trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi của địa phương, xã được Bộ Giao thông vận tải tặng cờ luân lưu là đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong phong trào làm giao thông nông thôn của tỉnh Sóc Trăng và được tỉnh tặng cờ đơn vị đạt xuất sắc trong phong trào làm thủy lợi mùa khô giai đoạn 1991 – 1995.

Giai đoạn 1994 – 1995, tình hình sử dụng đất trong nhân dân dần ổn định do tỉnh tiến hành đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân theo Luật đất đai năm 1983, sửa đổi, bổ sung năm 1995. Tuy nhiên, do việc đo đạc bằng không ảnh nên một số sơ đồ, diện tích trong Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất của một số hộ không đúng với thực tế.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển mạnh mẽ. Đến năm 1995 xã có 17 lò đường, 26 lò kết, tăng 3 lò đường và 5 lò kết so với năm 1993. Nguồn mía nguyên liệu đảm bảo cho sản xuất do diện tích mía tại chỗ tăng và thương lái hoạt động tích cực nên nguồn mía nguyên liệu đổ về Hưng Phú ngày càng nhiều. Hoạt động tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp có bước phát triển cả về quy mô, số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng cơ bản của người dân. Riêng các trạm thu mua, hợp tác xã mua bán, cửa hàng mua bán không cạnh tranh được với thương nghiệp tư nhân nên làm ăn thua lỗ phải thanh lý, giải thể.

Năm 1995, xã hợp đồng với Điện lực Cần Thơ kéo điện vượt sông Xáng Phụng Hiệp về với các ấp Phương Hòa 1, Phương Hòa 2, Phương Bình 1, Phương Bình 2, kinh phí do hộ dân tự trả trên 306 triệu đồng, đã mang lại ánh sáng cho trên 280 hộ dân của xã. Cuối năm 1995, tỉnh đầu tư kéo lưới điện quốc gia, xã vận động nhân dân đóng góp để nâng tỷ lệ hộ sử điện trên địa bàn. Bưu điện huyện xây dựng trụ sở tại trung tâm xã và thực hiện việc xây dựng điểm Bưu điện Văn hóa xã, lắp đặt 127 máy điện thoại hữu tuyến tại xã và một số ấp, phục vụ cho nhu cầu thông tin liên lạc của người dân.

Trong nhiệm kỳ, sản xuất có bước phát triển về quy mô và chất lượng, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nhiệm kỳ 1994 – 1995 diện tích sản xuất lúa tuy giảm nhưng năng suất lại cao hơn so với nhiệm kỳ 1991 – 1993; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp có những đột phá làm cho việc sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cao hơn nên công tác thu ngân sách hàng năm đạt 91% kế hoạch, riêng năm 1995 thu thuế nông nghiệp được 772 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu huyện giao; thu ngân sách xã 200,115 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện tăng cường đầu tư, cho vay vốn giúp hộ thiếu vốn sản xuất, hộ có hoàn cảnh khó khăn đầu tư cho sản xuất kịp thời vụ, từng bước khắc phục tình trạng hộ vay vốn đầu tư không đúng mục đích, hộ dây dưa cố tình không trả nợ.

Công tác giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Hệ thống trường, lớp từng bước được đầu tư xây dựng kiên cố, bán kiên cố, số phòng học 3 ca giảm mạnh, đến năm 1995 xóa dứt điểm phòng học 3 ca. Trong nhiệm kỳ, kinh phí đầu tư xây dựng trường, lớp là 862.000.000 đồng, trong

đó nhân dân đóng góp được trên 12.000.000 đồng, nhà nước đầu tư 850.000.000 đồng; mở được 5 lớp xóa mù chữ cho 44 học viên; mở 4 lớp phổ cập giáo dục tiểu học cho 104 học viên. Trong nhiệm kỳ, tỷ lệ huy động học sinh của các bậc học đến lớp bình quân đạt 92%. Số học sinh đạt kết quả thi chuyển cấp bình quân hàng năm đạt 89,50%, giáo viên đạt chuẩn ở các bậc học là 60 giáo viên, giáo viên dạy giỏi có 40 giáo viên.

Năm 1993, Trạm y tế di dời từ đất mượn của gia đình ông Năm Hóa, ấp Phương Bình 2 chuyển sang xây dựng bán kiên cố tại đất ông Tư Gà, ấp Phương Bình 1, tạo sự ổn định về địa điểm, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Đội ngũ cán bộ y tế được bổ sung đảm bảo cho công tác khám, chữa bệnh với 12 y sĩ, 8 y tá. Trong năm 1993, Phòng Khám đa khoa Khu vực Hưng Phú được thành lập và đi vào hoạt động. Hằng năm thực hiện các chương trình y tế cộng đồng đạt, vượt kế hoạch trên giao. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được thực hiện khá tốt, giảm tỷ lệ tăng dân số từ 2,01% năm 1993 xuống còn 1,96% vào cuối năm 1995.

Lĩnh vực văn hóa thông tin, thể dục thể thao có bước phát triển, tạo sinh khí mới trong đời sống nhân dân. Trong nhiệm kỳ, hoạt động văn hóa thông

tin được nâng lên một bước, gắn hoạt động tuyên truyền với các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đẩy mạnh tuyên truyền về xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, đấu tranh với các hủ tục lạc hậu, thói hư tật xấu, xây dựng lòng tin trong cộng đồng. Đẩy mạnh công tác quản lý văn hóa, xử lý các tiêu cực, tệ nạn xã hội, nhất là xử lý các tụ điểm gá bạc ăn tiền, tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại, mê tín dị đoan, từng bước làm lành mạnh hóa đời sống xã hội. Phong trào thể dục, thể thao thu hút được khá đông quần chúng tham gia như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, chạy bộ, tạo sinh khí mới trong đời sống của người dân, xã cử lực lượng tham gia thi đấu tại các giải thể thao do huyện, xã bạn tổ chức đạt một số giải cao. Mặt hạn chế của lĩnh vực này là công tác tuyên truyền từng lúc chưa thường xuyên, chưa bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Việc quản lý các loại văn hóa phẩm có lúc còn lỏng lẻo, thiếu kiểm tra, xử lý. Một số tệ nạn xã hội, đồng bóng, bói toán, mê tín dị đoan còn lén lút hoạt động.

Tiếp tục phát huy hiệu quả của các chương trình hỗ trợ các vấn đề xã hội như chương trình dạy nghề, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo. Trong nhiệm kỳ đã giúp cho 375 hộ được vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, với số vốn hơn

2 tỷ đồng. Từ các chương trình hỗ trợ và sự nỗ lực của hộ nghèo đã giúp cho trên 100 hộ thoát nghèo. Chương trình vệ sinh môi trường được triển khai, trong đó đã xóa được 236 cầu tiêu ao cá và trên 100 chuồng heo nuôi trên sông, kênh, rạch; xây mới trên 300 cầu tiêu hợp vệ sinh; vận động nhân dân sử dụng nước sạch, ăn chín uống sôi. Tuy nhiên, cũng còn một số vấn đề bức xúc nảy sinh trong quá trình thực hiện như tỷ lệ hộ tái nghèo còn khá cao; công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, thiếu thường xuyên, ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường của một bộ phận nhân dân chưa cao.

Công tác an ninh, quốc phòng được giữ vững, ổn định. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được duy trì, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động và thực hiện khá tốt trên một số địa bàn, qua đó đã kịp thời phát hiện, xử lý và di lý về trên nhiều trường hợp vi phạm. Trong nhiệm kỳ, công tác quân sự địa phương hoàn thành chỉ tiêu trên giao, công tác chọn, đưa quân về trên hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,24% dân số; công tác huấn luyện, xây dựng quân dự bị đạt kế hoạch hằng năm. Tuy nhiên, vẫn còn

một bộ phận lực lượng công an xã, ấp còn hạn chế về văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, một số trường hợp xử lý thiếu cương quyết, còn nể nang, né tránh. Chất lượng hoạt động của một bộ phận dân quân tự vệ chưa cao, còn yếu về trình độ, một số thiếu tự giác trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hoạt động của hệ thống chính trị có bước chuyển biến, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới. Công tác xây dựng bộ máy chính quyền được cấp ủy quan tâm, từng bước thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu về đạo đức, trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, thái độ ứng xử trong nội bộ và với nhân dân là những vấn đề được quan tâm kiểm tra, chấn chỉnh nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Công tác Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực; công tác vận động quần chúng, xây dựng tổ chức ngày càng vững mạnh, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động thiết thực, hiệu quả. Qua các phong trào hành động cách mạng của các đoàn thể tại địa phương đã có 29 đoàn viên thanh niên, 146 hội viên Nông dân, 269 hội viên Phụ nữ được kết nạp vào tổ chức và có 6 đoàn viên, hội viên được kết nạp đảng. Mặt hạn chế của công tác Dân vận, Mặt trận, đoàn thể có lúc, có nơi hoạt

động chưa thật sự hiệu quả, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của trên, thiếu năng động, sáng tạo, chưa tìm ra phương pháp tập hợp quần chúng phù hợp với đối tượng, lứa tuổi, địa bàn.

Công tác xây dựng Đảng được tăng cường trên các mặt như công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, công tác kiểm tra, giám sát. Việc tiếp thu, quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy được triển khai, tiếp thu một cách nghiêm túc, trên cơ sở đó xây dựng nghị quyết của chi bộ để đưa vào thực hiện. Ngày 05/7/1995, Huyện ủy có Quyết định chuyển Chi bộ xã Hưng Phú lên thành Đảng ủy, theo đó Đảng ủy xã có 8 chi bộ trực thuộc gồm: Phương Hòa 1, Phương Hòa 2, Phương hòa 3, Phương Bình 1, Phương Bình 2, Công an - Quân sự, Chi bộ ấp Mới và Phương an 1, 2, 3 với số đảng viên toàn Đảng bộ là 44 đảng viên, trong đó có 40 đảng viên chính thức, 4 đảng viên dự bị. Chất lượng hoạt động của chi bộ và đảng viên hằng năm tăng so với nhiệm kỳ trước, có 31% chi bộ và 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trên 17% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, 2% vi phạm tư cách, không hoàn thành nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm. Trong

nhiệm kỳ đề nghị xử lý 15 đảng viên, trong đó khai trừ 1, xóa tên 2, cảnh cáo 1, khiển trách 4, phê bình rút kinh nghiệm 7 đảng viên, nội dung vi phạm chủ yếu do thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm nguyên tắc sinh hoạt, thiếu tu dưỡng phẩm chất đạo đức của người đảng viên.

Qua 2 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ V, nhiệm kỳ 1994 – 1995, Đảng bộ Hưng phú đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn thách thức, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đưa xã nhà phát triển đi lên. Từ một xã còn nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đã vươn lên là đơn vị khá trong huyện. Kinh tế năm sau phát triển cao hơn năm trước, sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt 650 kg, tăng 81 kg so với nhiệm kỳ trước. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô, số lượng doanh nghiệp, sản phẩm và giá trị của sản phẩm hàng hóa, thu hút nhiều lao động đến địa phương làm việc. Công tác xây dựng chính quyền được chấn chỉnh, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; Mặt trận, các đoàn thể phát huy được vai trò đại diện cho Nhân dân, tham gia giám sát hoạt động của chính quyền,

thể hiện được vai trò nòng cốt trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương. Tập trung xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, kết nạp được 4 đảng viên mới, các tổ chức đảng trực thuộc hằng năm được trên đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức Đảng yếu kém.

Bên cạnh những kết quả tích cực, Đảng bộ vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: cơ chế chính sách chưa được sửa đổi kịp thời, thiên tai, dịch bệnh xảy ra liên tục làm cho đời sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân còn nhiều khó khăn; vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từng lúc chưa thật sự sâu sát, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội. Công tác chính trị tư tưởng thiếu thường xuyên, quản lý đảng viên từng lúc chưa chặt chẽ, thiếu chủ động trong công tác kiểm tra, ngăn ngừa kịp thời những sai phạm của đảng viên, công tác phát triển đảng viên mới chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết. Chất lượng điều hành kỳ họp của Hội đồng Nhân dân từng lúc thiếu linh hoạt, đại biểu Hội đồng Nhân dân còn hạn chế trong việc tiếp xúc cử tri, trong trả lời chất vấn tại kỳ họp. Công tác điều hành của Ủy ban nhân dân có lúc thiếu tập trung, một số cán bộ trình độ, năng lực

chưa đáp ứng yêu cầu của giai đoạn đổi mới; hoạt động của Mặt trận, đoàn thể chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu, chưa xây dựng được nhiều phong trào thiết thực, hiệu quả để thu hút, tập hợp quần chúng tham gia.

*

* *

Tóm lại, qua gần 10 năm triển khai, thực hiện chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng trong thời kỳ quá độ, Chi ủy xã Hưng Phú đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Nhân dân phát huy tính cần cù, sáng tạo, năng động vượt qua những khó khăn, thử thách, đưa xã nhà tiến lên một bước vững chắc trên nhiều lĩnh vực. Trình độ và năng lực sản xuất, tiềm năng phát triển của các thành phần kinh tế tăng lên. Việc khoán sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp và tự do lưu thông hàng hóa đã tạo động lực to lớn cho sản xuất nên sản lượng lương thực tăng đáng kể. Sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện cả về trồng trọt, chăn nuôi gắn với ứng dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật hiện đại đã thúc đẩy và nâng cao hiệu quả sản xuất. Cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, thủy lợi được chú trọng cũng đã góp phần đáng kể phát triển sản xuất và đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa của bà con nhân dân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều tiến bộ. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực, mạng lưới trường, lớp được mở rộng. Mạng lưới y tế được củng cố, nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Hệ thống chính trị từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Xã luôn quan tâm chỉ đạo, thực hiện tốt các chính sách xã hội, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng. Trong kháng chiến, xã Hưng Phú là xã có truyền thống đấu tranh cách mạng, nhưng sau giải phóng đa phần các đối tượng chính sách có cuộc sống khó khăn; chỉ đạo thực hiện đúng chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, giữ gìn sự đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo và các tầng lớp nhân dân, gắn bó hài hòa giữa quyền lợi và nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và các chi, tổ hội ấp; phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; công tác xây dựng Đảng được quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trên cả 3 mặt, chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Bên cạnh những kết quả đạt được, xã vẫn còn nhiều khó khăn; chất lượng hoạt động của các lĩnh

vực của đời sống xã hội còn thấp, trong đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp.

Mặc dù còn những tồn tại, hạn chế nhất định, nhưng kết quả đạt được gần 10 năm đổi mới về xây dựng chủ nghĩa xã hội là cơ bản, là quá trình phấn đấu kiên cường, vượt bậc của Chi bộ và Nhân dân xã Hưng Phú tạo nền tảng, tiền đề cho sự phát triển các giai đoạn tiếp theo.

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (4/1996 – 7/2005)

I. NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (4/1996 – 9/2000)

1. Tình hình, nhiệm vụ cách mạng của xã Hưng Phú khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Khi bước vào thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cấp ủy chỉ đạo tập trung thực hiện đạt được một số kết quả nổi bật như: Kinh tế có bước phát triển, năm sau cao hơn năm trước, nhất là trên lĩnh vực nông nghiệp, có nhiều mô hình mới đem lại hiệu quả cao và được nhân rộng; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp có bước phát triển, nhất là đối với thương nghiệp tư nhân. Công tác thủy lợi gắn với

xây dựng giao thông nông thôn được đẩy mạnh, huy động sức người, sức của đóng góp cho sự phát triển của xã; kéo điện và xây dựng mạng lưới điện thoại được quan tâm thực hiện. Thu ngân sách từng bước đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu. Văn hóa xã hội có tiến bộ, công tác giáo dục đào tạo, y tế phong trào thể dục thể thao có nhiều chuyển biến tích cực; thực hiện tốt các chính sách đối với người có công và công tác xóa đói giảm nghèo. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững và ổn định. Công tác xây dựng hệ thống chính trị có nhiều đổi mới, đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và ngày càng trưởng thành, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định: vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từng lúc chưa sâu sát, trong chỉ đạo phát triển kinh tế từng lúc còn lúng túng; một số mô hình hiệu quả cao chậm sơ kết rút kinh nghiệm và nhân rộng; các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp công nghệ cũ kỹ, lạc hậu, thiếu vốn đầu tư để mua sắm công nghệ mới nên sản phẩm hàng hóa kém chất lượng, không đủ sức cạnh tranh với hàng hóa trên thị trường. Công

tác xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, đường, trường, trạm tuy có bước phát triển so với những năm trước nhưng nhìn chung còn hạn chế. Lĩnh vực văn hóa xã hội còn nảy sinh nhiều vấn đề mới, phức tạp, nhất là trong lĩnh vực quản lý văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại, các hủ tục lạc hậu về ma chay, cưới hỏi còn tràn lan. Công tác truyên truyền về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật và phong trào xây dựng nếp sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa còn nhiều hạn chế. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội từng lúc diễn biến phức tạp, một số vụ việc thủ đoạn ngày càng tinh vi, nguy hiểm cho xã hội. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và sinh hoạt định kỳ từng lúc còn buông lơi, chưa chủ động kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa vi phạm.

Từ ngày 4 đến ngày 5/01/1996, Đại hội Đảng bộ xã Hưng Phú lần thứ VI, nhiệm kỳ 1996 – 2000 được tiến hành. Đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Lê Hữu Nghĩa, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các đồng chí lãnh đạo các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy dự cùng 39 đại biểu chính thức được triệu tập.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Hưng

Ban tiếp tục được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Cương giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lê Thành Thủ được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giai đoạn 1996 – 1997. Từ năm 1998 – 2000, đồng chí Lê Thành Thủ được phân công nhiệm vụ khác, đồng chí Nguyễn Thành Chơn được bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xã.

Đại hội đã kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ V, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ VI, giai đoạn 1996 – 2000.

Mục tiêu của nhiệm kỳ VI: *"Đẩy mạnh phát triển sản xuất, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm gắn với sản xuất các mặt hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu tại địa phương, từng bước làm thay đổi cơ cấu kinh tế, thay đổi bộ mặt nông thôn, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò làm chủ tập thể của Nhân dân, tạo bước chuyển biến mới trong thực hiện nghị quyết"*, từ mục tiêu trên, Đại hội đề ra các chỉ tiêu, giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của nhiệm kỳ.

2. Phát triển kinh tế theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Trên cơ sở xác định những thuận lợi, khó khăn của xã khi bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân, các ngành của xã xây dựng kế hoạch, tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công. Quá trình tổ chức thực hiện có tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, hiệu quả chưa cao, từ đó trong nhiệm kỳ 1996 – 2000, kinh tế của xã tăng trưởng khá cao do có quan tâm tập trung chỉ đạo các ấp, các ngành vận động Nhân dân khai hoang, chuyển đổi cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, từng bước đưa cơ giới hóa, vận dụng chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng tổng diện tích trồng lúa của xã hằng năm đạt 3.214 ha. Riêng năm 2000, đạt 3.988 ha, tăng 1.935 ha so với năm 1995; năng suất bình quân 4,1 tấn/ha, tăng 1,2 tấn/ha so với năm 1995; tổng sản lượng 16.350 tấn, tăng 2.910 tấn so với năm 1995; nâng vòng quay của đất lên 2 lần; bình quân lương thực đầu người đạt 1.427 kg/người/năm, tăng 710 kg so với năm 1995 (năm 1997 do bị ảnh hưởng của cơn bão số 5 nhưng sản lượng giảm không đáng kể).

Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày trồng được 665,7 ha, trong đó diện tích mía 565 ha. Tuy nhiên, do giá mía bấp bênh nên nông dân chuyển 300 ha sang trồng tràm và các loại rau màu có giá trị kinh tế cao hơn. Giá trị kinh tế trong nhiệm kỳ tăng so với nhiệm kỳ trước, nhất là trong lĩnh vực trồng trọt, do Nhân dân ứng dụng mô hình trồng Bưởi, Cam, Quýt cho thu hoạch từ 150 đến 200 triệu đồng/ha/năm. Một số hộ của ấp Phương Hòa, Phương Bình vươn lên thoát nghèo, nhiều hộ vươn lên khá, giàu từ trồng cây ăn trái nên diện tích vườn được mở rộng, nâng diện tích vườn cây ăn trái của xã 141 ha, đến năm 2000 nâng lên trên 203 ha. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản có bước phát triển, đàn heo 1.964 con, đàn gia cầm bình quân trên 32.000 con/năm, thực hiện tốt công tác quản lý dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, nhất là đàn vịt chạy đồng từ nơi khác đến địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 68-CT/TW của Ban Bí thư về xây dựng kinh tế tập thể, Chương trình hành động số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 09/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển kinh tế hợp tác, xã xây dựng 1 hợp tác xã nông nghiệp với 28 thành viên, nâng toàn xã có 2 hợp tác xã với 59 thành viên. Tuy nhiên, chất lượng hoạt

động còn hạn chế, do lãnh đạo Hợp tác xã không nắm vững các nguyên tắc hoạt động, thiếu chủ động đề xuất tháo gỡ khó khăn của các hợp tác xã và đời sống của xã viên nên chưa thu hút được đông đảo người dân tham gia.

Thực hiện Quyết định số 99/QĐ-TTg, ngày 09/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng dài hạn và kế hoạch 5 năm (1996 – 2000) đối với việc phát triển thủy lợi, giao thông và xây dựng nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long; Chỉ thị số 01-CT/TU của Tỉnh ủy Sóc Trăng về tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo Quyết định 99/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 01-NQ/HU của Huyện ủy về xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ vận động toàn dân chung sức, chung lòng đóng góp công sức, tiền vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của huyện nhà đến năm 2000, xã Hưng Phú đã tiến hành xây dựng kế hoạch, triển khai đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, xác định đây là chủ trương có ý nghĩa to lớn trong thời điểm huyện Mỹ Tú nói chung, Hưng Phú nói riêng đang gặp rất nhiều khó khăn về kết cấu hạ tầng nông thôn. Từ năm 1996 đến năm 2000, tổng huy động vốn do Nhân dân đóng góp được 457.350 triệu đồng, tạo động lực góp phần đầu tư kết cấu hạ tầng về thủy lợi, giao thông trên địa bàn. Đảng ủy xác định thủy lợi là khâu đột

phá để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, cùng với sự đầu tư của trên, xã đã huy động đào mới được 39 kênh thủy lợi nội đồng, chiều dài 99,5 km, khối lượng 294.040 m^3, từ đó đã khép kín trên 90% diện tích sản xuất và tạo điều kiện để thành lập các cụm dân cư mới với 280 hộ trên địa bàn xã.

Thực hiện phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm", xã đã chỉ đạo xây dựng hệ thống giao thông nông thôn đến các ấp trong xã với tổng chiều dài 43 km. Năm 1998, Đảng ủy xã vận động Nhân dân đóng góp tiền trải đá tuyến đường kênh Xáng Quản lộ Phụng Hiệp với chiều dài 12 km, ngang 2 m và trên đầu tư xây dựng được 9 cây cầu trên các tuyến giao thông của xã, tổng số tiền đầu tư trên 1,2 tỷ đồng, trong đó Nhân dân đóng góp trên 400 triệu đồng, đảm bảo xe 2 bánh, 4 bánh đi lại được trong hai mùa mưa, nắng.

Công tác quản lý đất đai trên địa bàn được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo, trong năm 2000, Ủy ban nhân dân xã đã đề nghị cấp quyền sử dụng đất cho hộ dân được 2.047 giấy, đạt 85% diện tích phải cấp; tình hình tranh chấp đất đai được tập trung giải quyết kịp thời, đúng theo luật định. Tuy nhiên, tình trạng cầm cố, sang bán đất đai không có giấy chuyển nhượng và việc tranh chấp trong thân tộc còn diễn ra khá phổ biến, phức tạp, chuyển đổi qua nhiều chủ, nhiều giai đoạn nên chưa giải quyết dứt điểm.

Các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động mang tính cầm chừng, giảm so với nhiệm kỳ trước 13 cơ sở, do thiếu vốn sản xuất, làm ăn thua lỗ do sản phẩm không cạnh tranh kịp với các sản phẩm cùng loại trên thị trường cả về mẫu mã, chủng loại, chất lượng nên một số cơ sở lò đường, lò kết, trại đóng ghe, đóng xuồng, dệt chiếu tạm ngưng hoạt động, toàn xã có 82 điểm mua bán nhỏ, 3 cơ sở bán vật tư nông nghiệp và 3 cơ sở bán vật liệu xây dựng.

Năm 2000, toàn xã có 9/11 ấp có điện sử dụng với 784 hộ, chiếm 39% tổng số hộ của xã; Bưu điện huyện đã đầu tư cho xã nhằm gắn kết thông tin liên lạc, báo chí, tài liệu khoa học phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 1996 – 2000, lĩnh vực kinh tế có bước phát triển theo tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, nhất là việc thực hiện các mô hình trồng cây có múi đã làm tăng giá trị sản xuất nông nghiệp; thực hiện chương trình điện khí hóa nông thôn và thông tin liên lạc bằng điện thoại đã từng bước đáp ứng mong đợi của người dân. Tuy nhiên, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; diện tích cây lúa còn chiếm tỷ lệ cao, trình độ sản xuất của một bộ phận trong dân còn thấp; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có dấu hiệu

đi xuống, do các cơ sở sản xuất công nghiệp đa số tự phát, thiếu vốn đầu tư, kỹ thuật lạc hậu, chủ yếu là gia công, sơ chế nên sản phẩm không đủ sức cạnh tranh trên thị trường, giá các mặt hàng nông sản, thực phẩm bấp bênh, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nông dân.

3. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện chính sách an sinh xã hội, từng bước nâng cao đời sống Nhân dân

Lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều mặt tiến bộ, công tác giáo dục có bước chuyển biến mới. Năm 1996, trường Trung học cơ sở Hưng Phú được thành lập theo Quyết định số 515/QĐ.TCCB.96, ngày 11/10/1996 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tách trường Trung học cơ sở Hưng Phú từ trường phổ thông cấp 1 – 2 Hưng Phú. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp hằng năm trên 80% (khoảng 2.500 học sinh), riêng khối Tiểu học đạt trên 98% và có 110 giáo viên trực tiếp giảng dạy. Cơ sở vật chất được tỉnh, huyện đầu tư sửa chữa, xây mới ngày càng khang trang hơn, chất lượng giáo dục được nâng lên. Phong trào ánh sáng văn hóa hè, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học được quan tâm, xã được kiểm tra, công nhận đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, đội ngũ y sĩ, bác sĩ được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn và y đức; bộ máy tổ chức đảm bảo đáp ứng cơ bản nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, 11/11 ấp có tổ y tế, hằng năm khám và điều trị bệnh cho gần 20.000 lượt người. Các Chương trình Y tế quốc gia thực hiện hằng năm đạt từ 98% trở lên, quản lý tốt các loại bệnh truyền nhiễm. Cán bộ xã đã vận động các cặp vợ chồng tích cực thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,27% vào năm 1995 xuống còn 1,8% vào năm 2000, đồng thời quan tâm tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ thực hiện tốt tháp dinh dưỡng cho trẻ em, từ đó số trẻ em suy dinh dưỡng từ 33% vào năm 1995, giảm xuống còn 26% vào năm 2000.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được khởi sắc hơn, xã có 7/11 ấp có nhà thông tin, nhà sinh hoạt cộng đồng, tiếp nhận đầu tư xây dựng 1 điểm loa không dây phát sóng FM để tiếp âm Đài truyền thanh huyện, tỉnh và Đài tiếng nói Việt Nam 2 buổi/ngày.

Xã đã phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin tổ chức tuyên truyền lưu động hằng trăm kilômet đường dài, mời hàng chục đoàn cải lương, hát bội

đến địa phương biểu diễn phục vụ Nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng văn hóa phẩm theo Quyết định 814/QĐ-CP của Chính phủ, qua đó đã xử lý một số trường hợp không chấp hành nghiêm quy định của Chính phủ. Năm 1998, xã Hưng Phú là xã thứ hai (sau xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú) được tỉnh công nhận đạt chuẩn văn hóa mới và là xã đạt chuẩn văn hóa đầu tiên của huyện Mỹ Tú. Năm 2000, có 11/11 ấp có tổ thông tin lưu động, kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương đến người dân. Xã đã thành lập được 8 đội bóng đá, 12 đội bóng chuyền, 8 ấp có sân bóng đá mini và 01 câu lạc bộ Đờn ca tài tử, thường xuyên luyện tập, giao lưu với các đội bạn và tham gia thi đấu, đạt nhiều thứ hạng cao.

Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa có bước phát triển, nhiều hộ đã vươn lên là hộ gia đình kiểu mẫu, nhất là trong việc chấp hành pháp luật, tuân thủ các quy định của địa phương, gia đình không có thành viên vi phạm pháp luật, không đói nghèo, con cái học hành đến nơi đến chốn. Hằng năm, có 2.123 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, chiếm trên 96%, năm 2000 số hộ được công nhận 2.162/2.195 hộ, đạt 98,49% tổng số hộ.

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện tốt, nhất là công tác đầu tư các dự án phục vụ cho xóa đói giảm nghèo. Kết quả điều tra mức sống dân cư năm 1998, xã có 23,78% hộ khá, giàu; 57,56% hộ có mức sống trung bình và 18,46% hộ nghèo; bằng nhiều hình thức hỗ trợ vốn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, nuôi trồng, thâm canh tăng vụ và sự nỗ lực vươn lên của các hộ nghèo, trong nhiệm kỳ có 256 hộ thoát nghèo, chiếm 5,6%, hạ tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 18,18%, nhà ở của một bộ phận người dân khang trang hơn trước, bộ mặt nông thôn có bước đổi mới.

Công tác chăm sóc người có công với nước được Đảng ủy quan tâm, nhất là việc xét duyệt hồ sơ tồn đọng sau chiến tranh. Đến năm 2000, xã hoàn thành công tác xét hồ sơ tồn đọng theo chỉ đạo của cấp trên, thực hiện tốt việc cấp phát chế độ cho 162 đối tượng được hưởng chính sách trên địa bàn; thường xuyên thăm viếng, tặng quà cho gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam Anh hùng khi đau ốm, các dịp lễ, tết. Thực hiện tốt việc xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, trong nhiệm kỳ, đã tiếp nhận đầu tư xây dựng được 14 căn nhà tình nghĩa.

Tuy nhiên, công tác giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu, còn số giáo viên và học sinh bỏ việc, bỏ học giữa

chừng do cuộc sống gia đình khó khăn; các trang thiết bị y tế chưa đảm bảo phục vụ khám, chữa bệnh; công tác tuyên truyền vệ sinh phòng, chống dịch bệnh đến người dân chưa thường xuyên; các chính sách an sinh xã hội triển khai có lúc còn chậm, thiếu kiểm tra thường xuyên, nhất là thực hiện Chương trình xóa đói giảm nghèo phát huy hiệu quả chưa cao, có trường hợp chiếm dụng vốn, sử dụng sai mục đích.

4. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn giữ vững ổn định, Đảng ủy quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ, củng cố, xây dựng được 67 tổ An ninh nhân dân, 1 đội dân phòng. Xây dựng lực lượng công an theo Nghị định số 40/CP của Chính phủ, bố trí phân công 14 đồng chí công an xã và công an viên các ấp, đảm đương tốt nhiệm vụ được phân công, số vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và tội phạm giảm dần, đặc biệt không có trọng án xảy ra.

Công tác tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,25% dân số; công tác huấn luyện hằng năm đạt trên 80%; lực

lượng quân sự từ xã đến ấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, quản lý tốt quân dự bị I, thường xuyên phối hợp với lực lượng công an xây dựng kế hoạch phối hợp trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo sự yên bình cho Nhân dân.

Ban hòa giải xã, tổ hòa giải ấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đã giải quyết kịp thời các tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, từ đó hạn chế được đơn, thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, đơn tồn đọng, ổn định tình hình trật tự xã hội, trong nhiệm kỳ, tiếp nhận 204 đơn, hòa giải thành 125 đơn, chuyển về trên 45 đơn, còn 34 đơn tồn đọng tại xã, ấp.

Do địa bàn rộng, phức tạp, dân số đông, tiếp giáp nhiều xã và huyện lân cận nên việc tuyên truyền về phòng, chống tội phạm gặp khó khăn, hạn chế, một số vụ việc xử lý chưa kịp thời, lực lượng công an viên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế; công tác huấn luyện dân quân tự vệ không đạt chỉ tiêu trên giao.

5. Kiện toàn hệ thống chính trị, xây dựng Đảng bộ vững mạnh

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể được Đảng ủy quan tâm, tập trung chỉ đạo, Đảng ủy xác định công tác xây dựng Đảng là khâu then chốt, đột phá. Hằng tháng, Đảng ủy họp định kỳ với

các ngành, đoàn thể và chỉ đạo các chi bộ giữ vững sinh hoạt định kỳ, nội dung sinh hoạt theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, thực hiện nghiêm công tác tự phê bình và phê bình. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, Đảng ủy đã đưa cán bộ, đảng viên tham dự đầy đủ các lớp theo thư chiêu sinh, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm, trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 21 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ 60 đồng chí. Đến năm 199, Đảng ủy có 11 chi bộ trực thuộc. Kết quả phân loại hằng năm có 75% chi bộ trong sạch vững mạnh, 15% chi bộ khá, 8% chi bộ trung bình, 2% chi bộ yếu. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, trong nhiệm kỳ đã tiến hành kiểm tra 9 chi bộ trực thuộc về việc chấp hành Điều lệ Đảng, qua kiểm tra đã phát hiện, xử lý kỷ luật 12 đảng viên (kiểm điểm rút kinh nghiệm 4, khiển trách 6, cảnh cáo 2 đồng chí). Đảng ủy 3 năm liền được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh, năm 1999 xếp loại Đảng bộ yếu kém do có một số cán bộ vi phạm phải thi hành kỷ luật. Tháng 7/1998, đồng chí Nguyễn Thành Chơn chuyển qua làm công tác tổ chức của Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Minh Chi được bổ sung Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Năm 1999, đồng chí Nguyễn Minh Chi được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Võ Chí Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Đảng ủy thực hiện tốt công tác triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và các nghị quyết chuyên đề của tỉnh, huyện đến cán bộ, đảng viên. Đặc biệt là các Nghị quyết Trung ương 5, 6, 7 khóa VII về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, về phát triển kinh tế - xã hội, Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, lần 2, đã làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tự phê bình và phê bình, là dịp để đảng viên tự kiểm điểm, tự soi rọi lại mình. Qua việc tiếp thu, học tập các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy đã nghiên cứu, tổ chức thực hiện, tạo sự lan tỏa trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Công tác xây dựng chính quyền được phát huy, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, Hội đồng nhân dân phối hợp với chính quyền tổ chức tốt công tác bầu cử Quốc hội khóa X và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 1996 – 2011 theo luật định,

số cử tri tham gia bầu cử đạt 99,6%. Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp lệ theo quy định, chất lượng các kỳ họp được nâng cao. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt việc sắp xếp biên chế cán bộ theo tinh thần Nghị định số 40/NĐ-CP của Chính phủ, gắn với quán triệt tinh thần Nghị định số 29/NĐ-CP của Chính phủ về thiết chế dân chủ ở cơ sở, công khai 14 vấn đề "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*" và bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp đạt kết quả tốt. Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Quy chế làm việc, định kỳ tiếp công dân 4 lần/tháng và xử lý công việc theo quy định, đáp ứng yêu cầu của Nhân dân, đồng thời cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã thành kế hoạch của quý, năm. Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, phát huy những mặt làm được, những mô hình đem lại hiệu quả và những mặt còn hạn chế để tìm ra nguyên nhân, đề ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, bộ máy các đoàn thể được củng cố, nâng chất, các phong trào thi đua được triển khai sâu rộng trong đoàn viên, hội viên, tạo khí thế mới trong thực hiện nhiệm vụ đem lại hiệu quả thiết thực, thu hút các đối tượng tham gia vào tổ chức hội như: Đoàn Thanh niên có phong

trào lập thân, lập nghiệp; Hội Phụ nữ có phong trào tiết kiệm; Nông dân có phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Hội Cựu chiến binh có phong trào giúp hội viên vượt khó và nhiều mô hình hay, cách làm tốt trong công tác đoàn, công tác hội góp phần xóa đói giảm nghèo trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Qua các phong trào nói trên đã góp phần xây dựng đoàn, hội vững mạnh trên cả 3 mặt, trong nhiệm kỳ các đoàn thể đã kết nạp được 593 đoàn viên, hội viên mới, nâng tổng số đoàn viên, hội viên của xã lên 2.549 người, chiếm 5% dân số. Qua kiểm, tra đánh giá, phân loại hằng năm Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh được xếp loại khá, Hội Nông dân, Phụ nữ xếp loại trung bình.

Nhìn chung, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có bước chuyển biến tích cực, chất lượng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh tăng so nhiệm kỳ trước, bộ máy chính quyền được củng cố kiện toàn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động từng bước mang lại hiệu quả thiết thực, tổ chức nhiều phong trào đã tạo ra được một số mô hình điển hình mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn bộc lộ những mặt hạn chế nhất định: công tác phát triển đảng viên mới hằng năm chưa đạt chỉ tiêu, công tác

tự phê bình và phê bình có lúc, có nơi thiếu thẳng thắn, còn nể nang nên một số đồng chí trong cấp ủy, lãnh đạo chủ chốt vi phạm phải xử lý kỷ luật. Hoạt động, điều hành của Ủy ban nhân dân từng lúc thiếu cương quyết, thực hiện việc công khai nguyên tắc tài chính ở cơ sở chưa nghiêm túc, dẫn đến cán bộ vi phạm, phải xử lý kỷ luật. Mặt trận Tổ quốc và một số đoàn thể chưa duy trì tốt họp Ban Chấp hành định kỳ hằng tháng; công tác phối hợp giữa Mặt trận, các đoàn thể với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từng lúc thiếu đồng bộ, việc cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy còn chậm, trong hoạt động thiếu xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, còn chạy theo phong trào, đồng thời thiếu kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở kịp thời; công tác phát triển đoàn viên, hội viện chưa đạt chỉ tiêu, chất lượng hoạt động chưa đồng đều.

Kết quả đạt được cùng với những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong nhiệm kỳ 1996 – 2000 là hành trang, là cơ sở để Đảng bộ xã Hưng Phú tiếp tục thực hiện hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, trước mắt là triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết nhiệm

kỳ 2000 – 2005, nhằm phát huy nội lực, tạo bước chuyển biến mới trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

II. PHÁT HUY NỘI LỰC, TẠO BƯỚC CHUYỂN BIẾN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (9/2000 – 7/2005)

1. Khơi dậy và phát huy tiềm năng của các ngành kinh tế

Từ ngày 08 đến ngày 09/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Hưng Phú lần thứ VII, nhiệm kỳ 2000 – 2005 diễn ra. Đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Hồ Quốc Tuấn, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân huyện, cùng lãnh đạo các Ban Xây dựng Đảng và 60 đảng viên về dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phan Hữu Thạnh, được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thanh Nhuần, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Thành Chơn, Thường trực Đảng ủy và bầu đoàn Đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ cấp trên gồm 13 đồng chí, trong đó có 2 đồng chí dự khuyết.

Đến tháng 3/2003, đồng chí Nguyễn Thành Chơn chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Minh Châu được bổ sung Ban Thường vụ, giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Đại hội đã kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ VII năm 2000 – 2005. Đại hội xác định: *"Những thành tựu của nhiệm kỳ VI là cơ sở để Đảng bộ tiếp tục phát huy, ra sức khắc phục khó khăn, tập trung động viên khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển kinh tế một cách toàn diện, mạnh mẽ và đồng bộ trên ba lĩnh vực kinh tế lớn là Nông nghiệp, Công nghiệp và Thương mại – Dịch vụ; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tạo sự chuyển biến tích cực trên lĩnh vực văn hóa – xã hội, nhất là trong công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện chính sách người có công với nước, cuộc vận động toàn dân đoàn kết, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ theo hướng tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và hoạt động của các ngành, các ấp; tập trung thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây*

dựng, chỉnh đốn Đảng và công tác tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, lần 2 gắn với thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở; tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân".

Từ những mục tiêu, định hướng lớn mà Nghị quyết Đại hội đã xác định, Đảng ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; Đảng ủy chỉ đạo các ngành, đoàn thể và chi bộ ấp xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm nhằm biến nghị quyết của Đảng thành chủ trương cụ thể và sớm đi vào đời sống xã hội.

Xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, Đảng bộ, chính quyền đã tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện nhằm tăng năng suất, chất lượng lúa, hàng hóa, nâng dần giá trị chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; giữ vững tốc độ phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, mở rộng thương mại dịch vụ cả về quy mô, số lượng, chất lượng, phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Trong nhiệm kỳ, diện tích canh tác lúa giảm dần theo từng năm, do nông dân chuyển một phần diện tích lúa kém hiệu quả sang trồng tràm, trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao và chuyển từ sản xuất 3 vụ sang làm lúa 2 vụ,

đưa giống mới năng suất, chất lượng cao, dễ tiêu thụ, mặc dù diện tích giảm nhưng giá trị kinh tế cao hơn so với trước đây. Năm 2005 canh tác 3.180 ha, giảm 793 ha so với năm 2001, bình quân giảm hàng năm 158,6 ha, năng suất bình quân hằng năm tăng 0,24 tấn/ha, đến năm 2005 đạt 5,4 tấn/ha, tổng sản lượng lúa hằng năm đạt 87,87% so nghị quyết; vòng quay của đất giảm 0,05 lần.

Năm 2005, diện tích gieo trồng màu đạt 172,7 ha, tăng 72 ha so với năm 2001; mía 434 ha, tăng 169 ha so với năm 2001; tràm 1.070 ha (trong đó có 50 ha tràm giống), tăng 550 ha so với năm 2001. Diện tích đất vườn tăng, do người dân tập trung cải tạo vườn tạp kém hiệu quả sang trồng cây có múi 53 ha, diện tích tăng hằng năm 10,6 ha, nâng diện tích vườn của xã lên 256 ha đã giúp nhiều hộ có thu nhập cao gấp nhiều lần so với trồng lúa, vươn lên thoát nghèo và có cuộc sống khá hơn. Phong trào trồng cây phân tán được Nhân dân hưởng ứng tích cực, hằng năm xã trồng được trên 270.000 cây các loại, chủ yếu là cây bạch đàn và tràm không tập trung, góp phần tạo cảnh quan và nâng độ che phủ trên địa bàn.

Tổng đàn heo trên địa bàn xã 3.295 con, tăng 1.496 con so với năm 2001; đàn gia cầm 17.500 con; đàn bò 25 con. Diện tích nuôi thủy sản bình quân hằng

năm được 169,20 ha, tăng 64 ha so với đầu nhiệm kỳ, nhưng diện tích thủy sản tăng chậm do điều kiện tự nhiên là xã vùng trũng, độ phèn cao, hệ thống đê bao chưa được quan tâm bảo quản tốt nên qua mùa mưa lại bị xói mòn, sạt lở, người dân thiếu vốn đầu tư.

Lĩnh vực giao thông, thủy lợi được xác định là một trong những khâu đột phá trong phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn. Trong nhiệm kỳ, đã thực hiện được 51 công trình, tổng khối lượng nạo vét, đào đắp được 347.539 m^3 với 86.884 ngày công lao động, đặc biệt xã đã quan tâm đầu tư các công trình thủy lợi tạo nguồn, thủy lợi nội đồng khép kín đảm bảo nước tưới tiêu cho trên 95% diện tích sản xuất, gắn với quy hoạch giao thông phù hợp với địa bàn từng ấp, từng tiểu vùng sản xuất, tạo điều kiện đi lại, giao lưu giữa các ấp và giữa xã Hưng Phú với các xã bạn. Dự án Lung Cồng Cộc được thực hiện đảm bảo cơ sở hạ tầng về thủy lợi, đê bao khép kín đã mở ra hướng phát triển mới cho người dân tại khu vực này.

Tháng 12/2005 tuyến Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp được khởi công theo Quyết định số 2295/ QĐ-BGTVT, ngày 03/11/2004 của Bộ Giao thông vận tải. Sau thời gian thực hiện, tuyến Quốc lộ đã hoàn thành, đưa vào sử dụng. Với chiều dài 103 km, đi qua 4 tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà

Mau và chạy dọc theo chiều dài của xã Hưng Phú, chiều dài 12 km. Tuyến Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp hoàn thành đã tạo động lực cho sự phát triển của khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long nói chung, tỉnh Sóc Trăng và xã Hưng Phú nói riêng, tạo thuận lợi cho việc lưu thông, trao đổi hàng hóa, đi lại giao lưu của nhân dân trong vùng, phá vỡ thế độc đạo của tuyến giao thông đường thủy Phụng Hiệp - Cà Mau, hàng hóa thông thương, thuận tiện, nhanh chóng, không còn tình trạng tư thương ép giá hàng hóa nông sản của nông dân, tạo cơ hội để xã Hưng Phú phát triển.

Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, xây dựng hợp tác xã theo tinh thần Chỉ thị số 68-CT/TW của Ban Bí thư và Luật Hợp tác xã được chú trọng, trong nhiệm kỳ, xã đã mở được 122 lớp tập huấn với 2.210 người dự, thành lập 01 Câu lạc bộ IPM làm nòng cốt trong việc triển khai, nhân rộng các mô hình sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho nông dân; xây dựng được 02 hợp tác xã nông nghiệp, từng bước củng cố, kiện toàn hoạt động của Ban Chủ nhiệm để điều chỉnh phương án sản xuất cho phù hợp với điều kiện của từng ấp, của xã viên và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân, đến

cuối năm 2005, số hộ được cấp 2.468 giấy với diện tích 3.249,51 ha, đạt 88,78% diện tích phải cấp, tạo tâm lý yên tâm để người dân tập trung sản xuất, kinh doanh.

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn còn gặp khó khăn, do một số cơ sở máy móc, thiết bị lạc hậu, quy trình sản xuất đơn giản, chủ yếu là sơ chế, đầu ra giá thành sản phẩm cao hơn so với sản phẩm cùng chủng loại trên thị trường, mẫu mã, chất lượng kém nên không cạnh tranh được trên thị trường, mặc khác do thiếu vốn đầu tư để đổi mới máy móc, thiết bị nên sản xuất bị ngừng trệ, có cơ sở ngừng hoạt động do thua lỗ kéo dài. Năm 2005 toàn xã còn 7 cơ sở lò ép mía hoạt động, giảm 4 cơ sở so với năm 2001; 6 cơ sở xay xát, tăng 3 cơ sở so với năm 2001; một số ngành nghề trại mộc đóng ghe, xuồng và một số cơ sở dịch vụ khác vẫn được duy trì, nhất là khu vực trung tâm xã.

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm, trong nhiệm kỳ, xã đầu tư trên 202 triệu đồng, huy động trong dân được 244 triệu đồng để xây dựng 4 cây cầu gỗ, sửa chữa Hội trường Ủy ban nhân dân, san lấp nền trường học, sân bóng đá của xã. Trung ương đầu tư 10,88 tỷ đồng xây dựng phòng khám đa khoa của xã,

thực hiện dự án Lung Cồng Cộc, làm cầu và bê tông hóa tuyến lộ 12 km, mở mới điện lưới cho 3 ấp. Đến cuối năm 2005, lưới điện phủ đến 11/11 ấp với 1.874 hộ sử dụng điện, đạt 79% tổng số hộ. Bưu điện huyện tập trung phát triển hệ thống máy thuê bao cho 205 hộ sử dụng, tăng 29 máy so với đầu nhiệm kỳ đã góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, củng cố niềm tin vững chắc vào công cuộc đổi mới của Đảng ta.

Công tác thu, chi ngân sách, các loại quỹ và đầu tư tín dụng đạt hiệu quả cao. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Công tác quản lý thu, chi ngân sách bước đầu đi vào nền nếp, đúng nguyên tắc, chế độ theo luật định, trong nhiệm kỳ đã vận động thu các loại quỹ được 842 triệu đồng. Việc sử dụng, chi các loại quỹ đều đúng mục đích, đúng chủ trương, tạo được sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện đầu tư cho Nhân dân vay 7,35 tỷ đồng, nâng tổng dư nợ lên 16 tỷ đồng, nợ quá hạn chiếm 1,08%, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất, kinh doanh của nông dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số mặt hạn chế trong phát triển kinh tế là: việc triển khai quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn

thông qua việc xây dựng các dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi còn chậm, chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của từng tiểu vùng. Tình hình dịch cúm gia cầm bùng phát làm ảnh hưởng không nhỏ đến phong trào chăn nuôi của xã; một bộ phận người dân còn hạn chế trong việc tiếp thu, ứng dung khoa học kỹ thuật vào sản xuất, áp dụng mô hình sản xuất đa canh, tổng hợp nên hiệu quả và thu nhập chưa cao. Các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động còn nhiều hạn chế, việc nhân rộng các mô hình kinh tế làm ăn hiệu quả chưa được quan tâm đúng mức, số lao động nông nhàn trong dân còn khá cao. Sản xuất Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp ngành nghề chưa đa dạng, quy mô nhỏ, phát triển chậm so với yêu cầu, khó khăn về vốn đầu tư, công nghệ lạc hậu, khả năng chế biến, tiêu thụ chưa tương xứng với lợi thế của địa phương. Cơ sở hạ tầng nông thôn còn yếu kém, nhất là xây dựng các tuyến lộ đan theo hình thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm triển khai còn chậm.

2. Chú trọng phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội

Với mục tiêu phát triển kinh tế phải gắn với phát huy về văn hóa tinh thần, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc xã hội, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, Đảng ủy đã tập trung giải

quyết kịp thời những vấn đề còn bất cập về giáo dục, y tế, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, nhất là trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng.

Trong lĩnh vực giáo dục, tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến lớp bình quân hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao; học sinh bỏ học giữa chừng bình quân chiếm 3,8%; kết quả học sinh lên lớp hằng năm đạt trên 95,88%; thi tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt trên 86,%, tiểu học đạt 99,03%. Xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về Xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS. Phong trào thi đua "*Dạy tốt, học tốt*" được phát động đã tạo khí thế thi đua trong đội ngũ giáo viên và học sinh, số giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp huyện, cấp trường, học sinh giỏi ở các cấp học tăng lên. Các điểm trường được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp với 57 phòng, xóa hoàn toàn lớp học 3 ca và tre lá, trang thiết bị đảm bảo phục vụ dạy và học. Phong trào xã hội hóa giáo dục được đông đảo các bậc phụ huynh hưởng ứng tham gia, các đoàn thể vận động phụ huynh hỗ trợ số tiền trên 7.000.000 đồng hiến gần 2000 m^2 đất để xây dựng phòng học, góp phần giải quyết khó khăn về trường lớp trong xã.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân có bước tiến bộ, xã đã tiếp nhận đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị khám chữa bệnh và tăng cường bác sỹ cho xã nhằm tạo điều kiện tốt cho công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Thực hiện các Chương trình y tế quốc gia hằng năm đạt trên 98%. Toàn xã có 57% hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, giải quyết cơ bản tình trạng cầu tiêu, xây dựng chuồng trại gia súc, gia cầm trên sông, kênh, rạch gây ô nhiễm nguồn nước. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,4%, giảm 0,1% so với năm 2000.

Phong trào văn hóa văn nghệ được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, các hoạt động chiếu phim, karaoke, đờn ca tài tử tiếp tục được chấn chỉnh, duy trì, góp phần nâng cao đời sống tinh thần trong các tầng lớp Nhân dân. Phong trào rèn luyện sức khỏe trong Nhân dân, thể dục thể thao phát triển khá mạnh, có trên 9.400 lượt người thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao, tăng trên 2.000 người so với năm 2001, xã đã đầu tư xây dựng sân bóng đá thu hút nhiều loại hình hoạt động thể thao, làm cho phong trào càng thêm sôi nổi. Năm 2005, xã có 13 đội bóng đá, 16 đội bóng chuyền với 457 vận động viên tham gia thi đấu các giải trong năm. Phong trào xây dựng

đời sống văn hóa ở cơ sở theo tinh thần Thông tri số 04- TT/BTTUBMTTQ do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động, được cán bộ và Nhân dân tích cực hưởng ứng. Qua tổng kết 5 năm thực hiện, từ 2001 – 2005, xã có 11/11 ấp được tái công nhận ấp văn hóa, có 2.167 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa và 11 cơ quan xã đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa, chất lượng của các tiêu chí được nâng lên và 11/11 ấp có nhà thông tin là nơi tổ chức hội họp, vui chơi giải trí của Nhân dân trong ấp.

Công tác xóa đói, giảm nghèo được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo và được xem là nhiệm vụ trung tâm thường xuyên trong các mặt công tác của xã, với sự phối hợp đồng bộ, quyết tâm của các ngành, các đoàn thể và chi bộ ấp trong việc xác định thực trạng, điều kiện, nhu cầu của hộ, từ đó hướng dẫn hộ nghèo xây dựng mô hình sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm vươn lên thoát nghèo, trong nhiệm kỳ đã giúp cho 526 hộ thoát nghèo, hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 11,83% vào năm 2005. Phối hợp với Trung tâm dạy nghề huyện đưa người tham dự các lớp dạy nghề, qua đó đã giải quyết việc làm mới cho 1.080 lao động. Xã đã thực hiện đạt chỉ tiêu xây dựng nhà cho hộ nghèo bức xúc, khó khăn về nhà ở, đã xây dựng được 157 căn nhà tình thương.

Công tác chăm sóc gia đình chính sách người có công với nước được quan tâm đúng mức, nhận, cấp phát kịp thời, đúng chế độ cho 105 đối tượng chính sách, không có trường hợp thắc mắc, khiếu nại trong giải quyết chế độ chính sách; thường xuyên tổ chức thăm viếng, tặng quà nhân các ngày lễ, tết hoặc khi ốm đau; xét cất 47 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách bức xúc về nhà ở và hoàn thành cơ bản hồ sơ sau chiến tranh, không để tồn đọng.

Tuy nhiên, hoạt động của Hội đồng giáo dục xã còn mang tính hình thức, tỷ lệ học sinh bỏ học mỗi năm còn khá cao; công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội chưa tích cực, thiếu đồng bộ; công tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đạt chưa cao. Phong trào văn hóa, văn nghệ chưa thu hút được đông đảo Nhân dân tham gia. Các tệ nạn đồng bóng, bói toán, mê tín dị đoan còn xảy ra. Công tác quản lý các tụ điểm dịch vụ văn hóa còn lỏng lẻo, chưa tạo được nền nếp trong hoạt động của khu dân cư. Hiệu quả của một số dự án đầu tư xóa đói giảm nghèo còn thấp, số hộ thoát nghèo chưa thật sự bền vững, còn xảy ra tình trạng hộ tái nghèo.

3. Tăng cường quốc phòng – an ninh

Trong nhiệm kỳ, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định,

phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được Nhân dân đồng tình hưởng ứng và tích cực tham gia. Bộ máy tổ chức thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền được trên công nhận đạt danh hiệu tiên tiến và danh hiệu đơn vị quyết thắng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản giữ vững ổn định, tuy nhiên tình hình trật tự xã hội xảy ra 155 vụ, trong đó có 16 vụ trọng án làm chết 3 người, đã làm rõ và xử lý 75 vụ; tệ nạn xã hội xảy ra 20 vụ và đã xử lý dứt điểm; phối hợp xử lý 61 trường hợp vi phạm Pháp lệnh bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tình hình trật tự an toàn giao thông xảy ra 46 vụ tai nạn giao thông, làm chết 4 người.

Công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ, hằng năm xây dựng được phương án phòng thủ tác chiến, trực sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện tốt công tác diễn tập và vận hành cơ chế khi có tình huống xảy ra, được trên đánh giá đạt loại khá. Thực hiện tốt công tác phúc tra, quản lý quân dự bị I theo kế hoạch, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao cả về số lượng và chất lượng. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ hằng năm đạt 2,14% tổng dân số; công tác huấn luyện hằng năm

đạt trên 85%. Quan tâm củng cố, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác tiếp công dân được thực hiện khá tốt; hằng tuần Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có lịch tiếp và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo luật định, không để tồn đọng kéo dài.

Tuy nhiên, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn một số vấn đề phức tạp do địa bàn rộng, khó quản lý, lực lượng chưa đảm bảo để bố trí tại các địa điểm trọng yếu. Công tác theo dõi nắm bắt thông tin từng lúc chưa kịp thời, công tác tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và nhận thức của người dân về việc chấp hành pháp luật còn hạn chế nên số vụ trọng án vẫn còn xảy ra. Tình trạng vi phạm về trật tự xã hội, an toàn giao thông diễn biến phức tạp. Chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ có lúc, có nơi còn rời rạc, hạn chế. Các đội dân phòng, tổ an ninh nhân dân chậm được củng cố, chấn chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng hoạt động. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân từng lúc chưa đúng thời gian quy định, một số vụ còn để kéo dài.

4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh

Xác định công tác xây dựng Đảng là khâu then chốt, từ đó Đảng ủy quan tâm chỉ đạo xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng và đảng viên, thực hiện nghiêm túc nền nếp, lề lối làm việc, công tác tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, lần 2, có 100% đảng viên được tự phê bình xoay vòng gắn với phân loại cuối năm (trừ những đảng viên được miễn sinh hoạt, miễn công tác), từ đó đảng viên được kiểm điểm tự soi rọi lại bản thân để khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót.

Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng của người đảng viên, đấu tranh có hiệu quả với các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, những âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, lồng ghép tuyên truyền các thông tin của Trung ương, tỉnh, huyện, nhất là học tập Điều lệ Đảng và Quy định số 19-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương vào các cuộc sinh hoạt lệ chi bộ định kỳ hằng tháng; kết quả tổ chức triển khai, quán triệt, học tập các nghị quyết của Đảng cho đảng viên đạt 96%, qua học tập đã nâng cao nhận thức, tạo sự đoàn kết,

nhất trí trong Đảng và đưa nghị quyết đi vào cuộc sống, tạo niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong nhiệm kỳ, đã kết nạp được 55 đảng viên, chuyển sinh hoạt 10 đảng viên, tiếp nhận 05 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của xã có 108 đồng chí, đưa trên 100 cán bộ, đảng viên tham gia bồi dưỡng về bổ túc văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ và tập huấn ngắn hạn. Kết quả phân loại chất lượng hằng năm có từ 90% – 98% đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, số đảng viên vi phạm tư cách giảm dần. Năm 2005, đã tách và thành lập mới 09 chi bộ, nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã là 20 chi bộ, trong đó có 11 chi bộ ấp, 03 chi bộ ngành và 06 chi bộ trường học. Kết quả phân loại chi bộ hằng năm có từ 63% - 78% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không còn chi bộ yếu kém. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy, nhiệm kỳ 2003 – 2005 đúng theo hướng dẫn, Đảng bộ được công nhận đơn vị trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu nhiều năm liền.

Công tác kiểm tra thi hành kỷ luật đảng được quan tâm, định kỳ, đột xuất kiểm tra đối với tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên. Hằng năm, kiểm tra

100% chi bộ trực thuộc và 98 lượt đảng viên. Qua kiểm tra đã đưa ra xử lý kỷ luật 22 trường hợp, trong đó xóa tên 5, khiển trách 07, cảnh cáo 7 và khai trừ 03 đồng chí.

Công tác xây dựng chính quyền được chú trọng, Đảng ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ, các cuộc tiếp xúc cử tri trước, sau kỳ họp theo luật định, đồng thời điều hòa, phối hợp hoạt động với Ủy ban nhân dân, các ngành, đoàn thể, tổ chức giám sát hoạt động của chính quyền. Phối hợp tổ chức thành công Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XII và Hội đồng nhân dân 3 cấp, nhiệm kỳ 2004 – 2009 đúng luật định. Thực hiện nghiêm việc sắp xếp bộ máy công chức cấp xã theo tinh thần Nghị định số 121/2003/NĐ-CP của Chính phủ, qua sắp xếp phần lớn cán bộ cấp xã đạt chuẩn về văn hóa, chuyên môn theo quy định. Ủy ban nhân dân xã xây dựng được Quy chế hoạt động, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính theo mô hình một cửa, thành lập tổ và xây dựng lịch tiếp công dân. Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 30- CT/TW của Bộ Chính trị về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và tinh thần Nghị định số 29/ NĐ-CP (sau là Nghị định 79/NĐ-CP) của Chính phủ về thực hiện các vấn đề liên quan đến địa phương đều

được công khai trước dân hoặc tổ chức bình nghị, xin ý kiến đóng góp đã tạo được lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động được nâng lên đáng

kể, thu hút được đông đảo Nhân dân tham gia, Đảng ủy quan tâm tạo điều kiện để các ngành hoạt động. Phối hợp tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các Đoàn thể, trong nhiệm kỳ tổ chức tuyên truyền được 955 cuộc, có gần 43.000 lượt đoàn viên, hội viên và quần chúng tham dự. Các đoàn thể thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp quần chúng gắn với việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Có nhiều phong trào hoạt động đem lại hiệu quả thiết thực như: Phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, Câu lạc bộ Gia đình nông dân phát triển bền vững, nhóm Phụ nữ tiết kiệm, Thanh niên giúp nhau lập nghiệp, Tổ hùn vốn sản xuất gắn với phát động trong đoàn viên, hội viên đăng ký thực hiện Thông tri số 04- TT/BTTUB-MTTQ do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động, công tác xóa đói giảm nghèo,

phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Qua đó đã quy hoạch, phát triển được 2.518 đoàn viên, hội viên mới, nâng tổng số đoàn viên, hội viên lên 3.244 người, chiếm 27,88% dân số; thu, đăng nộp đoàn phí, hội phí đạt chỉ tiêu trên giao; hằng năm các đoàn thể xã được trên xếp loại đơn vị vững mạnh đạt từ 70% trở lên, còn lại đạt loại khá, không có đoàn thể yếu, kém.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên ở một vài chi bộ chưa được quan tâm đúng mức, một số đồng chí còn xem nhẹ việc học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, nâng cao trình độ; còn một số ít đảng viên chấp hành chưa nghiêm sinh hoạt lệ định kỳ; công tác tự phê bình và phê bình ở một số nơi có biểu hiện nể nang, ngại va chạm, cấp ủy thiếu cương quyết trong tự phê bình và xử lý cán bộ, đảng viên. Đội ngũ cán bộ có lúc trình độ năng lực yếu chưa đảm đương tốt nhiệm vụ được phân công; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa đáp ứng kịp yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, còn nặng về đào tạo chính trị, hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ; cán bộ trẻ, nữ chưa đảm bảo số lượng theo yêu cầu. Việc triển khai, thực hiện cải cách thủ tục hành chính còn chậm, kết quả còn hạn chế; hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội của Nhà nước còn hạn chế; chất lượng hoạt

động của các ngành chưa đồng đều, còn vi phạm giờ giấc làm việc; tiêu chuẩn, chất lượng của một số cán bộ chính quyền chưa đảm bảo theo Nghị định 121/NĐ-CP của Chính phủ. Các ngành đoàn thể còn lúng túng về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, chưa đáp ứng kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, chưa làm nổi bật vai trò hạt nhân trong phong trào hành động cách mạng ở địa phương.

*

* *

Nhìn chung, qua 10 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hưng Phú lần thứ VI, thứ VII, từ năm 1996 – 2005, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Lĩnh vực kinh tế có bước phát triển khá toàn diện, đặc biệt là diện tích cây ăn trái và trồng tràm phát triển mạnh đã làm cho giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích tăng cao hơn giai đoạn trước. Trong lãnh đạo phát triển kinh tế, xã xác định được thế mạnh để phát huy tiềm năng hiện có, xây dựng được quy hoạch các tiểu vùng sản xuất, chọn mô hình phù hợp để thử nghiệm, nhân rộng; quan tâm tiếp thu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, gắn sản xuất với thị trường, từng bước phát huy nội lực của các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình nên

đã nâng giá trị sản xuất nông nghiệp. Hệ thống giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng ấp liền ấp, xã liền xã. Công tác giáo dục có bước phát triển về quy mô, chất lượng và cơ sở vật chất. Phong trào văn hóa thông tin, thể dục thể thao phát triển khá mạnh, thu hút sự tham gia đông đảo của người dân. An ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định; quốc phòng được củng cố, tăng cường, ý thức cảnh giác cách mạng trong cán bộ và Nhân dân từng bước được nâng lên. Công tác xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm, xác định được khâu then chốt, đột phá và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả, công tác phát triển đàng viên, đoàn viên, hội viên đạt chỉ tiêu trên giao.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong quá trình lãnh, chỉ đạo của Đảng bộ vẫn còn những mặt hạn chế trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế tuy có phát triển nhưng chưa đồng đều giữa các mặt, các lĩnh vực, chưa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh của địa phương, hàng hóa thiếu sức cạnh tranh trên thị trường. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp; hoạt động của hệ thống chính trị một số mặt hạn chế, nhất là về trình độ nhận thức, trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, còn một số ít cán bộ, đảng viên

vi phạm phải xử lý kỷ luật; bộ máy tổ chức chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Những mặt hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân khác nhau, trở thành một thách thức để Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể cùng nhau vượt qua trong thời gian tới.

CHƯƠNG IV

ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI (7/2005 – 4/2015)

I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (7/2005 – 5/2010)

1. Khắc phục khó khăn, tiếp tục duy trì phát triển kinh tế

Từ ngày 05 – 06/7/2005, Đảng ủy xã Hưng Phú tiến hành Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005 – 2010, đồng chí Hồ Quốc Tuấn, Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến dự và chỉ đạo Đại hội, đồng chí Châu Văn Chuyển - Thường trực Huyện ủy cùng các đồng chí lãnh đạo các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy đến dự Đại hội, cùng với 105 đảng viên được triệu tập.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ 05 đồng chí, đồng chí Lê Thanh Vị được bầu giữ chức Bí thư

Đảng ủy; đồng chí Dương Minh Trí được phân công Thường trực Đảng ủy. Sau một thời gian, đồng chí được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đắc Sang làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên gồm 10 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết.

Mục tiêu của Đại hội *"Xây dựng cơ cấu kinh tế của xã là Nông nghiệp – Thương mại – Dịch vụ và Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, trọng tâm là phát triển nông nghiệp gắn với khuyến khích phát triển Thương mại - Dịch vụ, Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, trên cơ sở quy hoạch phát triển hợp lý để khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của xã; tiếp tục đề nghị trên quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ về văn hóa, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội, xóa đói giảm nghèo, tạo thêm nhiều việc làm; giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội; thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng chỉnh đốn Đảng, cải cách hành chính, phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đề ra"*.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII xác định trọng tâm phát triển kinh tế là phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với khuyến khích phát triển thương mại dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trên cơ sở quy hoạch phát triển sức hợp lý để khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của xã. Trước hết, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng đa canh, đa con, chuyển đổi cơ cấu ngành theo các chương trình, dự án đột phá, thực hiện thử nghiệm một số mô hình sản xuất hữu cơ nhằm từng bước nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp của địa phương. Chú trọng chuyển giao khoa học kỹ thuật, từng bước đưa cơ giới hóa vào các khâu trong sản xuất, phát huy lợi thế của địa phương. Trong nhiệm kỳ, tuy gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhưng diện tích trồng lúa hằng năm đạt 3.480 ha, năng suất bình quân 06 tấn/ha; cây mía 710 ha, tăng 276 ha so với đầu nhiệm kỳ; diện tích tràm 720 ha; cây ăn trái 410,69 ha; cây phân tán hằng năm 480.000 cây; chăn nuôi giá súc gia cầm, nuôi thủy sản có bước phát triển so với đầu nhiệm kỳ. Thực hiện các dự án chuyển đổi cây trồng, vật nuôi đã nâng giá trị sản xuất từ 40 triệu đồng/ha năm 2006 lên 60 triệu đồng năm 2010. Công tác giao thông, thủy lợi đã thực hiện đào đắp, nạo vét được 47 công trình, khối lượng 304.707 m^3 nhằm

củng cố, nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ cho tưới, tiêu gắn với xây dựng hệ thống giao thông nông thôn phục vụ cho việc đi lại của người dân trong xã.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2010, toàn xã có 01 cơ sở công nghiệp, giảm 03 cơ sở so đầu nhiệm kỳ do chuyển đổi sang ngành nghề khác có điều kiện hơn; xay xát 02 cơ sở và 145 cơ sở thương mại dịch vụ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu về tiêu dùng thiết yếu cho sản xuất và đời sống của Nhân dân; xây dựng kết cấu hạ tầng được trên quan tâm đầu tư, thực hiện theo phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm", trong đó vốn xã đầu tư và Nhân dân đóng góp đã triển khai, thực hiện được 14 công trình, tổng vốn trên 455 triệu đồng. Cấp Trung ương, cấp Tỉnh đã đầu tư hàng chục tỷ đồng để xây dựng các công trình dân sinh về điện, giao thông, thủy lợi, nước sạch, từ đó nâng số hộ sử dụng điện từ 2.114 hộ, năm 2005 lên 2.293 hộ vào năm 2010. Vấn đề nước sạch được người dân quan tâm, đến cuối nhiệm kỳ có 2.453 hộ được sử dụng nước sạch, tăng 1.012 hộ so với năm 2005; Bưu chính viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc với 325 máy điện thoại phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, sinh hoạt của Nhân dân.

Thực hiện công tác thu, chi ngân sách theo quy định, thu ngân sách đạt chỉ tiêu trên giao, đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác thu, thực hiện tốt việc xử lý số hộ kỳ kèo, không chấp hành thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước, giải quyết có tình, có lý đối với hộ thật sự khó khăn, gắn việc thu thuế với vận động nhân dân đóng góp các loại quỹ tại cộng đồng, trong nhiệm kỳ vận động Nhân dân đóng góp các loại quỹ được 1,3 tỷ đồng. Hoạt động tín dụng trong nhiệm kỳ thực hiện đạt chỉ tiêu trên giao, kịp thời phát vay cho các hộ khó khăn, hộ thiếu vốn sản xuất đầu tư cho sản xuất kịp thời vụ, hạn chế tình trạng phải rời quê hương đi làm ăn xa do thiếu vốn sản xuất.

Trong 5 năm qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi và nhiều vấn đề nảy sinh, nhưng với quyết tâm của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trong xã đã vượt qua khó khăn thách thức, cùng với sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư, hỗ trợ của cấp trên và đầu tư của địa phương, Đảng bộ tập trung huy động sức dân từng bước chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi và một số dự án mang tính đột phá đem lại giá trị kinh tế cao; kết cấu hạ tầng về giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch có sự tiến bộ làm cho bộ mặt nông thôn có sự thay đổi rõ nét.

2. Chăm lo sự nghiệp văn hóa - xã hội

Trong lĩnh vực giáo dục, sự nghiệp giáo dục tiếp tục được quan tâm chỉ đạo phát triển cả về quy mô, số lượng, chất lượng; các điểm trường thực hiện khá tốt các phong trào thi đua *"Hai tốt", "Hai không"* và cuộc vận động "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"*, tổ chức triển khai tốt chủ đề "Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục". Huy động học sinh trong độ tuổi đến trường ở các cấp học hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi và tốt nghiệp ở các bậc học ngày càng được nâng lên. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn theo quy định. Huyện đã đầu tư xây dựng 5 điểm trường, 24 phòng học trị giá trên 6,3 tỷ đồng. Vận động Nhân dân tự nguyện hiến 3.492 m^2 đất để xây dựng phòng học và đóng góp xây dựng 04 phòng học trị giá 160 triệu đồng. Năm 2010, trường Tiểu học Hưng Phú B được công nhận đạt chuẩn quốc gia, hoạt động của tổ chức đoàn, hội, đội trong nhà trường ngày càng phát huy hiệu quả. Hằng năm, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân có nhiều tiến bộ, chất lượng, hiệu quả thực hiện các Chương trình y tế quốc gia được nâng lên. Công tác

phòng, chống dịch bệnh đạt hiệu quả, có trên 98% trẻ em được tiêm phòng. Mạng lưới y tế được củng cố, nâng chất, phòng khám khu vực đảm bảo về đội ngũ y, bác sỹ, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn. Hằng năm, xã được trên công nhận đạt 10 chuẩn y tế quốc gia. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc bảo vệ bà mẹ, trẻ em tiếp tục được cấp ủy, chính quyền, các ngành quan tâm phối hợp tuyên truyền, vận động nên tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên còn 1,22%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 19,07%.

Phong trào văn hóa thông tin phát triển đều khắp, nội dung, hình thức tuyên truyền từng bước được chấn chỉnh, bổ sung. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, góp phần nâng cao nhận thức và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân. Thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", toàn xã có 2.473 hộ/2.592 hộ được công nhận gia đình văn hóa, chiếm 91,82% và 11/11 ấp được công nhận ấp văn hóa, có 100% cơ quan được công nhận cơ quan văn hóa.

Lĩnh vực an sinh xã hội, công tác chăm lo gia đình chính sách được thực hiện nghiêm túc. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, dạy nghề, giải quyết việc

làm được triển khai có hiệu quả, đã giải quyết việc làm mới cho hơn 400 người. Từ việc thực hiện các chương trình, dự án đã giúp cho 476 hộ thoát nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo của xã xuống còn 5%, đã triển khai xây dựng 319 căn nhà tình thương. Thực hiện tốt chính sách thương binh, liệt sĩ theo Quyết định 290, 188 và 142/QĐ-CP của Chính phủ, đã tiếp nhận 125 hồ sơ và tổ chức xét duyệt chuyển về trên. Cuối năm 2010, có 116 người được nhận trợ cấp một lần, đã cấp phát chế độ cho đối tượng chính sách kịp thời và được đầu tư xây dựng 14 căn nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách gặp khó khăn và giải quyết cơ bản hộ gia đình chính sách bức xúc về nhà ở.

3. Củng cố quốc phòng - an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Lực lượng công an được kiện toàn về đội ngũ, năng lực, nghiệp vụ, bản lĩnh, thông qua công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, từ đó năng lực công tác được nâng lên. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát huy, các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm được thực hiện nghiêm túc, có tổ chức sơ kết, đánh giá, phát huy mặt mạnh, chấn chỉnh những hạn chế và kịp thời bổ sung nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, thực hiện sát với tình hình thực tế.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường và thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Công tác trực, sẵn sàng chiến đấu được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,4% dân số; công tác huấn luyện dân quân tự vệ hằng năm đạt trên 86%; đưa quân về trên đạt chỉ tiêu; công tác quản lý quân dự bị I đảm bảo. Tổ chức diễn tập chiến đấu trị an cấp xã đạt loại khá. Giải quyết khiếu nại, tố cáo được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo giải quyết, kịp thời, giải quyết 177/178 đơn, hòa giải thành 98 đơn, không thành 79 đơn, phần lớn các vụ hòa giải không thành có nội dung về tranh chấp đất đai, nhất là tranh chấp đất đai trong thân tộc nên phải chuyển cấp huyện giải quyết.

4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh

Công tác xây dựng hệ thống chính trị được Đảng ủy quan tâm củng cố, kiện toàn, phát huy hiệu quả hoạt động, trong đó công tác xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt. Đảng ủy thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, tổ chức học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chương trình hành động của Đảng ủy,

có trên 97% đảng viên tham dự. Đảng ủy đã chỉ đạo tập trung xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Về công tác tổ chức, Đảng ủy đã thành lập mới 02 chi bộ, nâng số chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở là 22 chi bộ với 135 đảng viên. Công tác kết nạp đảng viên mới được quan tâm quy hoạch, trong nhiệm kỳ kết nạp được 60 đảng viên mới, đưa 82 cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng, cấp ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát 87 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, giải quyết 07 đơn thư tố cáo, đã đưa ra xử lý kỷ luật 15 đảng viên. Kết quả đánh giá, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, hằng năm có trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và trên 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đảng ủy được trên công nhận đạt trong sạch vững mạnh nhiều năm liền.

Bộ máy chính quyền được quan tâm củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ công chức từng bước được đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuẩn hóa, bố trí, sắp xếp phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, sở trường của cán bộ. Thực hiện

công tác cải cách thủ tục hành chính có bước tiến bộ, giải quyết kịp thời các hồ sơ, thủ tục của công dân theo luật định, tạo được lòng tin của Nhân dân; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở có nhiều tiến bộ đáng kể, nhất là việc thực hiện phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"* đã tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tổ chức bộ máy cán bộ Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Nội dung, phương thức hoạt động từng bước được đổi mới, đa dạng hóa các loại hình hoạt động, hình thức tập hợp quần chúng, nhất là trong công tác tuyên truyền giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện đường lối, chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tham gia thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Qua các phong trào của các đoàn thể đã quy hoạch, bồi dưỡng, kết nạp được 1.886 đoàn viên, hội viên mới, nâng tổng số đoàn viên, hội viên của xã lên 3.324 người, chiếm 25,35% dân số. Hằng năm, có 85% tổ chức đoàn thể được phân loại đạt vững mạnh, còn lại đạt loại khá, không có yếu kém.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong giai đoạn 2005 – 2010 vẫn còn những hạn chế, nhất là trong nông nghiệp. Công tác triển khai các dự án chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi chưa kịp thời, chưa phát huy hết thế mạnh của địa phương, các mô hình làm ăn có hiệu quả chậm được nhân rộng. Hạ tầng giai thông nông thôn chưa hoàn chỉnh. Tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao. Công tác kiểm tra, quản lý văn hóa phẩm từng lúc còn buông lơi; chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa chưa đều. Lĩnh vực an ninh quốc phòng từng lúc còn diễn biến phức tạp, chất lượng của lực lượng dân quân tự vệ chưa đáp ứng yêu cầu.

Những kết quả đạt được và hạn chế, thiếu sót trong nhiệm kỳ qua là bài học kinh nghiệm để Đảng bộ Hưng Phú phát huy những thành tích đạt được, khắc phục những mặt hạn chế thiếu sót để bước vào nhiệm kỳ 2010 – 2015 với khí thế và quyết tâm cao hơn.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (5/2010 – 4/2015)

1. Tình hình xã Hưng Phú bước vào xây dựng nông thôn mới

Từ ngày 27 – 28/4/2010, Đảng bộ xã Hưng Phú tiến hành Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 –

2015, đồng chí Huỳnh Thanh Hải, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội, cùng các đồng chí lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng và 169 đại biểu được triệu tập.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ 05 đồng chí, đồng chí Lê Thanh Vị tiếp tục được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Minh Trí, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đắc Sang, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên gồm 14 đồng chí, trong đó có 02 đồng chí dự khuyết.

Đại hội đã nêu mục tiêu của nhiệm kỳ là: *"Tập trung khai thác tiềm năng, tận dụng thời cơ mới để phát triển kinh tế, trọng tâm là phát triển nông nghiệp toàn diện, tập trung chỉ đạo sản xuất hàng hóa là chính, phấn đấu thực hiện cơ bản đạt từ 50 – 70% các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới. Tranh thủ thời cơ thuận lợi, nhất là về giao thông để tăng cường kêu gọi đầu tư phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, phát triển kinh tế trang trại là khâu đột phá. Xây dựng trung tâm xã theo hướng đô thị hóa nông thôn, gắn phát triển kinh tế với đảm bảo vệ sinh môi trường; phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện có hiệu quả các chính*

sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, chăm lo công tác giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết tốt chính sách người có công. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trọng tâm là đảm bảo an ninh nông thôn; nâng cao chất lượng của lực lượng công an, quân sự và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh mà trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, quan tâm thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh" đi vào chiều sâu, hằng năm được trên công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh".

Bước vào nhiệm kỳ mới, Đảng bộ xã Hưng phú chỉ đạo các khối, các ngành xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, có phân kỳ chỉ tiêu thực hiện cụ thể của từng năm, đồng thời tổ chức triển khai, quán triệt rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Quốc gia xây dựng

nông thôn mới, giai đoạn 2010 – 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xã đề ra Nghị quyết, Ủy ban nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch xây dựng Nông thôn mới. Xã đã thành lập Ban chỉ đạo, Ban phát triển xã, đồng thời triển khai quán triệt 11 nội dung do Ban Dân vận Tỉnh ủy phát động và mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của từng ấp, từng ngành trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Trong quá trình thực hiện thường xuyên kiểm tra tiến độ, sơ kết từng bước, từng thời gian, rút kinh nghiệm và đưa ra giải pháp phù hợp hơn trong thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Tổng huy động vốn để thực trên 39,2 tỷ đồng, trong đó vốn xã hội hóa trong dân trên 25 tỷ đồng. Công tác vận động vốn xây dựng kết cấu hạ tầng, vận động Nhân dân thực hiện chỉnh trang bộ mặt văn hóa nông thôn, nhất là các công trình, phần việc về cảnh quan, đắp lề lộ, trồng cây xanh, hoa kiểng, cột cờ và làm hàng rào được Nhân dân đồng lòng hưởng ứng. Đến cuối năm 2015, xã được cấp trên kiểm tra, công nhận đạt 12/19 tiêu chí Nông thôn mới.

Khi bước vào xây dựng nông thôn mới, xã Hưng Phú có sự chuyển biến, tiến bộ rõ nét so với giai đoạn trước. Đảng ủy tập trung chỉ đạo chuyển

đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Thực hiện các chương trình, dự án đột phá về phát triển kinh tế của xã có bước chuyển mình, nhất là việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất làm cho việc sử dụng lao động nông nghiệp giảm đáng kể, năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp tăng, giá trị thu được trên một đơn vị diện tích cao hơn 20% so với giai đoạn năm 1990 – 2000.

Giao thông nông thôn được đầu tư phát triển, nhất là tuyến lộ trung tâm xã được thực hiện bê tông hóa. Xã đã chỉ đạo thực hiện hệ thống thủy lợi khép kín cho trên 90% diện tích sản xuất. Tỷ lệ hộ sử dụng điện, điện thoại được nâng lên. Văn hóa - xã hội có bước tiến bộ, các thiết chế văn hóa phục vụ cho sinh hoạt, vui chơi giải trí của Nhân dân được xây dựng, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được củng cố, phát triển. Sự nghiệp giáo dục, y tế, chăm sóc người có công với cách mạng được chăm lo và có chuyển biến tích cực. Công tác xóa đói giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền, các ngành quan tâm. An ninh, quốc phòng nhìn chung được giữ vững ổn định. Hệ thống chính trị được củng cố, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

Huyện lộ (Kênh tám thước), ấp Phương Bình 2

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế so với các quy định, tiêu chí về xây dựng nông thôn mới như: việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa đồng bộ trên các lĩnh vực sản xuất, chủ yếu chuyển đổi một phần từ lúa sang tràm, từ lúa sang cây ăn trái nhưng mức độ chuyển đổi không lớn, còn lúng túng trong thực hiện. Một số dự án được triển khai hiệu quả thấp, các mô hình chậm được nhân rộng, điển hình. Xây dựng kết cấu hạ tầng kết nối từ trung tâm xã đến các ấp còn chậm, nhất là các tuyến đường nhà nước và Nhân dân cùng làm, nguồn lực đóng góp của Nhân dân còn thấp, trong khi nguồn lực đầu tư của Nhà nước có hạn. Một số vấn đề về giáo dục, y tế, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chưa đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và phát triển các ngành kinh tế

Trong lĩnh vực nông nghiệp, có sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng khá rõ nét, nông dân đã vận dụng đưa một số loại giống cao sản vào sản xuất thay cho một số loại giống lúa địa phương đã thoái hóa, năng suất, chất lượng kém hiệu quả. Năm 2015, diện tích gieo trồng lúa đạt 3.726 ha, tăng 44 ha so với năm 2010; năng suất đạt 6,24 tấn/ha, tăng 0,24 tấn/ha; tổng sản lượng đạt 23.250 tấn, tăng 2.274 tấn, đồng thời đưa cơ giới vào sản xuất (trên 90% diện tích) từ khâu làm đất, thu hoạch lúa nên đảm bảo nhanh, gọn, giảm hao hụt, sản xuất có quy hoạch gắn với hợp đồng bao tiêu sản phẩm nên nông dân yên tâm sản xuất.

Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày, diện tích trồng tràm lấy gỗ so với đầu nhiệm kỳ giảm, do nông dân chuyển sang trồng cây ăn trái 650 ha, tăng 250 ha; chăn nuôi phát triển mạnh với tổng đàn heo đạt 378,18%, đàn gia cầm đạt 363%; diện tích nuôi thủy sản đạt 106,66%. Ngoài ra, Đảng bộ tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng đa canh, đa con, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, đảm bảo quy hoạch từng vùng, các chương trình, dự án đột phá, chú trọng chuyển giao khoa học kỹ thuật, từng bước đưa cơ giới vào sản xuất, phát huy

lợi thế địa phương, nâng giá trị thu nhập đến năm 2015 đạt 80 triệu đồng/ha, tăng 20 triệu đồng/ha so với đầu nhiệm kỳ. Thành lập mới 01 hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng 04 tổ hợp tác sản xuất trên lĩnh vực nông nghiệp với 99 thành viên theo Luật hợp tác xã kiểu mới.

Công tác giao thông, thủy lợi, Đảng ủy và chính quyền đã vận động Nhân dân đóng góp trên 150 triệu đồng để thực hiện nạo vét các công trình bị bồi lắng, góp phần hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã đảm bảo cho việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất. Xã đã đẩy mạnh các biện pháp thống kê, rà soát, đo đạc và làm hồ sơ đề nghị trên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân được 686 trường hợp với diện tích 216,56 ha. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được quan tâm, ý thức về vệ sinh môi trường trong Nhân dân được nâng lên, tình trạng chuồng trại gia súc, gia cầm, cầu tiêu trên sông, kênh, rạch không còn, số hộ đăng ký thu gom rác thải, xử lý rác thải tăng lên trên 80% đảm bảo tiêu chí về vệ sinh môi trường nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

Lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tín dụng từng bước phát triển mạnh, đến cuối năm 2015 có 225 cơ sở sản xuất, dịch vụ (tăng 55 cơ sở so với đầu nhiệm kỳ), trong đó có 08 doanh nghiệp, 02

công ty trách nhiệm hữu hạn, 23 cơ sở sản xuất kinh doanh, 04 dịch vụ sửa chữa máy, 46 cơ sở thương nghiệp mua bán và 142 cơ sở mua bán nhỏ. Ngành điện kéo mới cho 519 hộ, nâng tổng số hộ sử dụng điện của xã lên 2.901 hộ, chiếm 98,80%. Hoạt động tín dụng cơ bản đáp ứng nhu cầu vay vốn sản xuất của các thành phần kinh tế, giải quyết vốn đầu tư cho các chương trình, dự án, phục vụ sự phát triển kinh tế của địa phương. Tổng dư nợ trên địa bàn gần 20 tỷ đồng, nợ quá hạn chiếm 0,83%. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện cho hộ nghèo, hộ khó khăn vay trên 7,3 tỷ đồng để giải quyết khó khăn và giúp hộ thoát nghèo.

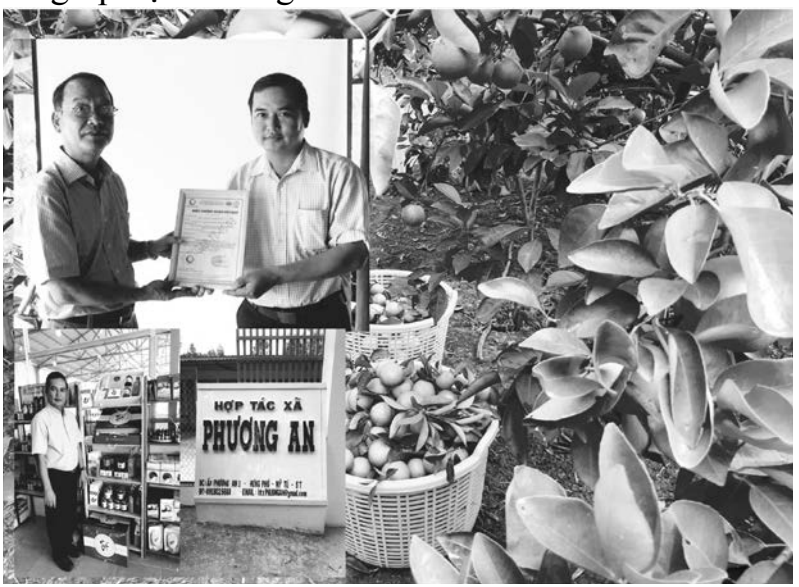

Cam Xoàn, đạt tiêu chuẩn VietGap của Hợp tác xã Phương An

Xây dựng kết cấu hạ tầng và xây dựng Nông thôn mới được Đảng ủy chú trọng, quan tâm chỉ đạo, xem đây là nhiệm vụ đột phá trong xây dựng và phát triển của địa phương.

Thu ngân sách hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao, công tác quản lý thu, chi ngân sách ngày càng chặt chẽ, đúng nguyên tắc, chế độ quy định và tiết kiệm, cân đối được thu, chi hằng năm. Xã đã vận động Nhân dân đóng góp các loại quỹ được trên 2,25 tỷ đồng đầu tư vào các công trình dân sinh, ưu tiên cho các công trình về điện, giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt.

3. Phát triển văn hóa – xã hội

Công tác Giáo dục và Đào tạo: trong nhiệm kỳ, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân và ngành Giáo dục huyện quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, tập trung bồi dưỡng nguồn nhân lực. Thực hiện các phong trào thi đua *"Hai tốt", "Hai không"* và cuộc vận động *"Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"*, đồng thời tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tỷ lệ huy động học sinh đến trường tăng hằng năm, học sinh khá, giỏi ở

các bậc học được nâng lên; tỷ lệ tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở 95%; 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Công tác giảng dạy, học tập được quan tâm đổi mới, phong trào thi đua tự học, tự rèn trong trường học ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả. Công tác xã hội hóa được đẩy mạnh, đã vận động Nhân dân hiến trên 1.000 m^2 đất để xây dựng phòng học và ủng hộ số tiền 172 triệu đồng để tu sửa, mua bàn ghế cho giáo viên và học sinh.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân: năm 2013, thực hiện chủ trương của ngành y tế, Phòng Khám đa khoa Khu vực Hưng Phú trở lại thành Trạm Y tế. Xã đã thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia hằng năm; công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm ngăn chặn kịp thời, tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng từng bước được kiểm soát, giảm dần, tiêm chủng miễn dịch đầy đủ đạt chỉ tiêu. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 17,48% năm 2010, giảm còn 14,01% năm 2015; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,93% năm 2010 giảm còn 2,59% năm 2015. Mạng lưới y tế tại xã, các ấp từng bước được củng cố, kiện toàn, trạm y tế có Bác sỹ và các bộ phận phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh. Hằng năm trạm y tế được trên công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế, cơ sở vật chất được tăng cường, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin truyền thông có bước phát triển, 11/11 ấp có tổ thông tin, trang thiết bị từng bước được nâng chất, tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đa dạng như: Câu lạc bộ hát với nhau, câu lạc bộ đờn ca tài tử được tổ chức rộng khắp trên địa bàn, tạo khí thế phấn khởi thu hút nhiều thành phần tham gia. Phong trào rèn luyện thể dục, thể thao có bước chuyển biến mới, tạo sinh khí vui tươi, rộn ràng sau những giờ lao động mệt nhọc.

Trong nhiệm kỳ, xã đã xây dựng mới 03 nhà sinh hoạt cộng đồng theo thiết kế mới, đến cuối năm 2015 xã có 5/11 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng, đảm bảo sinh hoạt, vui chơi giải trí và phục vụ cho nhiệm vụ chính trị ở xóm, ấp. Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư từng bước được củng cố, nâng chất, năm 2015 đã công nhận được 2.556 hộ đạt tiêu chí Gia đình văn hóa, chiếm 87,05% tổng số hộ toàn xã, có 11/11 ấp được tái công nhận ấp văn hóa, các cơ quan hằng năm đều được công nhận đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Lĩnh vực an sinh xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, dạy nghề, giải quyết việc làm là công tác trọng tâm được Đảng ủy quan tâm, ưu tiên trong thực hiện chương trình công tác hằng năm. Giải

quyết việc làm mới cho 1.522 lao động, thoát nghèo được 395 hộ, giảm tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 8%. Triển khai xây dựng 194 căn nhà theo Quyết định 167, nhà Đồng đội, nhà Đại đoàn kết, nhà hỗ trợ của Ngân hàng Công thương và từ chương trình Chắp cánh ước mơ. Công tác chăm lo cho gia đình chính sách, người có công với nước được Đảng ủy quan tâm thực hiện theo Quyết định 290/CP, 188/CP, 142/CP và 62/CP của Chính phủ, đã tiếp nhận, xét duyệt và chuyển huyện 189 hồ sơ, đến cuối năm 2015 trên đã giải quyết được 176 trường hợp và được truy tặng 07 Mẹ Việt Nam Anh hùng. Công tác cấp phát tiền chính sách đảm bảo đúng theo quy định, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, người già neo đơn được hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định của Nhà nước.

4. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được đảm bảo, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp trên giao. Công an phối hợp với Quân sự thực hiện tốt công tác quốc phòng toàn dân, kết hợp với xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc gắn với đẩy mạnh phong

trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, trực sẵn sàng chiến đấu được đảm bảo. Công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,24% dân số, huấn luyện hằng năm đạt 92,77%, đưa quân về trên hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao. Xã đã tổ chức thành công diễn tập phòng, chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai đạt loại giỏi. Bộ máy tổ chức cán bộ công an, quân sự thường xuyên được củng cố, kiện toàn theo quy định, gắn với quy hoạch đào tạo, nâng cao bản lĩnh chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, một số vụ việc vẫn xảy ra phần lớn ở các địa bàn giáp ranh với xã bạn, nhất là tệ đánh bài, đá gà hình thức tinh vi hơn, trong nhiệm kỳ các vụ phạm pháp hình sự xảy ra 90 vụ, trật tự xã hội 96 vụ, trật tự an toàn giao thông xảy ra 08 vụ, làm chết 09 người. Nhìn chung, số vụ phạm pháp hình sự giảm sâu so với nhiệm kỳ trước và các vụ vi phạm ở lĩnh vực trật tự xã hội, tai nạn giao thông, trộm cắp lại tăng so với nhiệm kỳ trước.

5. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị

Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng: Đảng bộ quan tâm thực hiện tốt công tác giáo dục chính

trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; tổ chức triển khai, học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cho đảng viên đạt trên 97% và trên 80% đối với đoàn viên, hội viên và cán bộ ngoài Đảng. Các cấp ủy, đảng viên thể hiện được tính tiền phong gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, giữ gìn tư cách đảng viên, có ý thức cao trong việc học tập để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, đấu tranh với những tư tưởng lệch lạc, sai trái, tham nhũng, lãng phí, xa rời quần chúng xa rời quần chúng Nhân dân. Ngoài ra còn tổ chức triển khai, quán triệt cho cán bộ, đảng viên các Chuyên đề về *"Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh"* theo tinh thần Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị và thực hiện Quy định về chuẩn mực, tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Quyết định 704 của Tỉnh ủy về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm, kết quả có 97,07% đảng viên dự; tổ chức triển khai học tập đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân đạt trên 80%; hằng năm có 100% chi bộ và đảng viên đăng ký học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh. Thông qua các đợt học tập, các phong trào thi đua lao động sản xuất, Đảng ủy đã khen thưởng cho 9 tập thể, 14 cá nhân tiêu biểu và

đề nghị cấp trên khen thưởng cho 04 tập thể và 06 cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo Bác. Riêng đối với Đảng bộ xã, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013.

Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm quy hoạch, tạo nguồn, trong nhiệm kỳ kết nạp được 70 đảng viên mới. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn ng-hiệp vụ cho cán bộ được chú trọng, đã đưa 53 cán bộ đào tạo theo yêu cầu chiêu sinh. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy được quan tâm, kiện toàn, Đảng bộ có 22 chi bộ trực thuộc, với 181 đảng viên. Đảng ủy quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp ủy, chi bộ, duy trì sinh hoạt định kỳ, chương trình, nội dung sinh hoạt đảm bảo theo hướng dẫn của trên gắn với những vấn đề thiết thực tại địa phương, từ đó tính chiến đấu trong mỗi tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên. Kết quả đánh giá chất lượng chi bộ hằng năm đạt trong sạch vững mạnh chiếm trên 86%, còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém và có trên 98% đảng viên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đảng bộ được trên công nhận Đảng bộ trong

sạch vững mạnh nhiều năm liền. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, tiến hành kiểm tra, giám sát 36 lượt tổ chức đảng, đảng viên theo chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và kế hoạch của Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy, giải quyết 04 đơn tố cáo có liên quan đến đảng viên. Kết quả đã xử lý kỷ luật 07 đảng viên, trong đó xóa tên 06, cảnh cáo 01 đảng viên; tỷ lệ đảng viên vi phạm hằng năm dưới 2%.

Tháng 7 năm 2013, đồng chí Lê Thanh Vị được Huyện ủy phân công nhiệm vụ Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy; đồng chí Dương Minh Trí, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy được Huyện ủy phân công giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Thanh Trí, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân xã giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Hoạt động của chính quyền có bước chuyển biến tích cực, Hội đồng nhân dân xã hoạt động ngày càng đi vào căn cơ, chất lượng các kỳ họp được nâng lên, thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp, việc chất vấn, trả lời chất vấn, giải trình của ngành chức năng đối với vấn đề của đại biểu và cử tri đặt ra được thực hiện nghiêm túc, đúng luật định. Bộ máy tổ chức cán bộ của xã được sắp xếp phù hợp với yêu cầu công việc, bố trí đúng

chuyên môn, năng lực, sở trường theo Nghị định số 92/CP của Chính phủ và Quyết định số 37/QĐ-UB-ND và Quyết định số 43/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

C*hất lượng hoạt động công tác Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội từng bước được nâng lên*, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động gắn với xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp quần chúng. Công tác vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng Nông thôn mới, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Xây dựng nhiều mô hình sản xuất mới đem lại hiệu quả, tạo thêm nhiều việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo trong đoàn viên, hội viên, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào tổ chức đoàn thể. Thông qua các phong trào hành động cách mạng tại địa phương, các tổ chức đoàn thể đã bồi dưỡng, phát triển được 2.984 đoàn viên, hội viên mới, nâng tổng số đoàn viên, hội viên của xã lên 3.582, đồng thời đã củng cố 1.973 đoàn viên, hội viên, trong đó có 1.337 đoàn viên, hội viên theo đạo Thiên chúa. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc và các

đoàn thể chính trị - xã hội đạt trong sạch vững mạnh 85%, còn lại đạt loại khá, không có đoàn thể yếu kém; thực hiện Nghị quyết Chuyên đề số 06-NQ/HU của Huyện ủy về phát triển đảng ở chi đoàn, chi hội, đến cuối năm 2015 xã thực hiện đạt 44%.

*

* *

Nhìn chung, giai đoạn 2005 – 2015 là thời kỳ mà xã Hưng Phú tiếp tục phát huy những thành quả của các nhiệm kỳ trước, tập trung đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, trong đó một số thành tựu trong lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng đạt kết quả tích cực, thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, đem lại kết quả thiết thực. Văn hóa – xã hội có bước chuyển biến tích cực trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới, khu dân cư kiểu mẫu, ấp, xã văn hóa. An ninh quốc phòng được giữ vững và ổn định, một số mô hình trong lĩnh vực này bước đầu phát huy hiệu quả. Hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường, hoạt động đem lại hiệu lực, hiệu quả. Hoạt động của Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động ngày càng đi vào nề nếp, có nhiều mô hình mới phù hợp với thực tiễn, tạo thành

phong trào sôi nổi trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Mặt hạn chế trong giai đoạn 2005 – 2015 là chưa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh về kinh tế, trong sản xuất, một số mô hình làm ăn kém hiệu quả, giá trị đầu vào sản phẩm tăng cao. Nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới còn ít, thiếu đồng bộ. Phát triển về văn hóa - xã hội từng lúc chưa đi đôi với phát triển kinh tế. An ninh chính trị, trật tự xã hội có mặt còn diễn biến phức tạp

KẾT LUẬN

Trải qua 31 năm (1984 – 2015) từ khi chia tách xã Long Hưng để thành lập xã mới Hưng Phú, Đảng bộ xã Hưng Phú đã tập trung lãnh đạo và vận động Nhân dân thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế của giai đoạn đầu khi mới chia tách, đến thời điểm lãnh đạo Nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng, tập trung chỉ đạo thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng Nông thôn mới.

Giai đoạn từ tháng 4/1984 – 4/1995 là giai đoạn khó khăn nhất của xã Hưng Phú, từ những buổi đầu còn khó khăn về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, chỗ nơi làm việc còn tạm bợ, một số cơ quan phải mượn đất của dân để xây dựng nhà tạm làm việc; bộ máy cán bộ xã, ấp còn thiếu, đa số cán bộ được rút từ ấp lên và tuyển dụng mới nên năng lực, trình độ chuyên môn còn hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm. Tình hình kinh tế phụ thuộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp với mỗi năm 1 vụ lúa mùa, trên 30% đất đai còn hoang hóa, giao thông đi lại, sinh hoạt chủ yếu bằng đường thủy, do bị chia cắt bởi kênh rạch. Cơ sở vật chất xã hội còn nghèo nàn, đời sống nhân dân phần lớn còn rất khó khăn, đội

ngũ cán bộ không có lương, không có kinh phí hoạt động, chủ yếu sống dựa vào gia đình. Nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Mỹ Tú, tinh thần đoàn kết, của Đảng bộ, chính quyền, sự đồng thuận của Nhân dân, đặc biệt là từ khi có đường lối đổi mới của Đảng năm 1986, Đảng bộ xã Hưng Phú bắt tay vào triển khai, quán triệt, vận dụng các Nghị quyết của cấp trên, của Huyện ủy vào tình hình thực tế của xã, từng bước đổi mới cơ chế quản lý, tập trung chỉ đạo sản xuất, khắc phục hậu quả của thiên tai, củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng, ngăn mặn trữ ngọt phục vụ sản xuất, một số ngành nghề gia công trong công nghiệp có hướng phát triển. Các thiết chế văn hóa, xã hội từng bước được hình thành, đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố, kiện toàn, hoạt động ngày càng hiệu quả. Trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và quốc tế từ năm 1990 - 1991, dưới sự chỉ đạo sâu sát, trực tiếp của Huyện ủy Mỹ Tú và tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hưng Phú đã vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành được những kết quả quan trọng bước đầu sau hơn 10 năm chia tách.

Từ năm 1995 – 2005, là quá trình Đảng bộ xã Hưng Phú lãnh đạo Nhân dân tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Được sự tập trung đầu tư của nhà nước và đóng góp của Nhân dân, tình hình kinh tế, văn hóa xã hội của xã có bước phát triển, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi kết hợp gắn với cơ giới hóa nông nghiệp đã làm cho năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất tăng lên đáng kể, giá trị đem lại trên một diện tích tăng 20% so với giai đoạn từ năm 1984 – 1995. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư, điện, đường, trường, trạm, nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn đã được triển khai kịp thời, đời sống văn hóa, tinh thần của người dân được nâng lên rõ nét. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành.

Từ năm 2005 – 2015, là giai đoạn xã tập trung đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới. Đây là nhiệm kỳ có tốc độ phát triển kinh tế khá cao trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Giá trị kinh tế mang lại trên một đơn vị diện tích cao hơn

giai đoạn 1995 – 2005 là 20 triệu đồng/ha. Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng khang trang hơn, góp phần đáp ứng các tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới. Các thiết chế văn hóa được xây dựng, phục vụ cho nhu cầu vui chơi, giải trí, sinh hoạt của người dân. An ninh – quốc phòng được giữ vững ổn định, bộ máy tổ chức được củng cố kiện toàn, các tệ nạn xã hội được đẩy lùi, tai nạn giao thông giảm đáng kể. Hệ thống chính trị được quan tâm củng cố, kiện toàn ngày càng vững mạnh, đảm đương nhiệm vụ được giao, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Hơn 30 năm lãnh đạo, chỉ đạo, vận động Nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới và xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp, Đảng bộ xã Hưng Phú đã rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu như sau:

1. Phải nắm vững đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương

Sau khi thành lập, xã Hưng Phú gặp rất nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ, một số đồng chí cán bộ của xã Long Hưng được đưa về để làm nòng cốt, một số rút từ ấp lên, một số cán bộ phải tuyển dụng mới nên trình độ, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn rất hạn chế. Tuy nhiên, với quyết tâm chính trị cao, đội ngũ

cán bộ không ngại khó khăn, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, ra sức nghiên cứu, học tập, tiếp thu, nắm vững chủ trương, nghị quyết của Đảng, tổ chức quán triệt nghiêm túc trình tự hướng dẫn của trên và vận dụng tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào tình hình thực tế của địa phương. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có sơ, tổng kết, rút ra nguyên nhân làm được, chưa được, bài học kinh nghiệm và đề ra giải pháp thiết thực nên từng bước đã tháo gỡ khó khăn, nhất là đã cải thiện bộ mặt nông thôn, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể còn nhiều khó khăn, đã vươn lên đạt nhiều tiến bộ trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhiều năm liền Đảng bộ được trên công nhận đạt trong sạch vững mạnh. Đạt được kết quả trên là do có sự đoàn kết, thống nhất cao của tập thể và sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân, đồng thời Đảng bộ đã nắm vững đường lối, chủ trương, nghị quyết của cấp trên, vận dụng phù hợp với thực tiễn của địa phương và biến chủ trương, nghị quyết thành hiện thực, đi vào cuộc sống của Nhân dân.

2. Xây dựng hệ thống chính trị là nhiệm vụ then chốt, phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, không ngừng đổi mới bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

Đảng ủy xác định đây là 2 nhiệm vụ trọng tâm, có tác động qua lại, hỗ trợ, bổ sung cho nhau và quyết định sự thành bại của quá trình xây dựng, phát triển của đị phương, từ đó cho thấy công tác xây dựng hệ thống chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng bởi nó liên quan đến tổ chức bộ máy, đến con người. Con người là trung tâm, quyết định sự thành bại của của quá trình lãnh đạo, điều hành các lĩnh kinh tế xã hội của địa phương, đòi hỏi người cán bộ không ngừng học tập, rèn luyện, trau dồi phẩm chất đạo đức, nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng cho bản thân có phương pháp, phong cách lãnh đạo phù hợp với điều kiện, môi trường công tác, đồng thời vận dụng tốt bài học giữa lý luận và thực tiễn, qua đó từng bước hoàn thiện về phương pháp và phong cách lãnh đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của Nhà nước theo định hướng của Đảng, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

3. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, chung sức, đồng lòng xây dựng quê hương

Đoàn kết là truyền thống, là giá trị cốt lõi tạo nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam nói chung, Nhân dân xã Hưng Phú nói riêng. Nhìn chung đa số bà con các dân tộc, tôn giáo tin vào sự lãnh đạo của

Đảng, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến cũng như trong thời bình. Trong quá trình lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã làm tốt công tác vận động quần chúng, phát huy tốt vai trò nồng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tăng cường phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong đời sống xã hội, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng Nhân dân, từ đó có giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, góp phần làm khắng khít thêm mối quan hệ, sự đoàn kết và lòng tin của quần chúng đối với cấp ủy, chính quyền cơ sở, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước của xã góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội, đưa kinh tế, xã hội ngày một phát triển, đời sống nhân dân được nâng lên, bộ mặt nông thôn được đổi mới.

Qua hơn 30 năm (1984 – 2015), không phải là thời gian dài, nhưng cũng đủ để kiểm nghiệm sự lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ, chính quyền xã Hưng Phú, từ đó rút ra được bài học kinh nghiệm cho chặng đường tiếp theo, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhất là xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới, từng bước tiến tới xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu trong thời

gian tới. Tin tưởng rằng, với tinh thần cách mạng, bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ; với tiềm năng, lợi thế của địa phương, Hưng Phú sẽ tiếp tục vươn lên, viết tiếp trang sử hào hùng về đất nước, con người và quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần xây dựng huyện Mỹ Tú ngày càng phát triển trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo nghị quyết của Đảng đề ra.

PHỤ LỤC

I. DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG (1975 – 2015)

(*Danh sách có bổ sung những Mẹ chưa được liệt kê trong tập 1*)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Nhi	1920	ấp Phương Bình 1	Từ trần
2	Huỳnh Thị Sót	1927	ấp Phương Bình 1	Từ trần
3	Lý Thị Hoa	1932	ấp Phương Hòa 3	Từ trần
4	Trương Thị Dư	1894	ấp Phương Thạnh 2	Từ trần
5	Cao Thị Chánh	1916	ấp Phương Hòa 2	Từ trần
6	Nguyễn Thị Hoa	1914	ấp Phương Hòa 2	Từ trần
7	Nguyễn Thị Hoa	1920	ấp Phương Hòa 2	Từ trần
8	Nguyễn Thị Trầm	1915	ấp Phương Bình 2	Từ trần
9	Nguyễn Thị Sắt	1900	ấp Phương Bình 2	Từ trần
10	Võ Thị Ngượt	1902	ấp Phương Hòa 3	Từ trần
11	Đặng Thị Ngọt	1904	ấp Phương Thạnh 2	Từ trần
12	Lê Thị Sa	1924	ấp Phương Hòa 3	Từ trần
13	Cao Thị Phu	1902	ấp Phương Hòa 1	Từ trần
14	Đoàn Thị Muôn	1907	ấp Phương Bình 1	Từ trần

II. DANH SÁCH LIỆT SỸ (1975 – 2015)

Số TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CẤP BẬC TRƯỚC KHI HI SINH	NGÀY HI SINH
1	Lê Văn Sang	1926	Đội viên du kích	04/6/1953
2	Lê Văn Chuân	1928	Tiểu Đội trưởng	25/01/1953
3	Lê Văn Tăng	1942	Quân đội	15/11/1961
4	Võ Văn Vỡ	1947	Ban Kinh tài xã	24/6/1964
5	Trần Văn Cao	1935	Tiểu đoàn 2, ST	16/4/1968
6	Võ Văn Tòng	1956	Công trại giam	02/3/1975
7	Nguyễn Thành Trung	1942	Trung sĩ	8/1968
8	Thái Văn Tửng	1939	Quân y	27/12/1963
9	Nguyễn Văn Quắn	1944	Địa phương quân	02/5/1965
10	Trần Văn On	1945	Địa phương quân	18/3/1965
11	Nguyễn Văn Phước	1940	Địa phương quân	02/4/1966
12	Thái Văn Danh	1952	Du kích	18/01/1970
13	Lê Văn Nga	1951	Tiểu đoàn Phú Lợi 1	08/11/1967
14	Lê Văn Hòa	1960	Tiểu Đội phó	05/9/1982
15	Huỳnh Văn Mai	1952	Trung sĩ	22/02/1972
16	Huỳnh Văn Trượng	1950	Chiến sĩ	10/11/1971
17	Lê Văn Thanh	1944	Binh vận Hậu Giang	08/8/1972
18	Lê Văn Tấn	1946	Du kích	18/3/1969

19	Lê Văn Ngọc	1917	Xã đội phó	25/11/1955
20	Nguyễn Minh Hoàng	1938	Trung đội trưởng	24/12/1964
21	Nguyễn Văn Tứ	1925	Xã đội phó	19/4/1959
22	Nguyễn Văn Đại	1946	Tiểu đoàn 2, ST	22/12/1964
23	Nguyễn Thị Hồng	1955	Bưu điện Sóc Trăng	11/11/1972
24	Nguyễn Văn Thơ	1958	Du kích	01/01/1974
25	Phạm Văn Thông	1938	Du kích	17/7/1970
26	Phan Văn Hùng	1951	Tiểu đoàn 2, ST	01/3/1973
27	Nguyễn Văn Thành	1941	Trung đội trưởng	02/4/1966
28	Huỳnh Văn Hai	1942	Du kích	05/10/1959
29	Nguyễn Văn Nuôl	1946	Du kích	08/3/1971
30	Cao Văn Đặng	1940	Du kích	01/01/1961
31	Phan Văn Lượm	1938	Trung đội trưởng	02/1969
32	Võ Văn Ngô	1940	Địa phương quân	24/4/1967
33	Võ Văn Lợi	1942	Địa phương quân	24/8/1967
34	Nguyễn Văn Tám	1948	Quân đội	4/1966
35	Trần Văn Giúp	1950	Liên lạc	18/12/1968
36	Nguyễn Văn Hùng	1946	Tiểu đội trưởng	28/8/1969
37	Nguyễn Văn Nhiệm	1935	Tài chính	16/12/1968
38	Nguyễn Văn Sáng	1946	Du kích	27/8/1972

39	Trần Trung Tiên	1946	Binh vận Sóc Trăng	21/10/1971
40	Lê Văn Ba	1943	Phòng chính trị HG	27/3/1966
41	Trần Văn Bạch	1947	Trung đội trưởng	3/1968
42	Trần Văn Long	1949	Du kích	10/1968
43	Phạm Văn Tần	1946	Giao liên	06/6/1971
44	Trần Văn Lộc	1927	Du kích	3/10/1969
45	Trương Văn Bảo	1955	Quân đội	14/02/1972
46	Hồ Văn Dương	1941	Du kích	16/5/1969
47	Võ Văn Luận	1952	Trung đội trưởng	7/1972
48	Nguyễn Thanh Phong	1935	Tiểu đội trưởng	07/01/1966
49	Nguyễn Văn Ơn	1914	Nông dân xã	22/6/1962
50	Tô Văn Xị	1917	Xã đội phó	07/9/1952
51	Cao Văn Trên	1944	Du kích	17/4/1962
52	Nguyễn Văn Kiệt	1938	Trung úy	1968
53	Nguyễn Văn Ngà	1940	Du kích	23/5/1962
54	Nguyễn Văn Hào	1946	Du kích	02/3/1965
55	Tăng Văn Bế	1941	Du kích	02/1962
56	Dương Văn Kỳ	1948	Ấp Đội trưởng	09/5/1970
57	Nguyễn Văn Nhiều	1941	Du kích	06/6/1962
58	Nguyễn Văn Thạnh	1936	Tiểu Đội trưởng	25/02/1967
59	Phan Văn Giáo	1902	Giao liên	02/9/1952
60	Nguyễn Văn Để	1938	Du kích	1962

61	Đặng Văn Lặc	1955	Chiến sĩ	28/4/1974
62	Nguyễn Văn Phu	1948	Du kích	02/6/1970
63	Nguyễn Văn Điền	1951	Trung sĩ	17/6/1966
64	Nguyễn Văn Điệp	1952	Trung sĩ	31/12/1968
65	Dương Văn Dành	1961	Chiến sĩ	06/6/1968
66	Nguyễn Văn Tịnh	1937	Du kích	26/8/1961
67	Cao Văn Mới	1918	Phó Bí thư	25/11/1963
68	Lê Tấn Thòn	1964	Chiến sĩ	20/10/1985
69	Võ Văn Bảy	1949	Du kích	27/01/1974
70	Lê Văn Trầm	1931	Trưởng Công an	25/6/1961
71	Lê Quang Lắm	1922	Công an xã	10/10/1964
72	Lê Văn Nghi	1950	Du kích	24/02/1968
73	Trương Văn Nhơn	1932	Du kích	05/6/1963
74	Nguyễn Văn Phước	1940	Công trường Cà Mau	17/11/1970
75	Mai Văn Thành	1943	Du kích	16/3/1971
76	Trần Văn Chiến	1945	Du kích	02/1969
77	Nguyễn Văn Dị	1946	Du kích	01/01/1966
78	Lê Văn Huệ	1946	Tiểu Đội trưởng	10/02/1968
79	Đoàn Văn Nỡ	1941	Du kích	18/8/1971
80	Lưu Văn Ba	1942	Du kích	19/3/1961
81	Ngô Văn Nhương	1934	Du kích	19/3/1959
82	Nguyễn Lâm Hồng	1950	Công an	7/1968
83	Nguyễn Minh Hoàng	1940	Du kích	07/3/1968
84	Mai Văn Nhịnh	1953	Du kích	08/8/1969

85	Nguyễn Văn Dũng	1951	Quân đội	28/12/1974
86	Nguyễn Văn Nên	1932	Du kích	28/3/1968
87	Nguyễn Văn Nhung	1953	Du kích	25/3/1964
88	Hồng Văn Cận	1933	Bí thư xã	16/5/1976
89	Nguyễn Hồng Châu	1961	Chiến sĩ	27/7/1984
90	Bùi Văn Hiếu	1940	Du kích	29/12/1969
91	Lê Văn Nhứt	1944	Du kích	29/4/1973
92	Nguyễn Văn Ri	1940	Du kích	01/6/1961
93	Võ Văn Thơ	1931	Trung đội trưởng	27/7/1962
94	Đặng Ngọc Ẩn	1940	Du kích	30/11/1959
95	Ngô Văn Phương	1934	Du kích	19/3/1969
96	Phan Tấn Phẩm	1932	Trung đội trưởng	16/10/1953
97	Ngô Văn Đường	1938	Du kích	19/3/1959
98	Huỳnh Văn Dĩ	1933	Du kích	02/6/1966
99	Trương Tấn Nhạo	1921	Du kích	17/4/1952
100	Nguyễn Văn Liếu	1936	Du kích	06/6/1963
101	Dương Văn Quản	1940	Du kích	18/8/1961
102	Nguyễn Văn Trâm	1938	Trưởng ban an ninh ấp	07/8/1972
103	Lê Bá Ất	1929	Bảo vệ nhà máy Hà Nội	22/12/1972
104	Lê Văn Ngôn	1941	Công trường Trà Vinh	08/12/1969
105	Võ Hoàng Dân	1953	Chiến sĩ	26/7/1984
106	Trương Văn Lõi	1913	Giao liên	06/12/1947

III. DANH SÁCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY (1975 – 2015)

*** Giai đoạn từ 1975 đến 1984, khi xã Long Hưng chưa chia tách:**

1. Giai đoạn từ 5/1975 - 8/1979

- Bí thư Chi bộ: Trần Hoàng Oai
- Thường trực Chi ủy, Trưởng ban Quân quản: Phạm Văn Dương

2. Giai đoạn từ 8/1979 – 5/1980

- Bí thư Chi bộ: Nguyễn Văn Mới
- Thường trực Chi ủy, Trưởng ban Quân quản: Phạm Văn Dương

3. Giai đoạn từ 5/1980 – 02/1981

- Bí thư Chi bộ: Huỳnh Thành Hiệp
- Phó Bí thư: Nguyễn Văn Mới - Chủ tịch UBND xã

4. Giai đoạn từ 3/1981 - 12/1983

- Bí thư Chi bộ: Huỳnh Việt Khởi
- Phó Bí thư: Phạm Văn Dương – Chủ tịch UBND xã

5. Giai đoạn 1983 – 1984

- Bí thư Chi bộ: Huỳnh Việt Khởi
- Phó Bí thư Chi bộ: Châu Ngọc Nam
- Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Nguyễn Văn Mới

*** Giai đoạn từ 1984 đến 2015, khi chia tách xã Long Hưng để thành lập xã mới Hưng Phú:**

6. Năm 1984: (Chi ủy lâm thời)

- Bí thư Chi bộ: Phạm Tấn Nên
- Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Trần Hoàng Oai

7. Giai đoạn 1985 – 1986

- Bí thư Chi bộ: Trần Hoàng Oai
- Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Nguyễn Tiến Công

8. Giai đoạn 1986 – 1988

- Bí thư Chi bộ: Trần Đức Thắng
- Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Trần Văn Mạnh (1986 – 1987)
- Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Nguyễn Thành Chơn (1987 – 1988)

9. Giai đoạn 1989 – 1991

- Bí thư Chi bộ: Trần Đức Thắng
- Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Phan Hữu Thạnh

10. Giai đoạn 1991 – 1993

- Bí thư Chi bộ: Nguyễn Hưng Ban
- Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Phan Hữu Thạnh

11. Giai đoạn 1994 – 1995

- Bí thư Chi bộ: Nguyễn Hưng Ban

- Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Phan Hữu Thạnh

12. Giai đoạn 1996 – 2000

- Bí thư Đảng ủy: Nguyễn Hưng Ban

- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã: Nguyễn Văn Cương (1996 – 1999)

- Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch UBND xã: Nguyễn Minh Chi (1999 – 2000)

- Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy:

Lê Thành Thủ (1996 – 1997); Nguyễn Thành Chơn (1998 – 2000)

13. Giai đoạn 2000 – 2005

- Bí thư Đảng ủy: Phan Hữu Thạnh

- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Nguyễn Thanh Nhuần

- Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy: Nguyễn Thành Chơn (2000 – 2003)

- Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy: Nguyễn Minh Châu (Nguyễn Hồng Châu) (2003 – 2005)

14. Giai đoạn 2005 – 2010

- Bí thư Đảng ủy: Lê Thanh Vị

- Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy: Dương Minh Trí (Dương Văn Trí)

- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Nguyễn Đắc Sang

15. Giai đoạn 2010 – 2013

- Bí thư Đảng ủy: Lê Thanh Vị
- Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy: Dương Minh Trí (Dương Văn Trí)
- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Nguyễn Đắc Sang

16. Giai đoạn 2013 – 2015

- Bí thư Đảng ủy: Dương Minh Trí (Dương Văn Trí)
- Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy: Phan Thanh Trí
- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Nguyễn Đắc Sang

CHÂN DUNG BÍ THƯ ĐẢNG ỦY (1975 – 2015)

Đ/c Phạm Tấn Nên
Bí thư Chi bộ
(1984 – 02/1985)

Đ/c Trần Hoàng Oai
Bí thư Chi bộ
(3/1985 – 10/1985)

Đ/c Trần Đức Thắng
Bí thư Chi bộ
(11/1985 – 1991)

Đ/c Nguyễn Hưng Ban
Bí thư Chi bộ (1991 – 1996);
Bí thư Đảng ủy (1996 – 1999)

Đ/c Phan Hữu Thạnh
Bí thư Đảng ủy
(1999 – 2005)

Đ/c Lê Thanh Vị
Bí thư Đảng ủy
(2005 – 2013)

Đ/c Dương Văn Trí
Bí thư Đảng ủy
(2013 – 2015)

IV. THÀNH TÍCH CỦA ĐẢNG BỘ

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với tập thể năm 2000 - 2004

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG

BẰNG KHEN

XÃ HƯNG PHÚ

Huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2000 đến năm 2004,
góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2005
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Quyết định số: 1171 QĐ/TTg ngày 07 tháng 11 năm 2005

Phan Văn Khải

2. Bằng khen của UBND tỉnh Sóc Trăng đối với tập thể năm 2002

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
Tặng

BẰNG KHEN

NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ XÃ HƯNG PHÚ

Đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2002

Ngày 14 tháng 5 năm 2003
KT. CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Quyết định số: 05
Ngày ký: 2003

Huỳnh Thành Kiệt

3. Bằng khen của UBND tỉnh Sóc Trăng đối với tập thể năm 2004

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
Tặng

BẰNG KHEN

NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ XÃ HƯNG PHÚ

Đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Sóc Trăng năm 2004

Ngày 24 tháng 02 năm 2005
KT. CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Bằng số: 1446
Quyết định số: 56

Tô Văn Bốn

4. Bằng khen của UBND tỉnh Sóc Trăng đối với tập thể năm 2005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
Tặng

BẰNG KHEN

NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ XÃ PHÚ HƯNG HUYỆN MỸ TÚ

Đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2005

Ngày 05 tháng 4 năm 2006
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bằng số: 3624
Quyết định số: 119

Nguyễn Long Tâm

5. Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng tặng Danh hiệu TTLĐXS năm 2010

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

TẶNG DANH HIỆU

TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯNG PHÚ
HUYỆN MỸ TÚ

Đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2010.

Sóc Trăng, ngày 11 tháng 02 năm 2011
CHỦ TỊCH

Số: 905
Quyết định số: 91

Nguyễn Trung Hiếu

6. Bằng khen của UBND tỉnh Sóc Trăng đối với tập thể năm 2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

TẶNG

BẰNG KHEN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯNG PHÚ, HUYỆN MỸ TÚ

Đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân kỷ niệm 65 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2012)

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 12 năm 2012
CHỦ TỊCH

Quyết định số: 319/QĐKT-CTUBND; ngày 24 tháng 12 năm 2012
Bằng số: 6198

Nguyễn Trung Hiếu

MỤC LỤC

--ꕥ--

Trang

LỜI NÓI ĐẦU 3

CHƯƠNG I - KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH AN NINH CHÍNH TRỊ, TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG (5/1975 – 9/1986) 7

CHƯƠNG II - LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (9/1986 – 4/1996) 47

CHƯƠNG III - LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (4/1996 – 7/2005) 102

CHƯƠNG VI - ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI (7/2005 – 4/2015) 145

KẾT LUẬN 176

PHỤ LỤC 184

199

Chỉ đạo biên soạn và xuất bản
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY MỸ TÚ

Chịu trách nhiệm xuất bản
BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY MỸ TÚ

Ban Biên tập
Lê Thanh Vị
Trưởng Ban Biên tập, Chủ nhiệm đề tài
Trần Văn Bùi
Phó Trưởng Ban Biên tập, Thành viên chính
Nguyễn Đắc Sang
Thành viên chính
Lâm Thị Kim Gương
Thành viên
Thái Dương Hồng Diễm
Thành viên, Thư ký khoa học

Biên soạn:
Lê Văn Sâm

Trình bày:
Trần Văn Bùi

Sửa bản in:
Trần Văn Bùi, Thái Dương Hồng Diễm

Hình ảnh:
Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Truyền thanh

GPXB số: 49/GP-STTTT do Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh Sóc Trăng, cấp ngày 22/9/2022. Khổ 13x19cm. In 200 cuốn, in tại **CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓC TRĂNG**
Số 30 Hùng Vương, Phường 6, Thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3822521 - 3610174. In xong nộp lưu chiểu tháng 10/2022